

- Cỏ tên gì ?
- Tôi không biết. Chỉ nghe kêu cô Ba thôi.
- Lại láo nữa. Mà biết rành gia đình này. Tư Đồng là huyện ủy viên Việt Minh, mà tới đó hội họp phải không?
- Không tôi đi may đồ mà.

Trải qua mười chín ngày đêm chết đi sống lại nhiều lần vì đòn cây đánh móc sườn, đổ nước, tra điện...mà lũ ác ôn kêu là “bảy món ăn chơi” chị Bảy chỉ một mực khai : Tôi mượn cô Ba, con gái bà Tư Đồng, may đồ kiêu. Một tên đại úy an ninh quân đội dỗ ngọt :

- Những người khác đã khai cả rồi. Cô khai đi thôi. Tôi nêu tên vài người cho cô nghe thử. Cô biết Tư Cường huyện ủy viên chứ ? Cô biết Tám Bưng chứ ? Cô dự hội nghị huyện ủy, vậy cô có biết hết hội nghị đã giết bao nhiêu vị để ăn không? Vạy mà tụi tôi biết.

Bọn biệt kích ở tổng nha cảnh sát Sài Gòn về tiếp tục điều tra chị và ông Tư Đồi. Chúng đánh hai người suốt từ tối đến khuya. Chị ngất xỉu. ông Tư nán ngồi lại. Tên biệt kích hỏi :

- Nó chết rồi, mà còn ngồi lại làm chi ?
- Tôi chờ cô Bảy tỉnh để diu về phòng giam.
- Coi bộ thương đồng chí dữ ha !

Khi chị Bảy Bê tỉnh lại, ngay đêm đó bọn tổng nha đưa cả hai người về Sài Gòn tra khảo. Cò Liêm coi hồ sơ hỏi :

- Biết Tư Đồi không ?
- Biết
- Nó chức vụ gì ?
- Người ta dân mần ăn mà
- Hỏi chức vụ thằng Tư Đồi kia !
- Sửa xe đạp.

.....

- Biết Bảy Bê không ?
- Dạ, biết.
- Nó chức vụ gì ?
- Không, cỏ là con em cùng xã, làm gì đâu mà có chức vụ

Cò Liêm, cò Danh, tên chà Santali và một tên nữa, bốn tên đứng bốn góc phòng đánh “tứ trụ” như chuyền trái banh. Chị đứng không vững thì tên chà lại giở ngón lặn sườn. Chị chết đi sống lại nhưng trước sau chỉ khai có vậy. Không một lời khai để lộ cơ sở, gây hại cho đồng chí, đồng bào !

Bọn địch đưa chị trở về ty công an Biên Hòa. Lúc này sức chị quá yếu, chúng mới tra khảo chị ngất xỉu một ngày. Chúng chở chị vào nhà thương Biên Hòa chữa, khi vừa tỉnh, tên điều tra đã vào hỏi.

- Hồi trước tụi tao hỏi mà quan hệ sao với nhà Tư Đồng mà không khai. Cái gì cũng nói không biết. Nay con gái Tư Đồng khai hết rồi, mà đừng ngoan cố nữa.

- Tôi không có gì để khai. Còn nếu ai khai, có thể họ vì bị đòn đau mà nhận đại thôi.

Cô Ba Gạo mặt mũi nhợt nhạt được dẫn đến đối chất :

- Cô Bảy khai đi, cháu đã nói thực hết rồi.
- Cháu nhớ lại đi, hồi đó cô mang vài tờ mượn cháu may đồ kiêu mà. Cháu đừng sợ, đừng quỳnh mà khai bậy heng.

Ít lâu sau ty công an Biên Hòa làm hồ sơ đưa chị đi trại tập trung Phú Lợi. Ở đó vài tháng, chị bị bọn dự thẩm hỏi cung, chuẩn bị đưa ra xét xử ở tòa án quân sự Sài Gòn :

- Chị là huyện ủy viên phải không ? Máy đồng chí cùng chi bộ với chị đã khai hết rồi.
- Không, tôi không biết chi bộ, huyện ủy là cái gì hết trơn.
- Chị đừng giả bộ. Chị theo bọn Việt cộng giết hại đồng bào, nhưng nếu chị thành thật khai báo “quốc gia” sẽ khoan hồng.

- Việt cộng ra sao tôi không biết, chứ “quốc gia” các ông đánh đập, xúc phạm thân thể tôi ra sao thì tôi quá rõ.
- Sao ? công an đánh chị dữ lắm hả ? Vạy cũng vừa, chị lẻo mép lắm. Thôi được, chị qua ký vô biên bản hỏi cung.

- Cho tôi coi.

- Chị cứ ký đi mà về.

- Biên bản hỏi cung ghi toàn lời nhận tội, chị không chịu ký. Chúng không thể đưa chị ra tòa. Chị trở lại nhà tù Phú Lợi với án mù. Trong trại giam, chị cùng nhiều chị khác đấu tranh chống chào cờ, chống “suy tôn Ngô tổng thống”, không làm bản phân tỉnh, không thực hiện nội qui... Các chị tiếp tục bị đánh, bị giam vào trại kỷ luật.

Chị Tư Nguyệt bị chúng bắt ăn lạt hàng tháng. Anh em tù lén cho cá khô, muối tiêu nên không bị phù. Chị Tám Bông ngoài các loại đòn tra tấn thông thường, còn bị bọn an ninh quân đội đóng đinh ghim ngón tay xuống mặt bàn. Tư Cường vào dụ dỗ, chị nói thẳng vào mặt tên phản bội : dưỡng hiểu biết hơn tôi thế nào là giữ gìn khí tiết, sống vĩ đại chết vinh quang như chị Lưu Hồ Lan (Trung Quốc), tôi biết gì mà khai...

Bà Tư Kiệt (Lâm Thị Mạnh) bị Chín Đạt - cán bộ giao liên - dẫn đội biệt kích 1 ở trường học chợ Đồn (Bửu Hòa) bắt hồi 11 giờ đêm. Tại nơi giam giữ, chúng hỏi, bà trả lời : Tôi một mình buôn bán nuôi bốn con nhỏ, không biết gì hết. Chúng dụ dỗ : Chị suy nghĩ kỹ đi, người ta khai cho chị nhiều lắm. Bà một mực nói không biết gì, mà đúng là bà nói thật. Gặp mặt Chín Đạt, bà giận tràn hông, chửi luôn : Thằng khốn nạn, tao biết gì đâu mà bay khai cho tao ? Anh ta mắc cỡ, nín thinh. Bà Chánh tiếp tục đến dụ dỗ : Chị Tư Minh bị bắt rồi, chị thành thực khai đi thì các ông cho về làm ăn nuôi con. Bà trả lời : Tôi có là chi với mấy ông đâu mà khai, bắt tôi vô đây, nhà có cây cột cái bị sập thì cột con gãy đổ hết, không người nuôi thì sập nhà tôi chết. Y hỏi : Anh Ngô Tiến về ở nhà chị bao lâu ? Chị khai ra. Trả lời : tôi không biết anh Ngô Tiến là anh nào. Hỏi : tại sao vợ Ngô Tiến ở nhà chị hoài ? Trả lời : tôi lên Xuân Lộc, ông già vợ anh Ngô Tiến buôn dầu chai, anh Ba Chánh ở đờ dèm (phòng nhì) bảo tôi lên mua, về bán xong tôi ăn hết vốn, thiếu nợ, vợ và em ảnh xuống đòi nợ, tôi có biết mặt anh Ngô Tiến hồi nào đâu... Do không lấy được lời khai, bọn điều tra thì nhau đánh đập bà đến ngất xỉu. Chúng khiêng vớt xuống phòng giam, chị em tưởng bà đã chết.

Trải qua nhiều nơi giam cầm hỏi cung, đến tổng nha cảnh sát Sài Gòn bà mới không bị đánh nữa. Chúng đọc hồ sơ, ghép bà là trưởng trạm giao liên của tỉnh, bảo bà ký tên. Bà không chịu vì bà có làm giao liên hồi nào đâu mà nay là trưởng trạm (?). Nó dụ : Ký thì đi Phú Lợi cải huấn ba tháng rồi về, không ký thì tù mút mùa. Thương bốn con bơ vợ ở nhà, bà ký đại. Kết quả : hai năm sau bà mới được tha về.

Cuối năm 1959, anh Lính (Nguyễn Thành Lân, con bà Tư Đồng) là đoàn viên, vừa cưới vợ xong, định đi thoát ly, tìm cách móc nối với cán bộ ta. Lúc này, tại cù lao, một số thanh niên học sinh đi thoát ly sau vụ diệt ác huyệt. Các anh Hải chùa, Tăng Hòa, Liên Thuận Khanh, Tiền (dẹo) móc nối với cơ sở ở Tân Khánh rồi từ đó lên rừng.

Trong thời gian chờ đợi đi thoát ly, anh Lính quen tên Tâm - mật vụ chìm - Qua vài lần trò chuyện, y nghĩ ý “cũng muốn tham gia hoạt động cách mạng đánh đổ chế độ độc tài Ngô Đình Diệm”. Tuổi trẻ cả tin, anh tưởng y là người cùng chí hướng. Một đêm cuối tháng 6 năm 1960 theo lời hẹn, anh tới cổng Bà Ký để nhận trái lựu đạn y hứa đưa. Tới nơi, anh không thấy gì, quay về nhà. Tâm dẫn lính về bắt. Chúng giam anh ở an ninh tiểu khu, ty công an rồi chuyển qua khám đường. Anh bị tra tấn đủ kiểu trong nhiều trận, địch muốn phăng tìm để quét sạch mầm mống cộng sản trên đất cù lao. Nhưng anh không hề khai báo gì, hồ sơ trắng tinh. Trong nhà tù, anh háng hái tham gia đấu tranh đòi cải thiện đời sống : Thay đổi chế độ ăn uống, tắm rửa, đòi gác ngục cho tù nhân được gửi mua giấy bút để học văn hóa... Mỗi lần đấu tranh, anh đều bị đánh đập tàn nhẫn nhưng không ngán sợ. Anh bị bắt lúc vợ đang có bầu. Má anh đi thăm nuôi, vợ anh nhờ má hỏi : Nếu sinh con trai thì đặt tên gì ? Anh trả lời : đặt tên là Nguyễn Quốc Hùng.

Tình trường Hoàng Mạnh Thường là tên chống cộng khát máu. Hầu như mỗi tuần y đều ký lệnh bắn một số tù. Đêm 22 tháng 2 năm 1961 (8 tháng giêng Tân Sửu) một xe ô tô nhà binh chở hai anh Lính và Đồi xuống trạm gác sở cao su Suối Chùa thủ tiêu hai anh. Mấy năm sau, Mỹ xây dựng kho Long Bình, chúng ủi hai ngôi mộ mất tích.

Chị Bảy Hoa tạm lánh đi Sài Gòn - Tên Bé Hồng và công an Biên Hòa nhiều lần tới dụ dỗ gia đình chị : Nếu chị Bảy về, tôi bảo lãnh ; cần buôn bán làm ăn, tôi giúp vốn... Bà chị đi thăm con gái, chúng theo dõi ông miết, mấy lần mới đi được. Chị đổi chỗ ở, giấu địa chỉ để ông khỏi lên nữa. Em Hiếu (Thảo) đang đi học, bị bắt vì tham gia hoạt động với cánh T.4. Chị ở Sài Gòn hơn một năm, có lần liêu về thăm nhà. Đi theo đường Tân Vạn, chị mượn một xuống cầu ở Bửu Hòa đưa qua sông về nhà bà Lê Thị Biết là cơ sở cách mạng. Bữa đó may mà tên Thành (Bương) không có nhà . Là đoàn viên thanh lao, y phản bội, nhẩy ra làm mật vụ chuyên theo dõi khống chế một số cơ sở ở địa phương.

Cuối năm 1960, nhờ móc được một đầu mối, chị liên hệ với huyện Long Thành. Đi thoát ly, chị sống một thời gian ở Phước Lai, sau đó, qua kiểm tra thử thách của cấp trên, chị được chuyển về công tác phụ nữ tỉnh Bà Rịa. Trong lúc đang đi lập văn phòng Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh, trưa 12 tháng 5 năm 1961 chị bị bắt ở rừng Bình Ba trong trận càn của lính sư đoàn 5. Chị bị đau chân không chạy được. Trong người không có giấy tờ gì nên chị bị tù tám tháng rưỡi. Tháng 2 năm 1962 chị được tha về.

Từ cuối năm 1961 đến giữa năm 1962, nhiều cán bộ, đảng viên và cơ sở Hiệp Hòa lần lượt được ra tù : Bảy Hoa, Bảy Bê, Năm Cánh, Tám Bông, Tám Quang, Ba Trơn, Chín Hùng, Ba Báo, Năm Quắc, Ba Thụy, Tư Kiệt, Ba Dè...

Đồng chí Tư Răng thuộc cánh 2 của thị ủy Biên Hòa nằm ở Long Thành thỉnh thoảng đột về cù lao. Anh Chín Hùng gặp anh Tư trong bụi giữa nhà ông Năm Diếc, xin cho đi thoát ly cùng. Anh Tư Răng yêu cầu anh ở lại sống hợp pháp cùng anh Ba Trơn và các cơ sở : Hai Hòa, Hai Cánh, Sáu Mắm, Thành, Được... để hoạt động tiếp.

Như tất cả những người tù được tha, anh Chín Hùng hàng tháng phải trình diện tại ty công an Biên Hòa. Anh đi ba lần thì bỏ, vin cơ bị bệnh. Không thấy chúng nói gì. Khi anh được tha về, tên Bương hằn học hăm he dọa bắt nữa. Anh Ba Trơn và Bương là con bác con chú, có họ với nhau. Anh thấy thái độ đũa em ác ôn có hại cho cách mạng nên xin ý kiến cấp trên để diệt Bương. Chủ trương của thị ủy Biên Hòa là phải diệt ác mới phá được thế kìm kẹp của giặc, mới xây dựng và phát triển được thực lực cách mạng. Được chấp thuận, anh ráo riết chuẩn bị kế hoạch. Một vài người dân Bình Kính thấy anh mài lưới lê ở hòn đá ven sông. Tối 13 tháng 9 năm 1962 (rằm tháng tám ta), nhà bà Lê Thị Biết - má anh Ba Trơn - cúng, Bương được mời tới nhậu. Anh Ba giả đờ say rượu vào buồng nằm nghỉ. Khi tên Bương về, anh

Thành (Lộc) đón sẵn ngoài ngõ, kêu y ra mé sông nói chuyện, anh Đực (Công) hỗ trợ bên ngoài. Tới gốc cây khế, anh Quang (Bòn) rút lưới lê dằm y mười một nhát, vớt xác xuống sông. Thị ủy chỉ đạo tiến công chính trị mạnh mẽ, các cơ sở cũ lao tù dọa những tên tay sai khác làm bọn chúng hoang mang chao đảo cơ lạy.

Sau vụ diệt ác, công an cảnh sát Biên Hòa điều tra gắt gao khiến cho mấy đoàn viên thanh niên mặt tưởng bị lộ, phải đi thoát ly đêm 9 tháng 12 năm 1962 (13 tháng 11 ta): Ba Sơn, Tư Long, Ba Tùng, Tư Ki. Các anh gia nhập cánh 2 của đồng chí Tư Răng đứng chân ở Tam Phước (Long Thành). Lúc đó cánh này đã có ba anh ở các xã khác: Bàu Hoàng, Diệp, Oanh. Cả cánh CZ-2 có tám người.

Trên chiến trường miền nam, sau cao trào đồng khởi năm 1960, nhân dân ta đấu tranh mạnh mẽ, dồn dập ở cả ba vùng chiến lược buộc Mỹ Diệm phải chuyển hướng chiến lược chiến tranh một phía sang chiến lược chiến tranh đặc biệt. Để quốc Mỹ vạch kế hoạch Xtalây - Tâylơ (Staley - Taylor) với tham vọng đè bẹp phong trào nổi dậy của nhân dân trong vòng 18 tháng bằng ba biện pháp tăng cường quân nguy hòng tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng, xây dựng nguy quyền vững mạnh để giữ vững thành thị đồng thời tiến hành bình định và lập ấp chiến lược ở nông thôn, phong tỏa chặt biên giới ngăn chặn miền bắc chi viện và cô lập cách mạng miền nam. Cái xương sống của kế hoạch Xtalây - Tâylơ là xây dựng hệ thống ấp chiến lược ở nông thôn rộng lớn nhằm dồn dân để chúng kiểm soát chặt, thực hiện "tắt nước bắt cá", tách lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân.

Tại thị xã Biên Hòa, địch lấy xã Hiệp Hòa làm thí điểm thực hiện "quốc sách ấp chiến lược", định biến xã này thành "xã kiểu mẫu". Chúng bỏ tiền kéo điện về, đưa các chuyên viên chăn nuôi và trồng trọt xuống, đầu tư vốn, giống, phân bón, máy móc... để phát triển nông nghiệp, nâng cao đời sống nông dân hòng lôi kéo bà con theo chúng. Cù lao Phố bốn bề sông nước bao quanh, nằm lọt thỏm giữa vành đai dày đặc đồn bốt lớn nhỏ mà cự ly không cái nào xa quá hai kilômét: Trại Trần Quốc Toản, tinh đoàn bảo an, ty công an, ty cảnh sát... Ngay trong lòng xã có bót Thành Hưng với quân số từ trung đội trở lên. Để kìm kẹp dân, chúng dự định bắt dân đi xâu đào con hào rộng hai mét, sâu hai mét, đất đào lên sẽ đắp lũy cắm chông và rào dây kẽm gai... Con hào cắt theo vòng cung, từ triều gò chùa Ông qua dốc ông Túm vòng miếu Bình Hòa qua Tân Giám. Hội đồng xã qui định mỗi người dân phải đào một khúc hào hai mét, gia đình nào cũng phải nộp chông tre, cọc rào, dây kẽm... Nhà nào không đi làm, không có vật liệu thì nộp tiền thay thế. Các trường ấp, trường khóm chỉ định phạm vi cụ thể của từng hộ. Một số người "ngoan ngoan" thì ráng làm xong phần mình cho yên thân. Số cán bộ đảng viên và cơ sở vừa mãn hạn tù ngầm vận động bà con lối xóm tìm cách chống lại một cách hợp pháp. Chị Bảy Hoa bị chúng bắt nhận phần đất, đã không nhận và nói: tôi vừa ở tù về, bệnh hoạn đau yếu không đào đất được, mà cũng làm gì có tiền mướn... Nhiều chị em khác cũng nêu lý do sức yếu, con thơ con mọn, lo làm ăn buôn bán kiếm sống hàng ngày. Số đàn ông thì làm dây dưa, ra cho có mặt, toàn ngồi hút thuốc tán dóc nên công việc tiến hành rất chậm. Con hào đào nham nhở không ra hình thù gì. Một số người có đủ số cọc và chông tre, hội đồng xã bảo khi nào đào xong hào thì vác ra. Dăm bảy tháng sau số vật liệu đó mục nát, tứ tán. Trẻ em nhặt một ít về làm củi. Địch đoán có bàn tay chỉ đạo ngầm của cách mạng phá hoại việc lập ấp chiến lược Hiệp Hòa nhưng không tìm được cách đối phó và không buộc tội ai được. Kế hoạch ấp chiến lược bị bỏ dở, nhất là từ sau khi Diệm chết.

Tổng Cẩm đuổi đất để làm canh nông thí điểm (khu vực nhà cô Lệ, cô Nhan bây giờ). Ta vận động hơn một trăm người ký tên vào bản kiến nghị chống lại việc dỡ nhà cày mò mả. Tổng Cẩm tính làm dữ, bà con kéo tới đấu tranh, quận trưởng Châu Thành phải xuống xoa dịu. Kết quả: bà con thắng.

Đi thoát ly một thời gian, anh Chín Hùng chưa lộ nên anh Tư Răng giao nhiệm vụ cho anh trở về gây dựng phong trào. Anh vẫn làm thợ hồ, dời sang chùa Thanh Lương (Bửu Hòa), lấy vợ để tạo cuộc sống bình thường mà hoạt động bí mật.

Tháng 6 năm 1963, thị ủy Biên Hòa tuy còn nghèo lắm, dốc hết tiền của cơ quan đưa cho anh Chín Hùng về xây một hầm bí mật là ngôi mả đôi ở khu gò mả Tân Mỹ. Hầm có thể chứa được sáu người. Một tối, anh giờ nấp hầm xuống kiểm tra bên trong xem có rấn chui vào không. Đưa con ông tư Bồi thấy thấp thoáng bóng người ở khu gò mả, nói là ở đó có ma hiện lên rồi lại chui xuống biến mất. Do trời mưa, hôm sau tên Bòn - công an ở gần đó - thấy dấu chân người, tìm ra miệng hầm. Địch gài mìn. Sau này các anh Ba Tron, Ba Tùng, Chín Hùng về công tác bị địch phục kích, tính sử dụng hầm này. Nhưng anh Ba Tron cân nhắc không dùng nữa. Các anh chạy về nhà má chị Ba Thuận chui vào đóng lá dứa. Trước đám lá này là nhà cô Phụng, một thằng Mỹ đang theo đuổi cô. Sáu tên dân vệ đi xe đạp, mang súng vào nhà cô, bê dứa ăn hồi lâu mới đi. Chúng đi rồi, các anh nói với chị Bảy Bê nấu cơm cho ăn, rồi về Bình Quan ở. Chín Hùng bị bệnh, ở nóc miếu Bình Quan một ngày, bê lá dứa che nắng, tối đến tìm đường rút qua Khánh Vân.

Anh Ba Sơn đi giao liên bị cầm, nằm một chỗ. Mùng ba Tết 1963 (27-1-1963) anh em cánh CZ.2 khiêng anh đi trạm quân y Vĩnh Cửa. Y sĩ Thừa không chuẩn đoán ra bệnh gì, đánh giá anh không đi lại được nữa. Anh rất buồn. Vừa lúc này, anh nghe tin em ruột Tư Long hy sinh trong một chuyến công tác anh càng buồn, nằm chữa bệnh mà thấy mình trở thành gánh nặng cho tập thể. Nhưng anh quyết tâm luyện tập để có thể đi lại bình thường. Anh nhờ anh Ba cột cho hai cây nhỏ thành cây nặng, lần đầu ráng đứng lên chút xíu mà mồ hôi vã ra như tắm. Cơ bắp chân không điều khiển được, các khớp nhức nhối hơn kim dằm. Nhiều lần trong ngày anh tập đứng lên rồi lại ngồi phịch xuống giường. Anh chịu nhiều cơn đau thốn tận óc, tập đứng như con nít. Được tập thể trạm y tế động viên, anh quyết tâm luyện tập để mau chóng trở về đơn vị. Khi anh đứng vững được bốn mươi sáu phút thì tám tháng mười hai ngày đã trôi qua. Anh được ra viện, về đến căn cứ CZ1 đóng ở hóc Bà Thức (Tân Phong) đúng ngày 2 tháng 10 năm 1963 (rằm tháng tám ta).

Ngày 1 tháng 11 năm 1963, Ngô Đình Diệm bị lật đổ. Ông Năm Bắc (Tống Đình bắc) giữ chức phụ tá đặc biệt về cảnh sát an ninh chính trị của tổng thống có người em dậu ông là La Cẩm Thanh tìm gặp, nói: em có người bạn học là Trần Văn Hoàn bị ông Diệm bắt giam mấy năm nay không biết tung tích, nhờ anh Năm tìm giùm. Ông Năm Bắc ra lệnh cho nhân viên cấp dưới xem lại hồ sơ cũ, biết anh Hoàn và hơn một trăm cán bộ kháng chiến cũ đang bị đày ở Huế. Số này toàn bị bắt tình nghi. Diệm Nhu đày biệt xứ để cắt đứt mọi liên hệ của họ. Diệm Nhu vừa chết, bộ máy công an cảnh sát Sài Gòn có nhiều xáo trộn, một số quan chức bị thay. Với quyền hành trong tay, ông Năm Bắc ra lệnh cho công an

Huế đưa hơn một trăm biệt xứ này về Sài Gòn bằng một chuyến tàu riêng cùng với hồ sơ kèm theo. Ông cho lọc hồ sơ thành hai loại : Bị bắt tình nghi và bị bắt lúc đang hoạt động. Ông báo cáo lên tổng trưởng nội vụ : Nên thả số câu lưu tình nghi, giam giữ họ là vô lý và không cần thiết... Một danh sách dài được đệ trình cấp trên phê duyệt. Trong số người được tha có các đồng chí Trịnh Văn Dục, Phan Trọng Tân, Tám Hoàn... Ngày 30 tháng 1 năm 1964, Nguyễn Khánh "chính lý" Minh lớn. Phe Khánh bắt giam ông Năm Bắc, truy việc cũ khép ông vào tội "cố sủng trung lập". Trước hội đồng xét xử, ông trình bày vụ tha hơn một trăm người kháng chiến cũ chỉ là thừa hành lệnh cấp trên, nên ông vô can và nghỉ hưu từ đó.

Năm 1964 đình Bình Hòa trùng tu xong. Vấn đề thờ ai được dân làng bàn tán sôi nổi. Một số người nói : đình nên thờ các "chiến sĩ quốc gia" vì quốc vong thân. Ông Bảy Chà nói : cần thờ các chiến sĩ vì dân vì nước hy sinh quên mình chứ không thờ linh linh lương của ngoại bang. Các ông Năm Lương và Tổng Thi tán thưởng ý kiến này. Linh của tướng Quan về chơi, ông Bảy Chà thủng thủng tranh luận với họ ai sẽ thắng trong cuộc chiến tranh này ? ông nói : sức mạnh không phải ở vũ khí mà ở lòng dân, bên nào được lòng dân thì nhất định thắng.

Các chị Bảy Bê, Bảy Hoa từ khi được tha về đã tìm cách tập hợp, móc nối số cán bộ và cơ sở để tiếp tục hoạt động. Tháng 2 năm 1964 anh Chín Hùng dẫn chị đi gặp đồng chí Ba Lễ tại căn cứ Bà Bưởi. Chị báo cáo tỉ mỉ về quá trình ở tù của mình cũng như tình hình xã Hiệp Hòa lúc đó. Cán bộ, đảng viên và cơ sở giữ được khí tiết vững vàng nên các cơ sở không lộ vẫn giữ được niềm tin, bà con lại sẵn sàng đóng góp tiền bạc cho cách mạng. Bà Bảy Họa (Phạm Thị Xi) gửi con trai là anh Lê Văn Út đi thoát ly. Dưới sự chỉ đạo của thị ủy Biên Hòa, cánh CZ.2 của đồng chí Tư Răng đã rút được sáu thanh niên : Ba Trơn, Đực lớn (Huỳnh Văn Bình), Chín Hùng (đi lần thứ nhì), Lường, Thám, Hà bổ sung cho lực lượng thị xã đang phát triển.

Cuối tháng 9 năm 1964, đang làm thợ mộc ở sân bay Biên Hòa thì anh Hai Bình (Nguyễn Văn Bình) bị bắt đi quân dịch. Xuống trung tâm huấn luyện Cây Điệp được ba tuần, anh tổ chức được hơn hai chục thanh niên trèo rào trốn, được cán bộ cách mạng địa phương rước ngày 15 tháng 10 năm 1964. Anh xin về thị xã Biên Hòa, tổ chức đưa anh đi theo đường dây giao liên hết một tháng mới tới suối Tre hóc Bà Cai khu vực Long Bình. Anh được phiên chế vào đơn vị C.306 của đồng chí Hai Cà (sau C.306 đổi thành C.238).

Đầu năm 1965, sau chiến dịch Bình Giã, chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ phá sản. Để cứu vãn chế độ Sài Gòn đang trên đà sụp đổ, Mỹ ào ạt đổ quân vào miền nam Việt Nam. Chúng hù dọa nhân dân ta bằng việc tuyên truyền rùm beng các phương tiện chiến tranh hiện đại nhất như "siêu pháo đài bay B.52" ném bom rải thảm có thể san bằng từng khu vực rộng hàng kilômét vuông trong chớp mắt, đại bác 175 mm "vua chiến trường"... Các đơn vị quân Mỹ và chư hầu mang những cái tên ngổ ngáo : sư đoàn "anh cả đỏ", sư đoàn "tia chớp nhiệt đới", sư đoàn "mãng xà vương", sư đoàn "hổ trắng"... Chị Cúc - bí danh Thi Hà - một cơ sở nội tuyến làm trong tòa hành chánh Biên Hòa đã sưu tầm một số tư liệu về địch gửi ra cho thị ủy. Anh Ba Lễ lấy các tài liệu đó phân tích cho cán bộ thị xã thấy mặt mạnh của kẻ thù và cả những mặt yếu cơ bản của chúng để chuẩn bị tư tưởng cho anh em ta. Bình thư cổ có câu : biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng. Ta sắp trực tiếp đương đầu với lính Mỹ trên chiến trường, được chuẩn bị trước về tư tưởng thì khi đụng địch sẽ bớt tổn thất. Viện trợ Mỹ đổ ào ào vào miền nam các loại máy cày, máy xới, máy bơm... và nhiều loại vật tư nông nghiệp khác giúp người nông dân đạt hiệu suất lao động cao, đỡ vất vả, thu hoạch nhiều hơn. Trước đây ta tuyên truyền chống quân dịch, vận động nhân dân giữ con cái lại bằng lý lẽ : con đi lính ở nhà không có ai làm công việc đồng áng nặng nhọc... Nay có máy móc thay thế sức cơ bắp cường tráng của thanh niên thì việc tuyên truyền chống quân dịch không thể theo bài bản cũ. Có một số gia đình nghĩ rằng con đi lính thì nó có lương, đỡ gánh nặng cho gia đình... Bây giờ trong hoàn cảnh mới, cán bộ ta phải khéo khơi gợi truyền thống yêu nước chống ngoại xâm mới mong đạt hiệu quả. Nhất là ta lấy ngay chuyện lính Mỹ vào gây ra nhiều điều băng hoại xã hội, dẫn đến kết luận : đuổi hết Mỹ đi thì cuộc sống mới trong lành... Việc làm đúng đắn của anh đã bị nhận xét phê phán là : đề cao địch, làm giảm sút tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ thị xã Biên Hòa.

Liên tục hoạt động trong lòng địch, trải qua nhiều phen hiểm nghèo suýt sa vào tay địch, anh luôn luôn giáo dục tỉ mỉ cán bộ cấp dưới về phương châm ngăn cách bí mật, tác phong thận trọng, ý thức chấp hành và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đối với vài cán bộ trẻ gan dạ đến mức liều lĩnh, anh uốn nắn : Đảng yêu cầu chú đêm nay phải soi được đường đột vô áp gặp cơ sở thì chú phải kiên trì quan sát, bám bộn bảo an dân vệ chờ lúc nó lơ là sơ hở mới lòn vô, chớ có yêu cầu chú bây giờ tối đã có mặt ở đó đâu... Một lần chờ anh Ba Sơn đi công tác trong nội ô, anh rủ : anh em mình vô ăn tô phở đi. Anh Ba Sơn cười từ chối vì biết là anh thử thách. Anh nhớ lại trong một số buổi sinh hoạt, anh Ba Lễ dặn kỹ : chớ có léo hánh nơi quán ăn, bến xe, rạp hát là nơi địch dăng vô số mật vụ, chỉ điểm, tình báo đón bắt anh em ta từng phút, từng giờ.

Anh Năm Sang hy sinh, Quang bị thương trong một lần đi công tác ở gần An Hảo. Hai anh Ba Sơn, Ba Tùng được giao đột về cù lao gầy dựng phong trào ngày 3 tết năm 1965 (tức 4-2-1965). Các anh bám trụ nhà bà Tám Vân đào bẫy, tám hầm bí mật. Ban ngày, nằm miết trong hầm rất ngộp. Chừng ba, bốn giờ chiều nếu không có địch, theo tín hiệu báo an các anh lên chém về ở đám lục bình dưới rạch gần đó. Khi về căn cứ họp, anh Ba Lễ hỏi tỉ mỉ : cửa hầm hướng nào ? ống thông hơi đặt thế nào ? Anh góp ý tỉ mỉ về cách làm hầm và dặn : tôi hỏi và góp ý kiến vậy thôi, các chú cũng không được cho tôi biết hầm, lỡ tôi bị bắt thì sao ? tôi chưa được thử thách qua tra tấn, tù đày của giặc mà.

Ông cả Nhuận, dưỡng anh Ba Sơn, là cơ sở của ta. Sau nhà ông có chiếc lò gạch cũ, cạnh đó là đĩa đầy nước do đào đất làm gạch. Đĩa có cầu bằng ván gỗ để gánh nước tưới thuốc trong vườn. Bèo lục bình phủ kín mặt đĩa. Tại đây, ông làm một hầm bí mật bằng pôn-sô. Bốn cọc đóng ở đáy đĩa neo giữ bốn góc vại. Khi vào hầm, gạt hai thanh chắn bèo để mở miệng hầm. Vào rồi, bỏ hai thanh chắn ra, bèo lại phủ kín như cũ. Nằm hầm pôn-sô thân mình bị ướt mà vẫn nóng do hấp hơi. Anh Chín Hùng từng nằm hầm này vài lần.

Đứng chân ở Bình Xương ít lâu, anh Ba Sơn và Hoàng (Huế) vờ lên Bình Hòa tháng 5 năm 1965. Anh được bà Huỳnh Thị Kiệt - bà giáo Trinh - đồng ý cho đào hầm trong vườn. Chị Bảy Cúc (Tạ Thị Cúc) - con bà - mở lò đúc đồng

làm đồ mỹ nghệ. Chị thu nhận mấy thanh niên trốn quân dịch vào làm. Một lần lò đang đồ lửa, sắp rót đồ khuôn thì bọn địch đi xe hon da vào bắt mấy anh này giải ra xã, định mang lên quận. Anh em phải nộp mỗi người 120 ngàn mới được tha. Dưới sự chỉ đạo của anh Ba Sơn, chị Bảy Cúc tham gia rải truyền đơn trong ấp, thu tiền nuôi quân của một số cửa hàng ở Sài Gòn ủng hộ cách mạng. Địch đi bố ráp, chị xem chúng đi hướng nào để kịp báo cho số thanh niên trong xóm đi trốn.

Anh Tám Viên (Tạ Quang Viên) - em chị - làm ở hãng giấy Cogido cũng tham gia rải truyền đơn vài lần ở con đường đắp. Anh đôi lần lên căn cứ Hưng Lộc gặp anh Ba Sơn, Ba Lễ nhận truyền đơn binh vận lính Mỹ và Đại Hàn. Nội dung truyền đơn tác động vào tình cảm nhớ quê hương, vợ con gia đình họ, vận động họ đòi sớm trở về sum họp gia đình, chết ở Việt Nam vì quyền lợi của bọn lái súng Mỹ là các chết vô nghĩa. Anh đi xe honda dúm truyền đơn vào tay lính Mỹ, nhất là Mỹ đen, ở khu vực Long Bình. Chúng nhận và đọc mà không phải ứng gì. Kinh nghiệm có nơi rải truyền đơn, ném truyền đơn vấp xe Mỹ bị chúng bắn liền vì tưởng bị ném lựu đạn. Anh còn rải truyền đơn ở căn cứ lính Đại Hàn tại Dĩ An.

Đầu năm 1966, anh Ba Sơn và Hoàng mang mìn ĐH.10 về. Điều nghiên mấy đêm liền, các anh không đánh được. Hoàng (Huế) trước đó từng bị thương, nay lại bị bệnh nặng, nằm hầm rất cực. Bà Kiết và anh Tám Viên mua thuốc cho anh uống không đỡ, phải rước y tá về chích. Bản thân Hoàng bị bệnh, vợ con sống cách đó vài trăm mét, lại thêm anh em họ hàng tác động nên tư tưởng Hoàng chao đảo dữ. Có lần anh ta thổ lộ với bà Kiết : Có lẽ con không đi được với anh em nữa... Một buổi sáng dân ấp Bình Hòa thấy hai anh em Hoàng dẫn nhau ra hội đồng xã chiêu hồi. Lúc đi, anh ta mang theo một trái lựu đạn và không khai báo cơ sở nào ở Hiệp Hòa. Gia đình bà Kiết rất lo lắng. Anh Tám Viên vội giấu khẩu cần bin và trái mìn ở ngôi mộ ông giáo Trinh trong vườn nhà. Tối hôm đó anh Ba Sơn về, biết chuyện bèn tức tốc mang cây súng đi nơi khác.

Tháng 9 năm 1966, sau rằm tháng bảy âm lịch, quận Đức Tu mở lớp huấn luyện võ trang tinh thần cho khoảng một trăm tên cán bộ binh định ở đình Bình Hòa. Anh Tám Viên tính đánh một trận. Anh lên Hưng Lộc gặp các anh Ba Lễ, Ba Sơn báo cáo phương án và xin một ngòi nổ cùng một trái lựu đạn. Quảng tám giờ tối hôm đó, anh mang mìn đặt trên gò mồi chứa mìn vào nơi chúng ngủ. Anh dùng dây điện ra xa, ngòi ở khu mà như kiểu trai gái hẹn hò bỏ bịch. Anh chầm điện mấy lần mà mìn không nổ, toát cả mồ hôi. Chờ Bình Hòa cúng, đèn sáng trưng. Tên lính gác bảo vệ lớp học phát hiện bóng anh nổi lên trên nền sáng, tới hỏi : ngòi đó làm gì ? anh trả lời tình bơ : tôi chờ mấy con nhỏ trong chùa sắp ra. Tên lính quay về vị trí gác của nó. Anh cố nén hồi hộp, bình tĩnh gỡ dây, mang mìn về. Sau đó anh mang ra đưa chị Bảy Hoa, nhờ chuyển đi.

Đi tù về, anh Tám Lộc học tiếp, thi đậu tú tài và được hoãn dịch. Anh cùng chị Bảy Bê đi căn cứ Khánh Vân gặp các anh Năm Thắng, Tư Rạng. Anh được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch vận động thanh niên học sinh thị xã Biên Hòa. Năm 1965, anh Ba Trơn về nói cho anh nghe tình hình quân đội và chính quyền Sài Gòn sắp sụp đổ, lực lượng cách mạng lớn mạnh từng ngày, các cơ sở xã đang chuẩn bị cướp chính quyền. Anh Tám Lộc thích quá, muốn đi thoát ly ngay để được có mặt góp sức vào những giờ phút hào hùng của lịch sử. Nhưng các đồng chí yêu cầu anh ở lại. Anh đi căn cứ Khánh Vân lần nữa, về chuẩn bị lập ban vận động học sinh sinh viên Biên Hòa. Anh xây dựng được gần hai chục nông cốt trong các trường trung học công và tư Ngô Quyền, Khiết Tâm, Minh Tân. Truyền đơn chống Mỹ ngụy kêu gọi thanh niên học sinh và nhân dân đoàn kết đấu tranh cho hòa bình trung lập được rải ở nhiều trường học và chợ Biên Hòa. Chị Năm Cánh và Misên cùng một số cơ sở khác cũng nhiều lần rải truyền đơn ngay trong xã, từ cầu cống tới các ngõ xóm.

Năm 1966, sau khi các chị Bảy Bê, Bảy Hoa, Tư Nguyệt họp với đồng chí Năm Thắng - thường vụ tỉnh ủy U.I - kiểm điểm thời gian ở tù thì chi bộ Hiệp Hòa được lập lại do chị Bảy Hoa làm bí thư. Các cơ sở được móc nối từ trước hoạt động trở lại. Dưới sự chỉ đạo của chi bộ các cơ sở ta ném thư cảnh cáo bọn ác ôn : Tâm, Châu, Tàu... vào nhà chúng ban đêm, kêu gọi chúng trở về với nhân dân, bỏ ngay các hành động phản dân hại nước. Chiến công vang dội của quân giải phóng trên nhiều chiến trường tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng cù lao, ta vận động nhân dân góp tiền nuôi quân khá dễ dàng. Nhưng bọn ác ôn kèm kẹp dân khá chặt, muốn phong trào phát triển ta phải diệt ác phá kềm.

Năm Lâu nguyên là xã đội trưởng Long Phước lấy súng đi ăn cướp bị truy bắt. Y bỏ xứ lên ở cù lao, làm mật vụ chìm. Có kinh nghiệm hoạt động bí mật, y ít khi ngủ nhà. Nhà y ở cuối ấp Bình Kính. Y đi lại không theo qui luật nào. Anh Hai Nởi (Hai Hòa) theo dõi nắm chắc tối đó Năm Lâu ở nhà bèn tìm cách báo cho cán bộ ta. Mới sẩm tối, khoảng hơn sáu giờ, các anh Ba Trơn và Đực lớn ập vào nhà y. Anh Đực lớn nổ súng, y chết gục tại chỗ.

Tám Rõ cũng quê Long Phước thôn lên đây sinh sống. Y làm trưởng ấp Bình Kính, tích cực tìm dấu vết cán bộ Việt cộng để bắt, mặt khác hăm he dọa nạt khống chế các cơ sở mà y nắm được. Y phách lối hách dịch, làm giầy cho thanh niên trốn quân dịch để ăn tiền. Tên này cũng loại cáo già, ta muốn diệt nhiều lần nhưng chưa tiếp cận được. Cơ sở Hai Hòa theo dõi riết. Biết rõ tối 25 tháng 3 năm 1966 (4 tháng ba ta) y đi ăn uống đàng ở gia đình ông Mười nhà thiếc, anh báo cho anh Ba Trơn biết. Tối hôm đó, nhóm diệt Tám Rõ có ba người. Anh Đực lớn hỗ trợ bên ngoài. Anh Ba Trơn rải bản án Tám Rõ. Anh Chín Hùng xông vào nhà. Mâm nhậu có ba người : ông Mười, Tám Rõ và Hai Chia. Anh Chín kê khẩu cacbin M. 1 vào cửa sổ nổ súng. Tám Rõ chết, dân làng đều mừng vì đã thoát một mối ám ảnh.

Đồng chí Tư Rạng - ủy viên thường vụ thị ủy - làm trưởng cảnh CZ.2, lúc này đứng chân ở Khánh Vân. Nhiều tình huống hiểm nghèo và hai lần bị tù đã rèn luyện anh trở thành một cán bộ Đảng có tinh cảnh giác cao dè dặt thận trọng. Song phẩm chất đáng quý nổi bật của anh là tinh thần trách nhiệm rất cao, kiên trì và quyết tâm góp phần đưa phong trào thị xã đi lên. Anh luôn luôn theo phương châm "chậm nhưng chắc". Anh nhận Hai Cao (mặt rỗ) con một huyện ủy viên Tân Uyên quen biết, về làm công tác an ninh thị xã. Anh ta được đưa vào thành nhưng phón, chịu không nổi, lại mắc khuyết điểm tham ô và trai gái nên ta rút ta. Ngày 23 tháng 9 năm 1966 (9 tháng 8 âm lịch) địch càn vào căn cứ. Anh em gài trái chống càn. Hai Cao bí mật gài một trái mìn ở bếp. Chiều đó địch rút, anh em về gỡ trái đã gài. Tối hôm đó, anh Tư Rạng đun nước thì mìn nổ làm anh hy sinh.

Anh Tám Lộc (Tám Quang) được móc đi học một lớp tuyên huấn ở rừng Thanh An. Mãn khóa, anh mang máy chữ về chuẩn bị hoạt động. Chị Mi Sên thường nấu cơm rồi đặt ở nơi qui định tại bực bến sông của nhà để đêm đêm các anh Ba Trơn, Chín Hùng về lấy, theo chỉ đạo của chi bộ, chị đứng ra mua căn nhà bà Ba Hóa kế bên. Một tên công an cũng định mua căn nhà đó, đưa vợ con về ở, không chế khu vực Bình Kính. Chị gây lộn không cho tên đó mua. Ta bố trí chị Phương Dung mua, bề ngoài để cho chị có chỗ học thi. Trong nhà đào một hầm bí mật đủ chứa cả chục người. Chị Mi Sên tham gia đổ đất đi nơi khác. Hầm làm xong, anh Tám Quang đánh máy dưới hầm, tưởng là bí mật, nhưng đêm khuya tiếng con chữ đập vào trực máy kêu lách cách nghe rõ mồn một. Một số bà con tốt ở kế bên nói lại anh mới biết mình chủ quan.

Ban vận động học sinh sinh viên Biên Hòa lúc đầu gồm các anh : Tám Quang, Năm Tuyền, Cang sau thêm chị Phương Dung. Một số học sinh cù lao : Trị, Châu, Thành, Viễn (Hiển), Việt, Kia được tổ chức. Số này trẻ, hăng hái dám làm nhưng chưa có kinh nghiệm và không được hướng dẫn tỉ mỉ nên thực hiện ngăn cách bí mật kém. Hàng tuần anh chị em thường họp ở nhà bà Năm Cánh - má của Trị - Em gái Trị đi báo họp. Anh chị em rải truyền đơn bằng xe đạp mới đầu chỉ trong phạm vi xã, từ cầu cống tới trường Nam Hà, sau qua rải ở chợ Biên Hòa và năm khu nội ô. Các anh Năm Thắng, Tám Quang gặp gỡ đồng viên một vài lần, nhưng thiếu chỉ bảo tỉ mỉ : làm thế nào cho an toàn ? giữ bí mật thế nào ?

Hòa trong cao trào đấu tranh chống Mỹ ngụy, tháng 6 năm 1967 anh Tám Quang giao nhiệm vụ đánh snack-bar Kim nằm trên đường Trịnh Hoài Đức, ở trước cửa nhà thương Biên Hòa cho hai anh Trị và Dự (con ông Ba Dừa). Bar này nằm trên một đường phố sầm uất tấp nập đông người qua lại suốt ngày. Mỹ lui tới đông vào buổi trưa và tối. Bar có gác dan ở cửa ra vào. Lượn lờ quanh đó có nhiều chỉ điểm nên đánh bar này rất khó. Hai anh Trị và Dự được lệnh đánh vào buổi trưa là lúc địch sơ hở. Qua một số lần điều nghiên kỹ trưa hôm đó hai anh ngồi chung một xe Suzuki từ bùng binh sau tòa hành chánh đi lên, qua rạp Khánh Hưng thì vòng lại. Dự thắng xe ở đầu hẻm sát nhà hội Bình Trước cho Trị xuống. Xe chạy tiếp đón sẵn ở khu cư xá Đoàn Văn Cự. Trị trà trộn vào dòng người đông đúc, tới cửa snack - bar, tung hai trái lựu đạn mini vào. Lúc này bọn Mỹ tới ăn uống đông. Một trái nổ tung làm sáu, bảy tên chết và bị thương. Thừa lúc lộn xộn, Trị rẽ nhanh vào hẻm, băng ra khu cư xá. Xe vẫn nổ máy, Trị leo lên thì Dự quẹo xe lại nơi vừa đánh để xem kết quả. Cảnh sát, quân cảnh cả ngụy và Mỹ bao rất đông, chặn một khúc đường. Từ xa, hai anh thấy mấy chiếc cánh phủ vải trắng khiêng lên ô tô cứu thương.

Cảnh sát Nhiều (Huỳnh Văn Ngôn) ở gần đình Bình Hòa xưa kia từng tham gia kháng chiến chống Pháp, nhảy ra làm ủy viên cảnh sát xã. Chi bộ Hiệp Hòa từng gửi thư khuyên anh ta không làm cho địch nữa, nhưng vô ích. Anh Tám Quang giao nhiệm vụ diệt cảnh sát Nhiều cho hai anh Châu và Sen. Hàng ngày Nhiều về nhà ăn cơm, tối lên ngủ tại trụ sở hội đồng xã. Năm được qui luật đi lại của Nhiều, một buổi chiều anh Châu núp sau gốc cây dầu ven đường gần nhà trong khi đó anh Sen đi bộ vào phía trong. Nếu thấy Nhiều trở ra xã thì chạy ra báo cho Châu. Cơm nước xong, cảnh sát Nhiều chạy xe hon da vù ra xã. Anh Châu kịp không ra tay. Súng lăm lăm trong tay, may các anh không gặp ai nên không lộ.

Vài bữa sau, hai anh Sen và Thành biết chắc tối đó Nhiều ngủ nhà. Các anh mang súng lục chun vô hàng rào bông bụt nhà y, tính diệt nếu y ra ngoài ban đêm. Chờ lâu quá, hai anh ngủ mất. Quá nửa đêm, các anh chợt tỉnh dậy vì tiếng "tồ tồ" cạnh chỗ hai người núp. Khi tỉnh ngủ hẳn, các anh chưa kịp rút súng thì y đã vô nhà. Hai anh đành xách súng về.

Cuối năm 1966 anh Tư Mạnh được tha nhưng bị cấm cư trú ở Sài Gòn và Biên Hòa, anh xin về Bình Dương. Ở đây được hai ngày, anh xé bỏ giấy biệt xứ, về cù lao sinh sống. Anh bắt liên lạc với anh Ba Trơn.

Tháng 4 năm 1967, ba anh : Tám Sơn, Lưu Thao, Lê Hữu Tào cùng quê khu 5, cũng bị tù Côn Đảo, được địch đưa về cư trú tại Biên Hòa. Vài ngày sau khi tới đây, các anh móc nối với anh Tư Mạnh, qua đó liên hệ được với cách mạng. Anh Ba Trơn và chị Đào yêu cầu mấy anh lên căn cứ Trảng Bom gặp anh Năm Thắng để kiểm điểm thời gian trong tù và học tình hình mới, nhiệm vụ mới. Sau đó các anh lại về sống hợp pháp ở thị xã, tham gia đội vũ trang cánh CZ.2. Anh Ba Trơn trực tiếp chỉ huy nhóm này. Các anh Tám Sơn, Tào, Lưu Thao hàng ngày làm công cho một lò gạch ở Hóa An, đi mua đất ở ngay cù lao. Anh Lưu Thao còn làm thợ hồ cùng anh Tư Mạnh. Các anh xây hai hầm bí mật : hầm ở nhà anh Tư Mạnh là hồ nước lớn hai ngăn, hầm ở nhà anh Lưu Thao ở trần nhà (căn nhà này do ta bỏ tiền mua). Bọn điệp ngầm theo dõi chặt những người tù Côn Đảo mãn hạn này. Các anh và cơ sở thực hiện ngăn cách rất cẩn thận. Súng ngắn, lựu đạn được bí mật chuyển từ căn cứ vào đây trốn lợ.

Tên Na là điệp ngầm của cảnh sát Long Thành. Cán bộ ta dưới đó rượt, nó chạy lên cù lao, ở Bình Kính cùng anh ruột là Ní. Vợ anh Sáu Quang là cơ sở mật được giao nhiệm vụ theo dõi tên này. Một chiều tháng 10 năm 1967, trời mưa tầm tã, chị báo cho anh Ba Trơn biết tên này đã đi làm về. Anh Tư Mạnh được phân công gác con đường từ cầu cống xuống, trong tay có trái lựu đạn. Anh Tám Sơn nhàn một cây rulô, làm nhiệm vụ yểm trợ. Anh cùng anh Ba Trơn mặc quần áo lính, sau đó, xuất phát. Trong nhà Na, trên bàn có ngọn đèn dầu nhỏ. Một người ngồi cạnh bàn với vẻ dăm chiêu. Vì chưa biết mặt Na, anh Ba Trơn bước vào cửa hỏi luôn : anh Na đi làm về Chưa ? Người đó trả lời : Na đi xe cù chưa về. Anh Ba Trơn vào buồng thì người kia vọt ra sân chun vào đám chuối um tùm. Trong buồng có cây đèn hột vịt đặt ở đầu giường, mùng buồng kín. Anh vén mùng lên, một người đàn ông đang nằm với một đứa nhỏ. Anh nổ súng bắn chết người đó. Ra tới bờ sông, các anh đánh lạc hướng bằng cách kêu ghe vu vợ chờ qua Tân Vạn. Nhưng thực ra các anh lợi ruộng, về nhà anh Tư Mạnh ở Long Quới. Hôm sau biết Ní chết, Na đánh lừa chạy thoát, các anh cứ tiếc mãi. Na bỏ đi nơi khác ở.

Để bảo đảm công tác chỉ đạo thông suốt từ căn cứ bàn đạp Trảng Bom và Hưng Lộc, Bàu Hàm về Hiệp Hòa và các nơi khác, ta chú ý xây dựng mạng lưới giao liên. Mỗi cán bộ thị xã phải có giao liên của riêng mình, cho đến khi anh Bảy Hoàng về phụ trách công tác này mới gom về một đầu mối. Có nhiều loại giao liên : Giao liên của từng cán bộ, giao liên ở thành ra, giao liên từ cơ sở đưa vô nội ô... Má anh Ba Sơn, vợ anh Ba Lễ là loại giao liên đặc biệt chỉ đi trong trường hợp khẩn cấp. Anh Tuốt là giao liên chờ đồng chí Tư Lòng - thị đội trưởng Biên Hòa - ra căn cứ, vô nội ô nhiều

lần. Qua đường dây giao liên, ta chuyên chở đủ thứ. Thư mật được chuyển đi bằng nhiều cách : Viết vào giấy gói cơm ròi vò đi làm như sắp giục bỏ, viết vào giấy cuốn thuốc lá rêu, cuộn đoạn viết thư vào trong đoạn ngoài tha hồ xé cuốn hút ngay trước mặt lính hay cảnh sát. Công văn, thư từ, tài liệu, truyền đơn... nhét vào trái bí rợ, đu đủ, hộp sữa, hộp đồ ăn hàn lại khéo léo. Súng, đạn, mìn, lựu đạn... nhét giữa các bao bắp, bao than, bao khoai mì...

Bà Bảy Mạnh (Lê Thị Mạnh) là cô mụ ở Bình Xương từng đỡ đẻ cho vợ các anh Ba Lễ, Năm Hoa, Bảy Huệ. (Trong kháng chiến chống Pháp, bà đã nuôi giấu một số cán bộ). Bà hai lần được móc lên Hưng Lộc gặp các anh Ba Sơn, Ba Lễ, Tám Phước. Lần đầu, khi về, bà mang theo một con cheo có thư giấu trong bụng cho ông Sáu Nhơn lúc đó làm quận trưởng. Anh Ba Lễ yêu cầu ông gửi cho một số giấy tờ khổng chỉ để cán bộ ta dùng đi lại hợp pháp. Lần sau, khi lên căn cứ, bà mang theo một giỏ bánh mì, theo một người đánh xe bò, đi ngang rẫy phải chạy vì sợ máy bay lên thẳng Mỹ bất ngờ chụp bắt. Khi về, bà mang một giỏ măng cầu, tài liệu cất ở đáy. Sau này, do một người bị bắt khai ra, bà bị bọn an ninh quân đội bắt giam một tháng rưỡi. Ông Sáu Nhơn dứt tiền lo lót, bà mới được tha về.

Bà Bảy Họa (Phạm Thị Xi) ở ấp Tân Mỹ là cơ sở của chị Bảy Bê và anh Ba Trơn. Từ sau hiệp định Giơnevơ, bà bí mật tham gia rải truyền đơn và chống thuế. Từ khi chồng bà qua đời, con trai Lê Văn Út đi thoát ly, bà đóng vai người tu tại gia, ngày ngày chăm chỉ tụng kinh niệm Phật. Địch không để ý đến bà. Thành thoảng, bà lại đi giao liên chuyên thư từ, tài liệu, tiền nuôi quân lên Hưng Lộc và mang truyền đơn về Hiệp Hòa, Khánh Vân cho cánh CZ 2. Con trai bà - anh Lê Văn Tư - bị bắt quân dịch, bà lên chỗ con đóng đòi con về. Viên chỉ huy đơn vị giải thích : khi còn nhỏ, cậu ấy là con bà, bây giờ cậu ấy là con chánh phủ. Bà liền trả lời : tôi sanh nó ra nó là con tôi, tôi có ngủ với chánh phủ đâu mà nói nó con chánh phủ ? ... Ba tháng sau, anh Tư gây tự thương, được giải ngũ.

Những ngày cuối năm 1967 lực lượng vũ trang ta hoạt động mạnh tại thị xã Biên Hòa. Đêm 6 tháng 12, một đơn vị biệt động của đồng chí Hai Cà (Trần Công An) đánh trại Bạch Đằng của tỉnh đoàn bảo an. Tối 12 tháng 12 chị Phương Dung và anh Tôn Trung Thành mưu trí, dũng cảm diệt Mười Lỗi - một tên tình báo nguy hiểm từng phá vỡ một số cơ sở ta trong nội ô - ngay trong bàn tiệc tại nhà y. Cùng lúc đó, lại diệt Hà Tư - tên phản bội đã cùng Ba Chánh, Tư Cường phá vỡ hầu hết cơ sở và bắt hơn ba trăm cán bộ, đảng viên và quần chúng ở tỉnh Biên Hòa năm 1959.

Tên Khê (Đặng Văn Phi) ở ấp Bình Quan là điệp báo của cảnh sát Biên Hòa. Y có quan hệ chặt chẽ với thiếu tá Ly và tên Phương.

Khê dò biết anh Chín Hùng hoạt động nội ô, cố sức sạo tìm bắt. Lúc này anh đang là bí thư chi bộ Tân Thành - Bửu Long. Gần bốn giờ chiều 14 tháng 12 năm 1967, anh từ Bửu Hòa đi đò qua sông sang chợ Biên Hòa. Gặp cơ sở, anh được biết hai chị Bảy Bê, Bảy Hoa vẫn buôn bán bình thường yên ổn. Vừa dắt chiếc xe máy quay ra, anh đụng một bọn an ninh chìm Một tên vỗ vai trái, anh quay đầu về hướng đó thì tên kẻ bên tay mặt cùng tay anh dính với tay nó. Về tới ty cảnh sát, chúng rút hồ sơ cũ ra, bắt đầu tra hỏi. Bảy giờ tối, chúng chở anh đi bắt cô giao liên Trương Kim Lành (cô mới cưới được ba ngày). Hôm sau, chúng bắt tiếp ông Năm Hòa, thu một thủ pháo dù. Chúng đánh anh rất dữ để khai thác các mối liên hệ. Từ đó, chúng lần lượt bắt bà Ba Trâm, chị Hai Bé, anh Sáu Xạn, Hai Cân, Lạ, Đực nhỏ (Công) ông Ba Thời, Ba Tý. Anh Sáu Mắm bị địch đốn bắt ở cầu cống lúc đi làm sớm. Anh bị đòn rất dữ nhưng ráng chịu, không khai nơi cất giấu khẩu tiêu liên, bốn băng đạn và bốn trái lựu đạn. Anh yêu cầu cho biết tên người khai, chúng dẫn anh Công ra đối chất, anh kiên quyết không nhận cất giữ vũ khí. (Khi anh Ba Trơn về, vợ và con gái lớn anh Sáu Mắm giao lại số vũ khí trên cho cách mạng).

Chị Bảy Bê bán hàng ở chợ Biên Hòa, gánh trái cây trước cửa khám đường là đầu mối giao liên để chị nhận và gửi báo cáo, công văn, chỉ thị. Bọn địch theo dõi chị rất chặt. Một lần một chị bán chuối nói nhỏ với chị : Có hai ông đi xe Jeep biểu tôi theo dõi chị, thấy chị nói chuyện với ai lâu thì báo hai ông biết, thế chị có làm gì không ? Chị trả lời : chắc họ làm, người ta giống nhau là thường, tôi cũng bán trái cây như chị, chị có thấy tôi làm gì khác không ? ... Một buổi chiều cuối năm 1967 vừa đi bán hàng về, chị được một cô gái quen đến báo chị biết địch bắt Chín Hùng rồi, bắt một số người trong xã. Chị liền rút vô bí mật, về văn phòng tỉnh ủy dưỡng bệnh một thời gian ngắn, rồi được điều ra công tác ở khu ủy Vũng Tàu.

Tối 4 tháng 1 năm 1968 (5 tháng chạp), tên Khê dụ bữa nhậu với một số thanh niên quen biết ấp Bình Quan. Được người yểm trợ, anh Ba Trơn phục đón Khê ở cạnh nhà anh Ba Sơn. Khi cuộc vui tàn, y say rượu về ngang đó, anh Ba Trơn câu cổ, điệu ra mé sông thủ tiêu, ba ngày sau xác y nổi ở chân cầu Gành. Đó là cái giá phải trả cho năm chục ngàn tiền thưởng (vụ bắt anh Chín Hùng nửa tháng trước).

Đế quốc Mỹ đổ quân vào miền nam Việt Nam ngày càng nhiều, càng bị sa lầy. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta ngày càng lên cao. Tại thị xã Biên Hòa, kết hợp đúng đắn giữa đấu tranh và xây dựng lực lượng, ta đã tạo được nhiều lõm chính trị giữa lòng địch. Số cơ sở tăng nhanh. Nhằm giành thắng lợi chiến lược tạo bước ngoặt lịch sử, Bộ chính trị quyết định thực hiện cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền vào xuân Mậu Thân.

Theo yêu cầu phục vụ chiến dịch của anh Ba Trơn, anh Tư Mạnh mua bốn bộ quần áo cho một số anh em đi công khai. Hai anh Tư Mạnh và Tám Sơn được giao nhiệm vụ cầm tù đánh cầu Gành. (Theo kế hoạch, các anh lãnh một xe chứa chất nổ. Xe chạy từ Phước Lư qua, tới móng cầu đã định, các anh cho xe đậu lại, còn người thì chạy qua Bửu Hòa, bên đó có xe đón đi. Mìn trên xe sẽ nổ, đánh sập cầu) Trưa ngày 16 tháng 1 - 1968, anh Tư Mạnh thấy bọn cảnh sát kè anh Hồ Văn Hòa - một cơ sở ở Long Quới, hai tay anh này bê hai trái bưởi. Anh Hòa bị bắt bất ngờ, nhưng anh Tư Mạnh chưa biết. Tám giờ tối, anh Tư đang ngồi nói chuyện với anh Ba Trơn thì nghe tiếng ô tô đậu gần nhà. Anh Ba Trơn vọt ra ngoài, sang nhà ông Ba Thời. Bọn cảnh sát vây bắt anh Tư Mạnh và Lưu Thao. Chúng giải các anh về ty, khai thác suốt đêm. Sáng hôm sau, bọn ở trung tâm thẩm vấn C.3 dẫn anh Tư Mạnh về nhà. Chúng tiếp tục đánh và đổ nước xà bông khi chúng tìm ra cửa hầm bí mật gần giường. Chúng ném lựu đạn rồi xuống hầm lượm bốn bộ quần áo, bốn đôi giày. Vừa đánh tiếp, chúng vừa hỏi : các thứ này của ai ? Trả lời : đồ của Ba Trơn. Hỏi : nó đâu ? Trả lời : Ba Trơn trốn hồi hôm rồi... Chúng dẫn anh qua nhà anh Lưu Thao đổ nước tra tấn tiếp. Sáng hôm đó, bà Năm Biết - má anh Ba Trơn - xuống nhà ông Ba Thời hái me, nhìn sang thấy lính và cảnh sát rất đông ở nhà bà Ba Trơn. Khi chúng đi hết,

bà qua an ủi người bạn già. Một vũng nước xà bông lẫn vệt máu còn lênh láng trên nền nhà xi măng. Nắp hầm bí mật bị bung, khói lựu đạn khét lẹt chưa tan hết.

Trong nhà tù, các anh Tư Mạnh, Chín Hùng, Cải, Học bị chúng gán cho là đầu sỏ đấu tranh nên ngày 20 tháng 5 năm 1968, chúng dùng máy bay C.130 chở ra Côn Đảo. Bọn trật tự hỏi anh Tư Mạnh : ủa mày lại ra nữa sao ? Anh trả lời từng từng : có thể hồi nào mà nói ra hay vô ?

Tháng 11 năm 1968 phiên tòa mở tại Côn Đảo xử anh Chín Hùng hai mươi năm tù giam (sau được trao trả ngày 5-3-1973 tại Lộc Ninh. Hai anh Tư Mạnh và Cải được tha nhưng chúng bắt đi quân dịch.

Sở chỉ huy tiền phương của U.I trong cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân đặt tại nhà bà Bảy Vết (ấp Lân Thành xã Bình Trước). Tại đây, trên cương vị bí thư thị ủy đồng chí Ba Lễ chịu trách nhiệm lãnh đạo các lực lượng tại chỗ nổi dậy khi sư đoàn 5 chủ lực ta từ ngoài đánh vào. Anh đã vào ở hẳn nội ô hàng năm để theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình địch, đồng thời chỉ đạo việc xây dựng thực lực và phong trào nội ô thuộc cánh CZ.I.

Ngày mùng một Tết, lực lượng ta trong nội ô đã bố trí xong. Chiều tối mùng một Tết, số đoàn viên thanh niên Hiệp Hòa được trang bị súng lục đến tập trung tại nhà anh Tám Quang rồi lần lượt sang tập kết tại nhà anh Dự (phường Hòa Bình hiện nay). Các anh nao nức, sốt ruột chờ dẫn đường cho quân giải phóng vào đánh chiếm các mục tiêu quan trọng : tòa tỉnh trưởng, tiểu khu Biên Hòa, khám lớn, thành kèn... Một bộ phận chuẩn bị phát loa kêu gọi quân chúng nổi dậy giành quyền làm chủ.

Nửa đêm mùng một Tết, pháo ta bắn vào sân bay, kho Long Bình... Lực lượng bộ đội chủ lực không chiếm được các mục tiêu chiến lược định trước. Sau khi bị choáng váng vì đòn tiến công bất ngờ, từ sáng mùng hai Tết trở đi địch phản kích mạnh mẽ. Bộ đội ta phải rút lui. Số đoàn viên thanh niên Hiệp Hòa trải qua một đêm thức trắng chờ đợi. Súng nổ rộ làm anh chị em tràn đầy vui sướng vì tưởng sắp được tham gia một sự kiện long trời lở đất, tận mắt chứng kiến sự sụp đổ của Mỹ ngụy, đất trời này sắp là của ta. Thời gian trôi chậm chậm. Tới gần sáng, anh chị em được lệnh giải tán lần lượt qua cầu ra về. Bọn chỉ điểm an ninh chìm bắt đầu để ý đến họ.

Để chuẩn bị đánh cầu Gành, tháng 2 năm 1968 đồng chí Hai Tiên - thiếu tá tình đội phó kiêm thị đội trưởng Biên Hòa - cùng ba anh Tám Hà , Tám Long, Chín Mẫn về ở nhà bà đốc Sao để tiện điều nghiên việc bố phòng của địch. Ban đêm chị Mi Sên đặt đèn ở bến sông nhà, làm hiệu đón xuồng từ Bửu Hòa qua. Anh em về rồi, hàng ngày chị phải dậy từ ba bốn giờ sáng, nấu cơm cho anh em để sau đó anh em xuống hầm. Chị nhờ một số học trò cùng xóm, mỗi em mua giùm vài lọ penixilin, còn chị mua các thứ khác cho anh em đặc công. Một buổi sáng, em út Lê Thị Bảy mới bảy tuổi đi mua bánh mì ở đầu ấp thấy có hàng chục xe lính có cả Mỹ và chó becgiê. Em vội chạy về báo. Bữa đó các anh đang ở trên bo thoải mái. Các anh kịp xuống hầm, gia đình ngụy trang cẩn thận. Tám giờ chúng càn tới khu vực này.

Anh Hai Tiên và mấy anh đặc công nhiều đêm bơi dưới sông không tiếp cận được chân cầu vì địch bố phòng kỹ. Các móng cầu đều có lưới sắt che chắn, đêm đến các loại đèn thấp sáng trưng, ca nô tuần tra liên tục trên sông, lính thấy những vật trôi bập bềnh đáng nghi đều xả súng hoặc ném lựu đạn. Cuối cùng các anh phải đi đường công khai để quan sát ban ngày, rồi nhóm điều nghiên rút ra rừng Cò Mi (Bình Trị). Trong lúc đó đội biệt động U.I khoảng hai chục người được thành lập do đồng chí Hai Rao chỉ huy, lựa từ một số anh em đặc công F.27 ở miền bắc vô, bơi lội giỏi. Đồng chí Ba Đẩu cho đơn vị huấn luyện và thực tập ở cầu Tân Hạnh. Đội đứng chân ở Bình Trị.

Anh Hai Tiên hồi kết năm 1961 trong đoàn Phương Đông 1 do tướng Trần Văn Quang làm trưởng đoàn. Năm 1962 anh nhờ một cơ sở nhấn vợ chưa cưới ở Thủ Đức lên gặp. Chị là cán bộ cơ sở, đi Tân Uyên tìm anh. Dân không chỉ đường, mớ nổi rất khó. Lúc chị gặp anh thì tóc anh đã xói hết. Qua chuyện trò tâm sự, hai người thấy đều còn giữ lời cam kết chờ đợi nhau từ năm xưa. Anh báo cáo với tổ chức, sau đó ba má hai bên chính thức gặp nhau. Cuối năm 1963, khi Diệm Nhu chết, chị được móc lên căn cứ Hồ Cạn. Sáng hôm đó, lính đi ruồng sở cao su Bầu Hang. Khi chúng rút, anh Tư Răng nhờ một cơ sở là dân di cư dẫn đường cho chị vào gặp anh. Hai người ở với nhau bốn ngày, anh mắc công tác, anh bảo chị về. Năm 1964, chị được rước lên Láng Lớn (Long Khánh). Lần này chị đem theo trà thuốc, bánh kẹo... Làm lễ tuyên bố thành hôn ở đơn vị. Chị còn gặp anh vài lần nữa, những cuộc gặp ngắn ngủi. Có lúc anh cự chị tự động lên thăm giữa lúc anh bận công tác không được phép ở cùng chị. Cuối năm 1966 chị lên thăm anh lần cuối cùng, dính một trận Mỹ càn vô căn cứ. Anh kịp gửi chị ra nhà dân gần đó. Sau này chị nghe nói lại căn hầm anh chị ở bị chúng dùng mìn phá hủy. Đầu năm 1968 anh về Hiệp Hòa lo điều nghiên cầu Gành, không cho ông bà Hai Điển - ba má anh biết.

Tháng 5 năm 1968, một đơn vị pháo của công trường 5 (sư đoàn 5) đóng ở rừng Cò Mi bị lộ. Anh Hai Tiên và Chín Mẫn về đó. Sáng 15 tháng 5 (19 tháng 4 ta) pháo địch bắn chuẩn bị cuộc càn. Anh trúng đạn hy sinh. Cho đến phút cuối cùng, anh vẫn giữ được phẩm chất cao quý : tuyệt đối trung thành với cách mạng, có tính nguyên tắc rất cao, biết để việc nước trên tình cảm cá nhân của mình.

Để chuẩn bị vào đợt hai xuân Mậu Thân, hòa trong cao trào đấu tranh chung của học sinh sinh viên Sài Gòn - Chợ Lớn, các anh Năm Thắng và Tam Quang chỉ đạo diệt ác và tuyên truyền võ trang.

Một tối tháng 4 năm 1968, ba anh Châu, Trị, Hiền đột nhập nhà Ba Chỉ - chủ tịch Quốc dân đảng tỉnh Biên Hòa - Tên này không có nhà. Các anh đi tiếp tới nhà em ruột Ba Chỉ là thư ký của tổ chức Quốc dân đảng. Y đang đánh bài với mấy người. Anh Trị rút súng lục bắn tên này bị thương ngã gục giữa đám bài. Mấy người đó sợ xanh mắt. Cả tốp rút lui an toàn.

Hai giờ chiều ngày 3 tháng 5 năm 1968, bốn anh : Năm Tuyên, Châu, Trị, Dự đi hai xe hon da tới trường trung học Ngô Quyền. Trị gác cửa văn phòng hiệu trưởng, bứt đứt dây điện thoại. Dự đứng trấn chân cầu thang lên lầu. Anh Năm Tuyên lên lầu, vào khối lớp 11 tuyên truyền. Châu vào một lớp 10 giữa giờ học Pháp văn của giáo sư Vượng. Anh phát truyền đơn cho số học sinh gái bàn đầu. Ông thầy giáo định uy hiếp anh. Anh sang lớp kế bên, tiếp tục phát truyền đơn. Khi Châu xuống lầu, giáo sư Vượng chạy theo. Châu nói với Dự : có thầy giáo đang chạy xuống! Dự móc súng hồ :

đi lên ! đi lên ! đi lên ! ông Vương la Việt cộng tới ! Lúc này cả trường náo động, ồn ào. Anh Năm Tuyên nói chuyện với lớp nào đó hơi lâu. Học sinh các lớp ủa ra đầy nghẹt hành lang lầu và tầng trệt, tò mò dòm mặt Việt cộng bằng xương bằng thịt. Các anh phát số truyền đơn mang theo và lớn tiếng kêu gọi các thầy giáo, học sinh hãy ủng hộ cách mạng chống bè lũ tay sai bán nước và đế quốc Mỹ cướp nước... Bốn anh bị đám đông tràn ngập. Anh Năm Tuyên giơ súng yêu cầu anh chị em học sinh giãn ra. Trên đường, cô giám thị Tư Giàu hỏi Trị : cái gì đó? Châu đưa cô tờ truyền đơn và nói : em gọi cô. Anh Năm Tuyên tung hết số truyền đơn vào đám đông. Những tờ giấy như đàn bướm từ từ đậu vào các bàn tay giơ lên đón.

Hà Thu Thủy - một học sinh gái lớp 10 - nhận được mặt anh Châu vì cái tật nheo mắt. Khi an ninh và cảnh sát Biên Hòa tới điều tra, chúng nắm được nét nhận dạng quan trọng này. Anh Tám Quang hay tin đã gửi thư cảnh cáo tới gia đình Thủy.

Ba anh Tám Quang mất, số thanh niên học sinh Hiệp Hòa đến chia buồn đông đủ và phúng một bức trướng, lạc khoản ghi : đoàn học sinh sinh viên Biên Hòa kính viếng. Bọn mặt báo viên nằm vùng đã báo cho an ninh tiểu khu không sót chi tiết nào.

Đo Đỉnh Văn Tâm chỉ điểm, tối 14 tháng 5 năm 1968 lính tiểu khu Biên Hòa và nghĩa quân Hiệp Hòa bao bắt các anh Châu, Sen, Hiền. (Anh Kia trốn, ít lâu sau ra trình diện). Sáng 15 anh Tám Quang cho anh Trị vào hỏi cô Việt. Cô nói : chưa nghe thấy gì hết. Cô được anh Trị nhắc : chuẩn bị đi, sẽ rút lên căn cứ. Ngày 16 tháng 5 (20 tháng tư ta) an ninh tiểu khu vào bắt cô, mang về điều tra. Như vậy hầu hết số thanh niên học sinh Hiệp Hòa lọt vào tay địch. Anh Tám Quang và Trị kịp rút lên Vân Khánh. (Anh Tám Quang may thoát vì địch chủ quan, tính để sau đám tang ba anh sẽ bắt cũng không muộn). Nguyễn Thành Trị vào đội biệt động (hy sinh ngày 17 tháng 9 năm 1969).

Bà Năm Cánh và chị Mi Sên cũng bị bắt. Cảnh sát Nhiều sục tìm hầm anh Ba Trơn trong nhà bà nhưng không thấy. Chúng khai được một hầm ở nhà chị Mi Sên, chị khai : em tôi đào hầm để trốn quân địch. Hai người bị giải lên ty cảnh sát, rồi chuyển qua C.3 điều tra. Vì bị bắt tình nghi, hai người chỉ bị giam ba tháng thì được tha.

Trải qua nhiều nơi điều tra giam giữ : an ninh tiểu khu, ty cảnh sát trung tâm thắm vấn, khám Chí Hòa... anh Châu bàn với Sen và Dự : ai ra được thì ra trước, tôi chịu cả. Tại tòa án quân sự, Sen, Việt và Dự phản cung : lúc đi học chia bè kéo cánh đánh nhau, nay vì tư thù nên Châu khai bậy... Khi viên chánh án hỏi, Hiền tay chống nạnh và chửi thề về ngổ ngược nên khi luận tội, Châu và Hiền đều bị bốn năm tù. Anh Châu quyết liệt chống chào cờ, chống học nội qui, chống làm khổ sai nên bị đày ra Côn Đảo (được tha ngày 13 tháng 7 năm 1973 - vì bị tăng án thêm một năm bốn tháng bảy ngày).

Anh Sen ra tù bị bắt đưa đi quân dịch đóng ở Huế, năm 1971 đào ngũ về nhà.

Cô Việt bị giam bảy tháng khám lớn Biên Hòa rồi chuyển lên nhà tù Thủ Đức. Sắp tới ngày mãn hạn, chúng gọi lên dụ dỗ : sẽ cho đi học y tá điều dưỡng hoặc làm thư ký quận Đức Tu vừa nhàn hạ vừa có lương cao, tháng mấy chục ngàn... Cô từ chối nói chỉ muốn về nhà làm ăn. Hàng tháng, cô phải trình diện ở ty cảnh sát. Có lần chúng hù : Có truyền đơn Việt cộng trong nhà sẽ bắt liền. Chúng theo dõi cô rất chặt. Có tên dùng tình cảm chinh phục. Trong hoàn cảnh một thân một mình không ai nâng đỡ tinh thần, để được yên thân, cô ưng đại một viên cảnh sát đẹp trai, có thái độ lịch sự, nghe nói chưa có vợ. Ăn ở với nhau được một con, cô chia tay anh ta vì anh kia đã có gia đình.

Anh Ba Sơn sau Tết Mậu Thân được cử làm phái viên của thị ủy Biên Hòa, trực tiếp chỉ đạo chi bộ xã Tam Hiệp - phạm vi hoạt động chủ yếu ở khu kỹ nghệ và hai ấp Bình Đa, An Hảo - Tháng 4 năm 1968 bí thư chi bộ Bảy Nghiêm rút về tỉnh, anh thay thế địa bàn khu kỹ nghệ và hai ấp trên là vùng địch kềm chặt với đủ các sắc lính : an ninh mật vụ chìm và nổi, bảo an, nghĩa quân, dân vệ, mặt báo, chỉ điểm... đó là chưa kể lực lượng Mỹ ở khu Long Bình. Tính toán sơ bộ thì khoảng 10 người dân có một tên địch kìm kẹp. Nhưng chi bộ Tam Hiệp phát hiện địch đông mà không mạnh vì chúng thiếu sự chỉ huy thống nhất. Ta có thể lợi dụng sơ hở của chúng mà tồn tại và đánh chúng có hiệu quả. Chính vì vậy ở đây ta xây dựng được vài chục cơ sở tiến tới hình thành lõm chính trị. Để phá thế kìm kẹp, phải diệt ác mới giải phóng được quần chúng.

Tháng 5 năm 1968, được sự giúp đỡ của cơ sở mật, vào một tối, anh Ba Sơn được anh Phúc hỗ trợ đã diệt Ba Dài - trưởng ấp Bình Đa - trong một quán cà phê gần ngã ba đường lên nhà máy tôn xi măng Êtecnicít. Vài bữa sau, bốn anh : Ba Sơn, Ba Tùng, Giỏi và Út diệt hụt tên Cung - an ninh quân đội - ở cầu rạch Bùn, tên này hoảng quá phải dời nhà đi nơi khác, cuốn gói khỏi Bình Đa. Tối 1 tháng 8 năm 1968, hai anh Ba Sơn, Ba Tùng được cơ sở mật giúp đỡ, đã bắn chết tên Cừ - an ninh chìm lợi hại - ngay tại quán cà phê nhà y tại ngã ba nói trên. Các đợt diệt ác liên tiếp tiến hành làm bọn tay sai địa phương hoảng sợ co lại. Đồng thời ta tranh thủ đẩy mạnh tuyên truyền, tác động tư tưởng gây niềm vui sướng phấn khởi trong quần chúng, mặt khác làm địch hoang mang lo sợ bị trừng trị bất ngờ. Công tác tuyên truyền có thể chia làm ba loại :

- Tuyên truyền công khai thì cán bộ và cơ sở ta nói ở bất kỳ chỗ nào cũng không sợ địch làm khó dễ, dù ở rạp hát, bến xe...

- Tuyên truyền nửa công khai thì ta lựa người tốt, rí tai để tiến công địch về mặt dư luận.

- Tuyên truyền bí mật thì cán bộ và cơ sở ta nói thẳng với người đáng tin cậy những vấn đề cần phổ biến rộng.

Hoạt động nội thành đòi hỏi người cán bộ có phẩm chất hàng đầu là tuân thủ kỷ luật. Anh Phúc là cán bộ trẻ, nhiệt tình nhưng ý thức tổ chức kỷ luật yếu. Nằm hầm suốt ngày, thiếu không khí, rất ngột thở. Chủ quan là hầm ở khu lõm chính trị khá an toàn, ban ngày Phúc thường lên chơi với trẻ chăn bò. Anh Ba Sơn đã nhắc nhở kiểm điểm mấy lần, Phúc không sửa nên anh đề nghị thị ủy rút Phúc về căn cứ. Phúc được tạm đưa về nhà cha ruột ở ấp Vĩnh Thị (Bình Trước) chờ giao liên dẫn đi. Tám giờ sáng 3 tháng 8, Phúc ra đường chơi bị cảnh sát bắt, khai thác. Mười giờ, Phúc dẫn một trung đội cảnh sát dã chiến về Bình Đa.

Thường ngày, hai anh Ba Sơn, Ba Tùng nằm chung hầm, đêm mới ra ở ngoài. Sáng hôm đó, anh Ba Tùng ra chém về ở lùm cây um tùm ven rạch. Anh Ba Sơn đang thiu thiu ngủ ở dưới hầm chợt tỉnh dậy vì có tiếng cây sắt xăm hầm và tiếng người lao xao bên trên. Địch khui hầm. Đây là một tình huống không mấy dễ chịu đối với người cán bộ hoạt động trong lòng địch. Đối mặt với nguy hiểm anh chợt bình tĩnh lại. Khi đi thoát ly, anh đã thấy rõ phải chấp nhận cái xấu nhất là cái chết. Nhưng trước khi mình chết, phải làm cho chúng không sống càng nhiều càng tốt. Anh gom đủ tám trái lựu đạn đặt cạnh người rồi lên đạn khẩu súng ngắn. “sặt, sặt” tiếng cây sắt xiên vào đất ngày càng gần, rất khó chịu. Anh nghe rõ tiếng bọn chúng chửi thề om xòm rồi tiếng Tư Hồ - chủ nhà vang lên mồm mồm : tôi không biết hầm chỗ nào. Chúng dùng loa gọi hàng khi cây sắt xăm trúng nóc hầm xi măng. Anh Ba Sơn phác nhanh phương án : có thể năm ăn, năm thua đây, mình cầm cự từ từ thì Ba Tùng ở ngoài có thể móc súng AK đánh sau lưng giải vây cho mình. Hai tay anh cầm chắc hai trái lựu đạn. Anh la thật to : Tư Hồ đừng cây nắp hầm. Chẳng biết trên mặt đất anh chủ nhà có nghe thấy không ? Bọn cảnh sát đã chiến vừa khui bật nắp hầm, anh dùng răng cắn chốt rồi tung hai trái lựu đạn lên. Tiếng nổ nghe đanh chắc. Bọn địch la ôi ôi hối thúc nhau dãn ra. Súng giặc thi nhau vãi đạn vào cửa hầm. Những viên cối cá nhân M.79 nổ chát chúa, khói bụi mù mịt. Qua khung cửa hẹp, anh Ba Sơn nhìn lên trời thấy mấy máy bay lên thẳng Mỹ quần đảo lượn vòng hẹp ngay đỉnh đầu. Ba Tùng không thể giải vây được rồi, chỉ còn nước đánh đến cùng thôi. Địch ngưng bắn, ném lựu đạn nổ ầm ầm quanh miệng hầm. Khói đặng nghét ủa tới muốn nghẹt thở. Rồi chúng lại gọi hàng. Tiếng giày tới gần. Anh vọt lên một trái lựu đạn. Sau tiếng nổ, anh nghe chúng la ôi ầm ỉ. Núp sau các gốc cây và thềm nhà cũ, chúng lại bắn xối xả và ném lựu đạn. Anh bình tĩnh nhai và xé hết tài liệu, thỉnh thoảng tung lên một trái. Cầm cự khá lâu, nóc hầm bung ra, nắng rọi lọt tới đáy. Cắn chốt trái lựu đạn mini Liên Xô cuối cùng, anh xòe tay, cần gạt bung lên gây tiếng “cạch” nhỏ khô khan thì anh ngất xỉu. Bọn cảnh sát đã chiến khiêng anh lên xe ô tô của chúng. Vừa tỉnh lại, anh thấy Phúc bị công tay, ngồi góc. Anh hiểu ngay vì sao lộ hầm. Anh chửi mấy câu không chế Phúc, nên sau anh ta không dám khai thêm. Bọn chúng đánh anh ngay trên xe. Đồng bào Bình Đa nhìn theo vừa xót thương, vừa lo lắng. Trong tù, anh khai là lính đặc công lẻ, mới về Bình Đa, chưa gây dựng được gì, bắt chủ nhà phải cho đào hầm trong vườn... Vì vậy cơ sở địa phương an toàn. (anh được trao trả năm 1973).

Thực hiện chỉ thị mở đợt 2 xuân Mậu Thân, chi bộ Hiệp Hòa đẩy mạnh công tác diệt ác phá kềm. Địch biết đất cù lao luôn luôn có mặt cán bộ, đảng viên nằm vùng, bèn bí xây dựng cơ sở nên chúng cũng ra sức xây dựng mạng lưới điệp ngầm, mật báo viên địa phương. Mặt khác chúng đưa số tình báo từ nơi khác về. Bọn này thường có vẻ ngoài hiền lành, ăn nói nhỏ nhẹ lễ độ, có võ học nghề nghiệp đàng hoàng, có nghiệp vụ xăm soi rình mò phát hiện hoạt động của ta. Tên Trương Công Thành cư ngụ ấp Long Quới có võ bọc là nghề thầy ngải, dân gọi y là thầy ngải Long Quới. Quê y ở Đức Hòa (Long An), cán bộ ta dưới đó truy dữ, y bỏ xứ lên Trảng Bom rồi được phái về cù lao. Tên Phan Tấn Văn ở Trà Vinh bề ngoài là lái xe, về Hiệp Hòa lấy vợ để hoạt động. Y từng theo dõi, bắt hụt anh Ba Trơn. Hồ Văn Thấy và con là Hai Tiền luôn rình rập cơ sở và cán bộ ta về hoạt động, Võ Văn Giấy làm lò gạch chơi bời thân thiết với bọn giang thườn...

Đêm 4 tháng 5 năm 1968 (8 tháng 4 âm lịch), được các cơ sở mật giúp đỡ, theo dõi và yểm trợ, các anh Ba Trơn, Đực Lớn... đã vào tận nhà bắn chết Trương Công Thành, Phan Tấn Văn. Các anh bắt và dẫn Ba Thấy xuống gần miếu Hòa Quới bắn chết. Tên Nam bị bắn bể đầu không chết. Võ Văn Giấy đánh bài ở nhà bà Một Tị (Long Quới) bị anh Ba Trơn vào bắt dẫn đi nhưng chạy thoát lên trụ sở hội đồng xã kêu cứu. Cuộc diệt ác đồng loạt làm bọn tay sai thất vọng, co lại không dám hoạt động như trước.

Đinh Văn Tâm có nhiều nợ máu với nhân dân cù lao. Y làm chỉ điểm cho địch bắt bớ nhiều người dẫn đến cái chết của các anh Lĩnh và Đồi mấy năm trước. Biết là có tội với cách mạng, y rất cảnh giác, ít khi ngủ nhà. Ta muốn diệt từ lâu nhưng chưa thể hiện được. Nhà y ở gần bót, mỗi buổi chiều, y về nhà ăn cơm với vợ con khoảng hơn một tiếng rồi lại lên tiểu khu ngủ. Cơ sở mật của ta ở gần nhà y nắm chắc qui luật đi lại, ăn ở của Tâm bèn báo cho anh Ba Trơn. Xẩm tối 19 tháng 9-1968 (27 tháng bảy ta) các anh Ba Trơn và Nghĩa ăn mặc như người đi làm đồng về, từ nhà bà đốc Sao theo bờ ruộng, qua chùa Thủ Huồng tới nhà y. Anh Nghĩa ở ngoài hỗ trợ. Anh Ba Trơn chun rảo rất êm, chui vào nằm chờ trong gầm giường trong buồng. Đưa con khóc, vợ Tâm bồng con lên giường cho bú và dỗ nó ngủ. Một lát sau, Tâm về cùng một bạn nhậu. Bạn y ngồi phòng ngoài, y đi mua nước đá, bưng thau ra sau bếp rửa, anh Ba Trơn lòn theo, chìa súng ngắn vào mặt y. Anh nói : bữa nay tao đại diện Mặt trận giải phóng thi hành bản án tử hình mày. Hoảng quá, y mất vía ú ớ chứ không la được. Anh Ba xiết cò, một tiếng “cạch” vang lên, đạn không nổ. Tâm buông rơi thau nước đá, vọt qua rào, chạy về phía bót đầu cầu. Anh đuổi theo bắn tiếp, đạn kẹt. Anh Nghĩa dí tiếp, nổ liền mấy phát không trúng tuy hai người chỉ cách nhau trăm mét. Anh Ba Trơn chạy tới gốc cây, sửa súng, nạp lại đạn. Lúc này anh cách trụ đèn góc chùa Đại Giác lối vài chục mét. Trời sẩm tối khó nhìn rõ mặt người. Anh quì xuống, súng tì trên đầu gối, căn đầu nòng vào trụ đèn. Bóng tên Tâm vừa chớm in trên thân trụ đèn, anh bóp cò, thấy y nhảy dựng lên rồi đổ vật xuống đường. Bót đầu cầu nghe súng nổ gần, ra lệnh báo động. Lĩnh ủa ra đông. Hai anh rút lui an toàn. Hôm sau cơ sở cho biết viên đạn trúng ót xuyên ra phía trước làm gãy luôn mấy răng cửa của y. Một tên ác ôn đền tội.

Trong lúc địch đang điều tra về vụ tên Tâm bị diệt thì ngày 21 tháng 9 một xe lam chở đầy các giỏ chuối, đu đủ, bao than tới đậu trước cửa nhà bà Bảy Hoa. Tốp lính bảo an đi ngang dừng lại nhìn các trái chín vàng thơm. Chị đi áp tải xe tái mật: Bà Bảy nhanh miệng: nhờ mấy cậu mạnh khỏe phụ đỡ giùm... Khi hàng xuống hết, bà mời bọn chúng hút thuốc, miệng cám ơn, tay lựa những trái chín đưa biếu. Khi chúng vào bót hết, bà khui các giỏ hàng và bao than, xếp riêng vũ khí vào quang gánh, chuyển ngay tới nhà bí thư chi bộ Bảy Hoa.

Lúc này ba chị Bảy Hoa mắt, nhà chị đông người tới thăm viếng. Bà Bảy gánh vũ khí mà chỉ đẩy sơ sài phía trên một tấm bao bố, làm cho chị Bảy Hoa đang buồn mà cũng phát hoảng. Chị vội đưa bà qua nhà chị Hai Tăng Lục, cất trong buồng. Ba chuyên súng đạn, lựu đạn, mìn, thuốc nổ được giao như vậy. Sau đó số vũ khí được cấp tốc chở đi nơi khác.

Cuối tháng 9 năm 1968 cánh CZ.2 bị tổn thất nặng nề, gần rã hoàn toàn. Đồng chí Năm Thắng bị bắt cùng với hàng chục cán bộ, đảng viên và nhiều cơ sở. Các chi bộ nội ô bị vỡ. Ở Hiệp Hòa, bí thư chi bộ Bảy Hoa kịp thoát thân. Bọn an ninh và cảnh sát xét nhà bà Năm Cánh tìm thấy hàng trăm lọ penixilin vùi dưới cát. Nó xét hỏi tại chỗ, bà vạch áo,

chỉ vào những vết thương cũ ở bụng do địch tra tấn, trả lời mà thực chất là tố cáo : tôi bị bệnh, phải tồn trữ để chích dần. Nó chửi thề: đ.m. con già lão mép ! Chúng đánh bà tại chỗ, chụp ảnh tang vật và tuyên bố : bắt được Việt cộng nằm vùng ! Hương - con gái út của bà mới 10 tuổi - nhào vô cản đòn. Khi bà bị giải đi, cháu chạy theo tới xã. Thừa lúc địch không để ý, bà dặn con nhỏ: đồ để đâu, tài liệu để ở đâu, con nói với cậu Ba (Trơn) lấy đi... Chị Mi Sên cũng bị bắt vì chúng tìm thấy hầm mới. Địch gom đốt một số truyền đơn, chỉ vào bốn nhà băng đen (nhà bà Hai Ngà, bà Năm Cánh, chị Mi Sên, chị Bảy Hoa) nói : đ.m. Việt cộng đây chớ đâu ! Bị điều tra khai thác một thời gian ngắn, cuối cùng bà Năm Cánh và chị Mi Sên được tha vì không có bằng cứ gì.

Qua các chiến dịch bình định “cấp tốc”, “nhỏ cỏ” năm 1968, Mỹ ngụy tập trung lực lượng phản kích ác liệt, đẩy các đơn vị vũ trang ta ra xa các đô thị, thị trấn và đường giao thông huyết mạch của chúng. Thất bại trong chiến lược “chiến tranh cục bộ”, Mỹ chuyển qua thực hiện chiến lược “chiến tranh phi Mỹ hóa” rồi “chiến tranh Việt Nam hóa”.

Ở Hiệp Hòa, lực lượng địch được tăng cường. Ngoài đơn vị bảo an chốt giữ bót đầu cầu rạch Cát, ở mỗi làng Nhất Hòa, Nhị Hòa, Tam Hòa chúng lập một trung đội nghĩa quân trang bị đủ mạnh. Đàn ông trong xã từ 17 đến 50 tuổi phải tham gia nhân dân tự vệ, đêm đêm vác súng canh gác xóm ấp, không phải để ngăn ngừa trộm cắp mà để chống cách mạng. Xã có cuộc cảnh sát với quân số khoảng một chục. Bọn chỉ điểm, mật báo sau mỗi đợt diệt ác chỉ tạm thời lắng xuống, rồi ít lâu sau lại tăng cường hoạt động ở các xóm ấp. Sau khi cánh CZ.2 bẻ bặt, địch đánh giá Hiệp Hòa là nơi an toàn.

Trong lúc tình hình địa phương “dày như da trâu”, anh Ba Trơn được chỉ định làm bí thư chi bộ. Anh được các đồng chí và đồng bào tin cậy vì anh dũng cảm, xông xáo, trung thành với cách mạng. Anh móc nối với bà Tư Nguyệt, Năm Cánh, chị Mi Sên... Các đảng viên và cơ sở lại tiếp tục thu tiền nuôi quân, chuyển vũ khí về. Cánh anh Năm Tuyên tổ chức rải truyền đơn gần trụ sở hội đồng xã treo khẩu hiệu ở cầu cống... Chị Nguyễn Thị Nguyệt - vợ anh Hai Cân - là giao liên chuyển nhiều thư từ, tài liệu từ căn cứ Bàu Hàm, Hưng Lộc về cù lao và sang cơ sở ở chùa hóc ông Che (Hóa An), Tân Bản (Bửu Hòa)...

Thực hiện chỉ thị của Trung ương cục mở đợt tiến công và nổi dậy Tết Kỷ Dậu (1969), một số đơn vị bộ đội chủ lực và đội biệt động thị xã Biên Hòa nổ súng đánh các mục tiêu : Kho Long Bình, nhà lao Tân Hiệp, ty cảnh sát, ga Biên Hòa... Do kế hoạch tiến công bị lộ từ trước giờ nổ súng, địch tăng cường lực lượng phòng thủ nên quân ta không dứt điểm được mục tiêu nào, phải rút ra. Hơn một chục anh em biệt động được lựa chọn kỹ, chuyển sang ém tại ấp Bình Quan chờ lệnh mới. Trước đó một thời gian, tổ bộ đội đặc công thủy thuộc đoàn 10 rừng Sác gồm các anh Tô Hoàng Thắng, Công, Tấn, Thắng nhỏ đã về đây điều nghiên phá cầu Gành.

Tại ấp Bình Quan và Hòa Quới, nhiều gia đình có người thân đi kháng chiến, nhiều gia đình là cơ sở chí cốt sẵn sàng tiếp tế nuôi giấu cán bộ trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Anh Ba Trơn và cơ sở đã vận động nhân dân đồng ý cho bộ đội đào hầm trong nhà, ngoài vườn. Với truyền thống yêu nước, bà con đã giữ bí mật tuyệt đối cho lực lượng bám trụ tại đây. Trẻ em chăn trâu ngoài đồng hoặc chơi ở đầu xóm là các trinh sát đặc lực. Trừ những buổi có lính hay cảnh sát đi ruộng bót, còn ngày thường từ ba giờ chiều anh em bộ đội đã lên khỏi hầm để tắm rửa, sinh hoạt, nghỉ ngơi thoải mái. Bà con hàng ngày đi chợ mua giùm các thứ cần thiết : thuốc chữa bệnh, thức ăn, thuốc lá. Hai ấp này trở thành lùm chính trị liên hoàn rộng lớn. Có anh phát biểu : ở đây chẳng khác mấy vùng căn cứ giải phóng...

Cả khu vực Bình Quan, Hòa Quới có chín hầm bí mật thì hầm nhà ông Năm Hưng có hai anh Bằng, Tuấn. Hầm nhà Bà Năm Ghem chứa anh Ba Trơn bí thư chi bộ Hiệp Hòa. Hầm nhà bà Bảy Mèo chứa nhóm đặc công thủy của Tô Hoàng Thắng. Nhóm cơ yếu điện đài : Sinh, Chiến, Cộng ở hầm nhà ông Tư Súng. Hầm bà Mười Tô có bốn anh: Hóa, Chân, Trinh... Hầm bà Bảy Khọng có chị Năm Hiền và anh Đức Lớn (Huỳnh Văn Bình)... Hầm nhà anh Hai Cân có bốn anh: Tường, Kỳ, Châu, Thịnh. Hầm nhà ông Ba Tâm chứa ba anh cán bộ địa phương : Tám Quang, Năm Tuyên, Phát. Hầm nhà anh Võ Văn Giấy trước nhóm điện đài ở, sau nhóm đó chuyển qua hầm nhà ông Tư Súng. Tổng cộng : 19 người thuộc lực lượng bộ đội, 4 cán bộ địa phương nằm vùng. Việc ngăn cách bí mật được thực hiện nghiêm ngặt, ai ở hầm nào biết hầm ấy không được qua hầm khác chơi bời. Nhưng vì bám trụ lâu mấy tháng nên anh em đều đoán được đồng đội mình đại khái ở nơi nào. Hàng ngày, bốn giờ sáng các anh xuống hầm, chủ nhà giúp nghi trang cửa hầm cẩn thận. Chi bộ Hiệp Hòa vận động một số cơ sở tham gia dân vệ để bảo vệ lực lượng ta, kịp thời nắm bắt tin tức địch để đối phó có hiệu quả.

Để mở rộng địa bàn lùm chính trị sang các ấp khác - nhất là ấp Bình Xương có quan hệ chặt chẽ với Bình Đa - anh Ba Trơn tiếp tục diệt ác phá kềm. Ấp Bình Xương có Sáu Đen là an ninh chìm của địch. (Từ sau khi bà Năm Quắc được tha về, y dùng mọi thủ đoạn đe dọa, cưỡng bức bà ăn ở cùng y. Y định dùng nhà bà làm cái bẫy. Được ít năm, mấy người con trai bà đã lớn, bà cắt đứt với y, và lại y cũng ngán bị họ chém). Nhà Sáu Đen giữa ấp Bình Xương. Y có vẻ bề ngoài hiền lành nên được nhiều người nhận xét tốt. Y theo dõi chặt số gia đình cơ sở ở đây như bà Tám Vân, ông Chín Thanh, bà Chắc anh Ba Niên... Được cơ sở giúp đỡ, đêm 23 tháng 2 năm 1969 (7 Tết Kỷ Dậu) anh Ba Trơn cùng anh Nghĩa diệt y tại nhà. Ngay sau đó, bốn anh : Ba Trơn, Công, Bằng, Tuấn đánh trụ sở hội đồng xã. Các anh bắn hai trái B.40 làm mấy nghĩa quân bị thương.

Ấp Bình Tự có Đức Xanh là an ninh chìm quận Đức Tu. Đêm 15 tháng 3 năm 1969 (27 tháng giêng ta), anh Ba Trơn cùng vài đồng đội vào tận đám cờ bạc y đang chơi, lôi y ra xử tội ở đầu xóm. Những tên chỉ điểm ngầm khác hoảng hốt co lại, không biết sẽ bị trừng trị lúc nào.

Địa bàn đã trong sạch. Anh Ba Trơn đào hầm ở vườn nhà anh Truyền. Do chủ quan để lộ ánh đèn, bọn lính phục kích gần đó bắn vào. Anh Ba Tùng từ Bình Đa qua, đào bốn hầm ở khu vực nhà ông Chín Thanh và chị Hai Anh. Mỗi hầm có thể chứa hai, ba người.

Mở sáng 25 tháng 4 năm 1969, đại đội phó đặc công Tô Hoàng Thắng ra đầu hàng tại bót đầu cầu rạch Cát. Y được đưa ngay về trụ sở chỉ huy quân đoàn 3 khai thác. Mọi ngày, anh em bám trụ vào giờ đó đã làm xong công việc vệ sinh cần thiết và xuống hầm. Sáng hôm đó, anh em mãi không thấy y xuống hầm, tìm được lá thư y để lại với nội dung :

tôi về quê ở miền Tây làm ăn thôi, tôi không phản anh em... Chị Năm Hiền (Nguyễn Thị Thanh Vân) - Tỉnh ủy viên dự khuyết - triệu tập khẩn cấp anh em trong vòng vài phút, thông báo tin Thắng bỏ đi và làm công tác tư tưởng : trời sắp sáng rõ, ta không kịp rút nữa rồi, các đồng chí sẵn sàng chiến đấu, chúng ta quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh... Về hầm, từng người lau chùi vũ khí. Một ngày chờ đợi đầy căng thẳng chậm trôi tưởng chừng dài như cả thế kỷ.

Khoảng bảy giờ sáng, giao liên đã báo cáo cho bí thư thị ủy Ba Lễ biết. Anh viết một thư ngắn cho anh Ba Trơn, yêu cầu chuyển anh em đi. Cô Kim mang thư này trao tận tay bí thư chi bộ Hiệp Hòa.

Ngày 25 tháng 4, tỉnh ủy U.I họp bàn việc thực hiện nghị quyết đợt 2 Kỳ Dậu vào đầu tháng 5 tới. Các tỉnh ủy viên có mặt khá đầy đủ. Anh Ba Lễ đi đường công khai, lên tới căn cứ hồi mười giờ sáng. Anh được biết anh Tư Lồng - thị đội trưởng - đang chịu trách nhiệm lãnh đạo đơn vị biệt động ở cù lao Phố đã về đây trước anh hai tiếng đồng hồ, báo cáo với đồng chí Năm Trang - quyền bí thư tỉnh ủy - đầy đủ sự kiện Tô Hoàng Thắng. Đúng mười giờ, cuộc họp bắt đầu, gồm các đồng chí : Năm Trang, Hai Cà, Ba Lễ, Năm Hoa, Năm Hiền, Năm Dân. Mọi người thảo luận vấn đề gay gắt nóng bỏng : để lại hay rút đội biệt động ? Hai ý kiến đối lập nhau được phân tích kỹ. Anh Ba Lễ cho rằng từ sau Tết Mậu Thân tới giờ, yếu tố bí mật không còn, nay tên Thắng ra hàng, nó sẽ khai báo ; để đội biệt động bám trụ sẽ phải chịu tổn thất vô ích, nhất định địch tập trung tiêu diệt lực lượng nhỏ bé của ta ; rút ra để bảo toàn lực lượng là con đường đúng đắn nhất ; phải biết quý trọng xương máu của con em nhân dân giao phó cho cách mạng. Một số ý kiến khác cho rằng : đưa được đội biệt động vào ém nơi hiểm như vậy khó vô cùng ; ta đã bám trụ được mà nay rút thì lỡ thời cơ phối hợp đánh địch đợt hai Kỳ Dậu ; tên Thắng kém chịu đựng gian khổ bỏ ngũ về quê làm ăn, hoặc giả nó chiêu hồi chắc nó cũng không khai báo cơ sở ; kinh nghiệm vụ Chín Mẩn vừa ra chiêu hồi ngày 13 tháng 4 đâu có khai báo gì về cù lao... Tranh luận rất sôi nổi, cuối cùng số đông thống nhất với nhận định: Tô Hoàng Thắng chiêu hồi nhưng ta vẫn giữ được bí mật ; cần một đồng chí về gấp làm công tác tư tưởng với các chiến sĩ bám trụ đồng thời triển khai thực hiện nghị quyết đánh đợt hai Kỳ Dậu. Một rưỡi chiều, chị Năm Hiền ra khỏi vườn cam ông Đào. Anh Ba Lễ nhìn theo lòng đau như cắt thấy đồng chí mình đi vào nơi cái chết cầm chắc. Anh cũng buồn vì bị phê phán là có tư tưởng cơ thủ, thiếu ý chí tiến công chấp hành lệnh của Trung ương cục.

Giao liên chờ chị Năm Hiền về tới cù lao hồi ba giờ rưỡi chiều. Một số bà con quen biết tưởng chị chưa biết Thắng chiêu hồi, khuyên chị tránh đi nơi khác.

Một ngày yên tĩnh căng thẳng trôi qua. Các gia đình cơ sở, cán bộ và chiến sĩ đơn vị thờ phào nhẹ nhõm. Tối 25 tháng 4, chị Năm Hiền truyền đạt tinh thần nghị quyết của tỉnh ủy và nhận định của lãnh đạo (địch không đánh). Một ngày yên tĩnh hình như chứng minh ý kiến cấp trên đúng. Anh em được lệnh ở đâu ở đó. Cái đích hướng tới là đầu tháng 5 đội biệt động này sẽ như con dao găm sọc vào gan ruột kẻ thù, phối hợp với toàn tỉnh, toàn miền xóc tới.

Mờ sáng 25 tháng 4, một số giang thuyền địch chạy đi chạy lại chót chặn dọc sông Đòng Nai. Máy bay đêm già phát loa lời Tô Hoàng Thắng kêu gọi anh em “về với chính nghĩa quốc gia sẽ được khoan hồng, đối xử nhân đạo” . Hàng tiểu đoàn báo an có sĩ quan Mỹ cùng đi, đổ quân dọc con đường xuống bên đò An Hảo. Chúng khập đần gong kim bao hai ấp Bình Quan, Hòa Quới. Do Thắng khai báo hết, địch xác định chính xác vị trí từng hầm. Tại hầm nhà bà Năm Ghem có hai người. Địch bao nhà, anh Nam Long - con trai bà - lên trước. Anh Ba Trơn vọt ra sau, nổ súng bắn chết một tên đứng gần miệng hầm, tính chạy xuống bìa rạch gần đó. Một loạt đạn lia trúng, anh ngã xuống hy sinh. Tại hầm nhà ông Tư Súng ba anh trong nhóm cơ yếu điện đài bình tĩnh hủy hết mật mã, tài liệu, phá nát máy trong khi nổ súng đánh địch. Chúng bò vào dùng mìn phá sập nhà, các anh hy sinh toàn bộ. Tổ đặc công thủy ở hầm nhà bà Bảy Mèo ra hàng khi chúng chia loa kêu gọi. Anh Hóa và một anh nằm hầm bà Mười Tỏ ra hàng, hai anh Chấn và Trinh bị bắt. Chúng thực hiện âm mưu chia rẽ những người bị bắt, phân ra hai loại “cộng sản” là người từ miền Bắc vô, “Việt cộng” là bộ đội miền Nam. “Cộng sản” bị giải đi ngay, chúng giữ số “Việt cộng” lại. Anh Hóa là “Việt cộng” bị chúng bắt tới hầm nhà anh Hai Cân sát rạch Lò Gốm, gọi hàng số người ở trong : Kỳ, Thịnh, Châu. Anh Châu cầm trái thủ pháo dù, định cho nổ để tự sát tập thể nhưng anh em ngăn lại. Anh Kỳ giữ khẩu B.40 và Thịnh cầm AK, các anh quyết định đánh mở đường máu, nằm ăn nằm thua với địch. Khi cửa hầm vừa bị khai bật ra, anh Kỳ bắn một trái B.40 lên làm Hóa chết ngay ở cửa hầm. Lửa khói và sức ép của trái đạn làm cả ba người xui đi trong giây lát, tóc và lông mày lông mi bị xém đi. Vừa tỉnh lại, anh Châu tung trái thủ pháo dù lên rồi vọt ra. Anh bị chúng bắn trả, hy sinh gần cửa hầm. Anh Thịnh vừa lên, trúng đạn gãy chân ngã vật xuống, bị chúng bắt. Anh Kỳ nhô lên phụt một trái B.40 nữa vào đám lính rồi vọt lên, bắn hết đạn, xuống rạch chém về. (Đêm đó, các anh mới thoát vòng vây). Hầm nhà bà Bảy Khọng có chị Năm Hiền và anh Đực Lớn bị đánh cuối cùng lúc mặt trời đã lên cao, gần trưa. Địch kiên nhẫn dùng loa gọi hàng. Chúng muốn bắt sống một cán bộ cấp cao của cộng sản. Anh Đực Lớn nhắm không thoát, giở nắp hầm chui lên (Sau này, cô Gặp trách anh : tại sao anh lại làm vậy ? anh trả lời : có vậy mới còn đến nay chớ!). Chị Năm Hiền cầm chân kéo xuống, anh cố trôi lên. Chị bình tĩnh xé hết tài liệu và số tiền khá lớn chuẩn bị cho đợt hai Kỳ Dậu tới. Một tên mon men tới gần hầm, chị dùng súng ngắn bắn lên. Chúng ném lựu đạn và bắn cối cá nhân M.79 rồi cuối cùng đốt căn nhà tranh. Chị chiến đấu tới viên đạn cuối cùng và anh dũng hy sinh làm bọn địch rất kính phục. Địch đã man cho mang xác anh Ba Trơn về bêu ở chợ Mới hàng rần đe, uy hiếp tinh thần nhân dân cù lao Phố. Bà con xót thương anh và các đồng chí hy sinh, đã mai táng các liệt sĩ chu đáo. (Sau ngày giải phóng, một đoàn đại biểu Hungari tới thăm thành phố Biên Hòa, được dẫn về Bình Quan. Đứng trước thực địa chiến trường xưa, một đại biểu bạn phát biểu : tôi được nghe nói nhiều về nhân dân Việt Nam anh hùng, hôm nay đứng tại mảnh đất năm xưa thấm máu các chiến sĩ, tôi thấy đúng là nhân dân Việt Nam anh hùng).

Một số bà con ở Bình Quan, Hòa Quới tạm lánh đi nơi khác để đánh giặc khủng bố. Vợ chồng anh Hai Cân đi ở đợ cho nhà bà Giang An ở Thủ Đức sinh sống qua ngày. Cảnh sát bắt con anh dẫn tới tận nơi bắt ngày 25 tháng 9 năm 1969. (Anh bị giam tại trung tâm cải huấn Tân Hiệp. Chị sinh con trai - cháu Dũng - trong khám lớn Biên Hòa. Cuối năm 1971 chị được tha về. Anh mãi đến năm 1973 mới được trả tự do).

Để triệt mầm mống cách mạng tại cù lao, bọn công an cảnh sát Biên Hòa nói : gom hết bọn bị bắt cũ về khai thác là lời hết ra thôi. Ba Lon làm dân ý vụ chỉ bắt ông Tư Quới và bà Tư Nguyệt lúc đi chợ về ngày 23 tháng 5 năm 1970 (19 tháng 4 ta). Giải về công an Biên Hòa, chúng xem hồ sơ cũ, đánh bà rất dã man. Chúng chở bà đi nhiều nơi điều tra, đồn

thù làm bà bị liệt. Chúng đưa qua nhà thương Biên Hòa chữa trị để khai thác tiếp. Cháu gái nội là Hòa vào thăm, nói : nội ơi nội không về thì ai nuôi con ăn học? Bà thương cháu gái, lại nhớ con trai đi tập kết đã 16 năm. Bà sợ cháu gái đang lớn dễ bị hư hỏng... nên chịu chấp hành kỷ luật nhà tù và nhận chân đại diện. (chị Ba Thuận - con dâu - thăm nuôi mẹ chồng chu đáo dù phải vất vả kiếm sống. Bạn tù của bà Tư Nguyệt khen bà có phước được nâng đầu hiệu thảo thật thà. Có bà nói vui: anh chồng sau này mà bỏ vợ thì đáng cho ở tù! và không phải là người nữa ? Ở trong tù bà đan giỏ, thêu thùa được chút đỉnh tiền lại cho cháu). Năm 1972 bà ra tù. Ông Hai Điền gặp hỏi, tính góp tiền nuôi quân. Bà không dám nhận trong tâm trạng đau khổ, ray rứt ân hận.

Một cán bộ lãnh đạo thị xã Biên Hòa bị bắt ngày 20-9-1968, khai và vẽ bản đồ cho công an địch tới ấp Bình Kính mờ sớm 5-10-68. Hai xe Jeep chờ một chục tên xích đu trước cửa nhà chị Bảy Hoa, chúng ủa nhau chạy ra phía sau nhà chị để tìm hầm. Thừa lúc địch sơ hở, chị chạy khỏi, còn hai chị Năm Cảnh và Mi Sên bị bắt sau đó.

Chị Bảy Hoa tạm lánh ở nhà người bà con, sau đó qua nhà ông bà Út Có ấp Vĩnh Thị - người cùng quê cù lao.

Lúc đó tình hình thị xã Biên Hòa rất căng, hầu hết các chi bộ công CZ.2 bị lộ, cán bộ đảng viên bị bắt nhiều. Liên lạc khó khăn, chị Bảy Hoa phải tìm em quen hỏi thăm áng chừng nơi các anh em từ căn cứ về. Đến Bàu Cá, nhờ móc được căn cứ bàn đạp của thị xã, chị được giao liên đưa vào căn cứ. Hai tháng sau, học xong nghị quyết chị chuyển qua cánh CZ.1 và lại được phân công về Biên Hòa. Lúc này địch đang truy nã gắt, nhưng vì đây là sự phân công của Đảng nên chị cũng như nhiều đồng chí khác, phải “uống mật gấu, xăm mình nhào vô”. Chị được giao lập một chi bộ tại khu 4 nội ô gồm : Bảy Hoa (bí thư) Tú Anh, Việt Nga và Ba. Chi bộ chưa sinh hoạt lần nào.

Ngày 7 tháng 6 năm 1969 chị Năm Thường - Tỉnh ủy viên - hẹn gặp chị Bảy Hoa tại chợ Tân Mai lúc 1 giờ trưa để trao đổi công tác (nếu không gặp thì đến chỗ cô Năm thợ may ở Tam Hiệp nhận thơ) Chị Bảy Hoa đi hon da đến chợ Tân Mai không gặp, bèn đi thẳng xuống nơi hẹn. Giữa đường chị gặp tên Thảo - công an chìm - chạy xe hon da ngược chiều (lúc còn nhỏ 13 tuổi, nó làm liên lạc thơ từ cho xã một thời gian, sau thôi, làm chỉ điểm bắt Việt cộng lãnh thường) chị nghĩ nó không nhận ra nên thân nhiên đi, không ngờ nó bọc theo bám sát. Đến điểm hẹn, chị vừa ngừng xe, nó trở tới trước mặt, nói : dì Bảy, có người thừa dì trên ty công an, mời dì về làm việc. Trả lời : Tôi biết rồi. Hai tên nữa tới, chị chưa kịp “mua” Thảo, thì chúng bảo nhau lấy xe Jeep chở chị về ty công an. Vô phòng điều tra, chúng hỏi : Chiếc xe hon da của ai ? Chị trả lời : tôi mượn của người quen là dì Sáu Tư (Sáu Đốc) ở ấp Lân Thành: Chúng chở chị tới nhà bà Sáu. Bà nói : tôi cho cháu này mượn xe đi một lát về trả, bộ nó đụng ai các ông bắt nó phải không? Tên công an nói: nó làm Việt cộng. Dì Sáu : nó làm gì tôi không biết, tôi là người mua bán quen với nó.

Chúng lục soát tỉ mỉ nhà bà, không thấy gì bèn kéo nhau ra xe : Còn lại một tên, nó bảo bà mở tủ đựng chén đĩa ra và thấy một bó tài liệu gói chung với năm đồng hồ hẹn giờ (lắp vào min). Tên này cầm bó tài liệu, bà Sáu giật lại, nó giằng co và mở ra, hô to : có tài liệu rồi đây? Chúng kéo trở vào, bắt luôn hai ông bà về ty công an. Sổ tài liệu và đồng hồ này của đồng chí Ba Lễ gửi, chị Bảy không biết, nhưng phải nhận để đỡ đòn cho gia đình cơ sở.

Tại ty công an, chúng đánh chị rất dã man, suốt ngày tới đêm, bằng củ mây, cây vuông, cây tròn... Thằng này đánh mệt nghỉ tay, thằng khác thay luôn vào đó. Nó buộc chị là bí thư chi bộ Hiệp Hòa, chị không nhận, không khai bất kỳ cơ sở nào. Chúng trói chị vào chân ngựa cây, lấy vải bịt mắt và đổ nước dầu xanh, nước xà bông, nước mương bần... vào lỗ mũi. Bị ngạt xiú nhiều lần, chị kiệt sức. Chúng bảo : chịu khai thì gặt đầu chúng mở ra. Bị đổ nước liên tiếp, tới giới hạn chịu đựng, chị gặt đầu. Chúng mở miếng vải ra. Chị nói thều thào : để tôi nghỉ khỏi mệt rồi tôi khai. Sau khi lại sức, chị nói: tôi không biết gì mà khai... Có lúc chị khai vu vơ, chúng đánh tiếp trước mặt bà Sáu với ý răn đe. Một tên mở cặp hồ sơ, hỏi : mày có biết tên Năm Thắng không? Chị trả lời : không biết. Chúng đánh tiếp một chập rồi đọc hồ sơ cho nghe và nói : thầy mày khai đây này, người ta làm lớn còn khai, mày đại gì mà chịu đòn... Nghe đọc, chị nhận là đúng (nhưng không làm mưu địch), chị nhận chị là bí thư và chi bộ có 3 người thì Bảy Bê đi đâu không rõ, Ba Trơn đã chết. Chị nhận chị có cầm mười ngàn đồng đi buôn bán, mỗi tháng lời vài ba ngàn phụ giúp tài chánh cho chi bộ, ngoài ra không làm gì nữa. Chúng hỏi : mười ngàn giờ ở đâu ? Trả lời : lúc tôi bị lộ không còn buôn bán, đã giao trả số tiền này cho Ba Trơn. Tại ty công an, chúng cho là chị còn ngoan cố nên chúng đưa về trung tâm thẩm vấn C.3 điều tra tiếp.

Tại C.3 có nhiều tên đầu hàng phản bội làm việc với địch. Chị Bảy Hoa tới nơi, trước hết chúng dùng lời lẽ tâm lý dụ ngọt. Chị nói y như cũ, không khai gì thêm.

Chúng liền trở mặt, gọi chị là “con quỷ cái không biết điều”, mọi bài bản đánh bằng củ mây, cây vuông, cây tròn... lại diễn ra. Ở đây thêm món mới, chúng lấy bì súng cột chum lại, thọc vô sườn non đau thốn óc. Bọn tiểu khu điện hỏi: nó có chịu khai không ? Trả lời : không nó ngoan cố lắm. An ninh tiểu khu qua “mượn” về khai thác tiếp. Xe Jeep chở chị về tiểu khu (thành đội Biên Hòa hiện nay) chúng đánh tàn nhẫn hơn. Chúng quay điện làm chị chết giấc nhiều phen. Chúng treo hai tay chị rút lên cửa sổ, dùng búa nện vào mắt cá chân, xương ống quyển và đầu gối, dùng ghim ghim vào bắp vế... Vẫn không thu thêm được lời khai nào. Chúng chở chị xuống nhà cơ sở ở Tam Hiệp, lục soát nhà không có gì, cô Năm thợ may đã đi khỏi từ lâu. Chúng bắt ông chủ nhà lên xe. Thừa lúc lộn xộn chị Bảy nói nhỏ với ông: tôi không có khai gì anh hết. Chủ nhà bị giam điều tra một tuần thì được tha.

Ba nơi liên tục đánh, đau đớn không chịu nổi, một tối chị lấy khăn cột vào dàn treo xe honda nơi bị giam, định tự tử. Một tên lính bất ngờ xô cửa phòng giam vào, thấy thế hỏi : chị làm gì vậy? sao không ăn cơm ? chị trả lời : tôi định chết đi thôi. Nó lấy ghế bố cho nằm, sáng ra trả về thành kèn đánh nữa.

Tính từ ngày bị bắt đến ngày kết thúc hồ sơ là một tháng mười một ngày. Chúng giải chị qua khám đường Biên Hòa nhốt thêm ba tuần rồi chuyển đi Thủ Đức. Tòa kêu án năm năm. Chị tham gia đấu tranh ở nhà lao Thủ Đức thì bị địch dùng lực lượng cảnh sát đã chiến đàn áp tập thể, nhốt biệt giam 31 rồi đày ra Côn Đảo¹⁶. Ông Sáu Đốc bị giam một tháng tại khám đường Biên Hòa thì được tha. Bà Sáu bị tù Thủ Đức một năm mới được tha, khi về hai chân bại xuôi vì bị

¹⁶ Chị Bảy Hoa được trao trả ở Lộc Ninh ngày 6-4-1974.

chày vỗ đánh vào đầu gối quá nhiều. Một tên trâng tráo nói : đánh cho con mẹ về hết đi hoạt động ! cho con mẹ què ngồi một chỗ khỏi chống quốc gia!

Sau vụ bê hằm Bình Quan, anh Bảy Hoàng (Châu Văn Hoàng) bí thư chi bộ Tam Hiệp phụ trách luôn xã Hiệp Hòa. Đảng ủy liên xã gồm : Bảy Hoàng, Năm Thường, Năm Tuyên. Hai anh Ba Tùng và Quyết được cử về cù lao khôi phục cơ sở. Bà Năm Cánh làm căn gác nhỏ nuôi chứa anh Tám Quang và Năm Tuyên. Đối với anh Tám, bà Năm ngoài tình đồng chí còn tình cô cháu. Bữa – con trai bà Năm đi lính kiếng ở sân bay Tân Sơn Nhất - lấy tin và lựu đạn cho anh Tám.

Lúc này các sắc lính địch hoạt động mạnh hẳn lên. Dân vệ áp đêm đêm tuần tra kỹ. Một tiểu đội binh định nông thôn về, thực hiện cùng ăn, cùng ở với dân để theo dõi và khống chế các cơ sở ta rất gắt. Một vài tên lấy vợ cù lao tính bám rễ lâu dài, ngăn chặn phong trào hồi phục. Bọn thám sát ba có tên là “biệt kích cánh dơi” quận Đức Tu thường dăng quân phục các nẻo đường anh em cán bộ ta hay qua lại. Số điệp ngầm, chỉ điểm cũng tăng lên. Anh Ba Tùng thường qua lại Bình Đa - Hiệp Hòa ban đêm bằng xuồng chèo tay. Tàu tuần ho bo của chúng cứ khoảng mười lăm đến hai mươi phút lại lướt qua rạch Cát và sông Đồng Nai một lần. Gặp các giề lục binh trời hay bất kỳ vật đáng ngờ nào, chúng xả súng bắn hoặc ném lựu đạn ngay. Qua sông rất nguy hiểm, chị Năm Thường mấy lần phát khóc khi đồng chí mình xuống xuồng, biết đâu đây chẳng là lần cuối!

Sau khi điều nghiên kỹ qui luật tuần tra của tiểu đội dân vệ đóng ở miền Hòa Quới, hai anh Quyết và Ba Tùng chôn một trái mìn ĐH.4, năm ký thuốc nổ TNT và hai thủ pháo dù tại cầu ông Phương (Long Quới). Đêm đó, khi tiểu đội dân vệ đi tới, các anh nằm ở ruộng, cách cầu vài chục mét, chắm điện. Hai trái nổ làm bị thương hai tên.

Tại Hòa Quới có tên Nam là công an chìm, Lành làm chỉ điểm ngầm. Tên Danh - thợ cưa - đêm nào nghe tiếng chó sủa cũng nói : hồi khuya ông Bự (Ba Tùng) về. Sau đó lính quận đi căn khu vực đó. Hai Tiên - con Hồ Văn Thấy - từ những năm 1960-1961 làm công chánh nhưng ngầm theo dõi những người có cảm tình với cách mạng. Hồi đó anh Ba Tùng đi làm cầu cùng với y, một lần tìm thuốc lá trong túi áo cây-y của hắn, tay anh đụng một khẩu súng lục. Sau khi cha y bị diệt năm 1968, y rất cảnh giác, đêm đêm thường ngủ hầm. Phải quét sạch mấy tên này thì mới phá được thể kềm kẹp của địch, mới khôi phục được phong trào và các cơ sở.

Chiều 31 tháng 8 năm 1969 (30 tháng 7 ta), cô Gặp là cơ sở đi kiểm tra các mục tiêu một lượt. Tất cả bọn chúng đều có nhà. Khoảng sáu giờ chiều, trời chưa tối hẳn, hai anh Quyết và Ba Tùng vác cần câu nghi trang, ghé vào nhà Hai Tiên xin lửa hút thuốc. Y ngồi trên bộ ván. Ba Tùng nhìn rõ mặt y, nói gọn: đó? Anh Quyết rút súng ngắn bắn. Y chết gục tại ván. Vợ y định la lối, các anh cảnh cáo : tội Hai Tiên, Hai Tiên chịu, thím la cho lính tới chúng tôi xử luôn. Qua nhà tên Danh, các anh diệt gọn. Các anh bắn tên Nam vỡ đầu nhưng nó không chết. Tới nhà thứ tư, các anh xông vào bắn chết tên Lành, em là Lù - dân vệ - bị thương.

Đêm 16 tháng 5 năm 1970, đảng ủy liên xã quyết định đánh một trận để kỷ niệm một năm bê hằm Bình Quan, trả thù cho đồng chí Năm Hiền và các đồng chí khác. Trên đường từ Bình Đa về, hai anh Năm Tuyên và Quyết vừa tới cổng bà Kí thì lọt ổ phục kích bọn cánh dơi quận Đức Tu. Thấy lực lượng ta chỉ có hai, chúng tính chụp bắt sống. Anh Quyết phản ứng rất nhanh, kịp bắn hai trái B.40 vào bọn chúng, diệt bảy, tám tên. Anh Năm Tuyên bị thương ở cổ tay, rớt chiếc đồng hồ. Anh Ba Tùng đi đón, thấy súng nổ biết là đụng địch. Anh rải một mớ truyền đơn ở dốc ông Túu (quãng sân phơi của hợp tác xã bây giờ). Các anh rút qua sông. Địch phát hiện dấu máu của Năm Tuyên, bàn tán : Việt cộng đã về Bình Đa !

Đêm 19 tháng 5, các anh Ba Tùng, Quyết quay lại Hiệp Hòa. Đảng ủy liên xã chỉ đạo hai anh bám trụ Gò Cát, các anh vẫn về ở nhà ông Chín Thanh và chị Hai Anh ở Bình Xương. Sáu giờ rưỡi tối 20 tháng 5, anh Quyết ngồi ở vườn mở radiô nghe đài Hà Nội. Một tốp lính cắt ruộng đi tuần ngang qua, vào bắt¹⁷. Chúng bắt luôn ông Chín Thanh và mẹ con chị Hai Anh. May mà anh Ba Tùng kịp xuống hầm bí mật ở cồn cây da.

Đáng lẽ ngày đêm 19 anh Ba Tùng bằng mọi cách phải về Bình Đa. Nhưng anh vẫn ở lại. Sáng 20, địch dẫn cháu Nhơn - con chị Hai Anh về, hỏi hầm đâu? Tưởng hầm ở khu cồn cây da bỏ đã lâu, Nhơn chỉ đại : đó! Bọn địch ra cồn, lục soát kỹ khui được hầm bắt được anh Ba Tùng. Anh nghĩa nếu anh bị chúng bắn chết ở đây thì bà con thân thuộc không ai biết. Anh lừa chúng, nói ở Hòa Quới còn hầm. Chúng dẫn anh về đó, nhiều bà con trông thấy. Tới nơi, anh vùng chạy với ý định để chúng bắn chết trên mảnh đất chôn nhau cắt rốn còn hơn bị tù, bị đòn, đau khổ kéo dài. Địch nổ súng, đạn trúng đùi và hông. Chúng bắt trời, chờ về an ninh tiểu khu chữa chạy và điều tra.

Địch bắt tiếp anh Tám Quang và bà Năm Cánh. Lần bị bắt này bà bị đòn nhiều ở ty cảnh sát, ty công an, trung tâm thẩm vấn, an ninh không quân... Má và chồng bà làm nhiều đơn gởi tới quốc hội Sài Gòn, cả thượng và hạ nghị viện, thưa cảnh sát Biên Hòa bắt bà vì thù oán và làm tiền gia đình. Lúc điều tra, chúng hỏi bắt nọn : hồi hôm Bảy Bê về, bây giờ ở đâu ? Sau này trong lần đối chất, anh Ba Tùng phản cung : bà này ai cũng biết, có con đi lính không quân... Bà bị tù một thời gian thì được tha.

Từ khi chị Mi Sên được thả về, tên đại úy Sở - trưởng chi cảnh sát quận Đức Tu - theo đuổi riết. Nó dọa : nếu em không thuận tôi, gia đình em tôi nắm trong tay, khó làm ăn. Trong nhà, chị là trụ cột chính, có bốn phận làm lụng nuôi má và mấy em còn nhỏ đang đi học. Bị rún ép quá chị phải chịu. Y về ở đó hơn một năm không thấy có gì xảy ra nên hết tình nghi gia đình chị.

¹⁷ Anh Quyết bị bắt chúng mang anh về khống chế, bắt cộng tác với chúng. Có lẽ sợ đòn, Quyết nhận lời, anh dẫn chúng về khui một hầm, lấy được bó truyền đơn. (và sau đó chúng bố trí cho anh “chạy thoát” về Bình Đa. Chị Năm thường đưa Quyết về căn cứ. Qua nhiều lần phát động tư tưởng, Quyết nhận ra khuyết điểm của mình sau này chiến đấu dũng cảm và đã hy sinh)

Năm 1971, thị ủy Biên Hòa đổi là thành ủy Biên Hòa trực thuộc Trung ương cục. Bộ phận chi bộ phụ trách nông thôn (các xã Tam Hiệp, Hiệp Hòa, Tân Vạn, Bửu Hòa, Hóa An, Tân Hạnh...) đóng tại rừng Định Quán, từ kilômét 116 đến 120 về phía sông La Ngà. Đồng chí Sáu Tốt làm bí thư chi bộ này. Thường vụ thành ủy điện cho anh Sáu dựa vào cơ sở Tân Vạn, Long Bình để móc cơ sở Hiệp Hòa. Mới đầu, anh cho móc hai đảng viên cũ là bà Tám Bông và bà Năm Cánh nhưng không được. Sau anh móc được ông Ba Tâm lên hỏi tình hình và giao nhiệm vụ. Ở Hiệp Hòa lúc này địch kèm kẹp dữ, chúng xét hỏi liên tục. Đi lại không cần thận để bị bắt.

Vợ anh Sáu Tốt là giao liên đặc biệt. Mỗi tuần chị từ Tân Vạn lên Định Quán một lần dưới hình thức đi làm rẫy. Nếu gặp trường hợp cần đi hỏa tốc, chị đi không tính thời gian. Lần thứ nhất, chị đưa thư cho bà Năm Cánh nhờ chuyển cho chị Mi Sên nhưng không được, vì đại úy Sở còn đeo bám chặt. Lần thứ nhì, chị Sáu trực tiếp trao thư cho chị Mi Sên. Thư hẹn gặp tại chợ Sắt (Hố Nai). Tới điểm hẹn đúng ngày giờ, chị cho biết tình hình chung trong xã. Chị cũng kể nỗi khổ tâm và được hướng dẫn cách làm tên Sở vắng ra. Tháng 10 năm 1972 anh Sáu Tốt về sống hợp pháp ở Tân Vạn bằng giấy giả. Anh giả làm người bán bánh kẹo cho con nít để tạo cơ đi lại. Về nhà bà Ba Trọng (Lê Thị Biết), anh được gia đình nhận là con cháu, giáp mặt Sở hai lần. Ghé qua nhà bà Năm Cánh, anh được biết từ lúc chị Mi Sên gặp anh tới nay, tên Sở ít về. Có lúc nó về mà không vào nhà.

Chị Ba Xuân (Lê Thị Xuân) nguyên là phó bí thư chi bộ Bình Chuẩn (quận Châu Thành, Bình Dương) và cha kế Nguyễn Chính (Nguyễn Văn Độc tức Ngang) nguyên bí thư Bình Chuẩn bị đánh tróc, dạt về ấp Bình Tự tháng 2 năm 1969. Ông Ba Siển trong cánh cũ của đồng chí Năm Trang cũng về ở cùng nhà. Bọn chiêu hồi theo dõi chặt, ông phải đi nơi khác. Năm 1970 quận ủy Lái Thiêu giới thiệu chị Ba Xuân cùng cha kế với thị ủy Biên Hòa. Đồng chí Năm Trang phân công hai cha con chị hoạt động tại cù lao. Ông Chính tham gia hội phụ lão ấp Bình Tự, mở lớp dạy võ thuật có hơn một chục nam nữ thanh niên theo học. Ông xây dựng cơ sở trong số này. Chị Ba Xuân vào hội tương trợ thanh niên và phụ nữ ấp, một số chức sắc đã có mặt: ủy viên hội đồng xã Ba Cỏ, trường ấp Tấn, phó ấp Tới... Tấn và Tới biết chị góa chồng, âm mưu lợi dụng tình cảm để bắt bớ. Sáu Tấn công khai giới thiệu với một số người: đây là bà xã tôi! Một vài kẻ khác trong xóm cũng muốn hái cái quả đang chín này. Chị lợi dụng tính háo sắc của họ để làm sổ gia đình hợp pháp. Qua một thời gian dài thấy cung cách cư xử ăn ở của chị khác những phụ nữ khác. Tấn và Tới rút khỏi tổ chức tương trợ thanh niên, phụ nữ. Năm 1972 hội thanh niên và phụ nữ Bình Tự ra mắt ở miếu Bình Tự, mời các vị hảo tâm Mạnh Thường Quân ủng hộ tiền lập quỹ. Trong buổi lễ, bọn mật vụ, tình báo đến đầy miếu. Chị Ba Xuân tổ chức được một số cơ sở: ông Bảy Kì, Võ Văn Hai, các anh Việt, Nguyễn Hồng Châu, Năm Hôn, bà Hai Sung, các chị Tám Bông, Sáu Tùng, Ba Bung... ông Nguyễn Chính tập hợp được: Ba Cỏ, Xeo, Út Lung, Lược, cu Mới, các cô Thẩm, Oanh, Hoa, Cúc, Tạc... Bà Tám Chính phát hiện việc này, nói với mọi người: con Ba Xuân là cộng sản... và ngăn không cho con cháu đi học võ. Chị Ba nhờ cô Oanh nói thẳng với bà: lỡ biết bà Ba Xuân là cộng sản thì im, nói ra bà khai ráo tội thì ráng chịu. Do đó dư luận xì xèo bị dập tắt.

Biết anh út Đen quê xã Mỹ Hiệp quận Lái Thiêu là cơ sở cách mạng giạt về cư ngụ tại Bình Tự từ năm 1963, chị Ba Xuân viết thư cho anh Năm Trang: Nhờ vậy chị móc được anh Út, thành một tổ do chị làm tổ trưởng, anh Út Đen phụ trách quân sự. Anh Út có mấy người quen: Ba Xuyên, Tư Diệm, Năm Sấn, Mười Hóa thành nhóm đọc báo chí Sài Gòn, thỉnh thoảng bình luận diễn biến của thời cuộc.

Quân giải phóng mở chiến dịch xuân 1972 đánh An Lộc. Có người làm ăn trên đó chạy thoát về, không kể chuyện tận mắt thấy xe tăng Cách mạng, bộ đội giải phóng tiến sát thị xã mà quân đội quốc gia không hay biết gì. Tại quán cà phê cóc trong xóm, bà con bàn bạc công khai các tin tức đăng tải trên báo chí. Bà con rút ra kết luận: trước sau thì đảng giải phóng sẽ thắng.

Anh Út Đen được gài vào dân vệ Nhất Hòa, tìm cách nắm lực lượng này. Anh ngầm vận động một số anh em quen thân không nhận mạng súng về nhà. Đêm nào đi canh tuần mà số người có mặt ít thì giải tán về nhà ngủ. Anh Ba Thạch (Tuồng) là một trưởng toán dân vệ - nhân mới của chị Ba Xuân - chỉ thích hoạt động đơn tuyến. Các anh dân vệ: Mai, Tèo (Châu)... từng tham gia gác đường cho chị Ba Xuân và anh Út Đen rải truyền đơn bằng xe hon-đa hồi ba giờ khuya, từ bến đò Kho tới chùa Đại Giác, nhân dịp kỷ hiệp định Pari đầu năm 1973. Ngoài ra chị còn chỉ đạo anh Năm Tiền viết và gởi thư cảnh cáo một số cảnh sát, chỉ điểm như: Đức, Chỏ, Sán Rà. Theo chủ trương chung, các anh chị cùng số cơ sở vận động các gia đình có con em đi lính tìm cách bỏ ngũ trốn về. Số dân vệ Nhất Hòa đã che chở một số thanh niên trốn quân dịch. Khi có bố ráp, dân vệ kịp thời báo anh em lẫn tránh trong vách hai ngăn, đi vắng hai đày, chun vào bụi rậm hoặc ruộng lúa chưa gặt... Cảnh sát Chờ hay rình mò, hù số trốn quân dịch để làm tiền.

Một nhóm cán bộ và cơ sở Hiệp Hoà tham gia Mặt trận nhân dân cứu đói của ni sư Huỳnh Liên (ở Sài Gòn). Bữa đó nhóm này từ cù lao qua tịnh xá Ngọc Hào ở ấp An Hào. Một tên đội lốt tu hành trong tịnh xá tiếp đón, gởi chuyện tình hình đất nước. Chị Ba Xuân và anh Út Đen vui vẻ nói chuyện. Một lát sau, tên này xin phép vào nhà trong với dáng vẻ không bình thường. Cảm thấy có sự trục trặc chi đó, hai người kiếu từ ra về. Khỏi cổng một quãng, hai anh chị thấy hai xe cảnh sát đã chiến chạy tới. Mãi sau, anh chị mới biết cuộc mít tinh của Mặt trận cứu đói ở Sài Gòn bị bẻ.

Sau hiệp định Pari, tù Côn Đảo trong đó có anh Tám Quang, Năm Thắng... được đưa về trại giam ở suối Săng Máu. Anh Sáu Tốt chỉ đạo chị Mi Sên đi thăm nuôi. Phải bỏ tiền lo lót, chị mới gửi được quà. Anh Năm Thắng và một số vượt ngục thoát. Anh Tám Quang được trao trả theo hiệp định Pari.

Do anh Thơm Bình Quan khai, ngày 25 tháng 7 năm 1974, địch bắt các anh Hai Càn, Hai Hòa, Hai Đĩ, Tư Mạnh, Sáu Đực... giam tại C.3. Các anh Hai Càn, Hai Nút nhả người nhà chạy tiền cho tên Địch làm hồ sơ nhẹ đi. Hội đồng an ninh tỉnh Biên Hòa xem xét thả sau hai tháng giam giữ.

Tháng 10 năm 1974, tên trung úy Thử nói với anh Tư Mạnh: bà già mày biểu tao lãnh mày ra, mày phải làm tờ biện minh trạng. Ngán ngấm chuyện tù tội, đồn tra, anh viết đại bản biện minh trạng: tôi là nhân viên tình báo làm việc cho cảnh sát Biên Hòa từ tháng 7 năm 1969. Biện minh trạng viết xong cũng không cứu được anh. Tháng 11 năm 1974

chúng chuyển anh lên khám Chí Hòa cùng một số khác. Anh vẫn bị kết án tù. Ngày 21 tháng 4 năm 1975, địch hốt số tù chúng cho là quan trọng đi Côn Đảo. Tới nơi, anh bị nhốt chuồng cạp số 7.

Hai Bình (Nguyễn Văn Bình) được thị ủy Biên Hòa cử làm bí thư kiêm xã đội trưởng Hiệp Hòa lúc đang đứng chân tại Bàu Hàm (1971). Bộ khung chỉ có một mình anh. Để xây dựng lực lượng, hồi phục phong trào, anh về bám trụ xã An Hòa (Long Thành), lập căn cứ ở núi Đồng Dài (Phước Tân) đối diện trường bắn số 2 của địch ở Long Bình. Anh Năm Thi - anh ruột đồng chí Bảy Hoàng - sốt sắng giúp đỡ anh Hai Bình móc nối với bà con Hiệp Hòa xuống đây làm ruộng. (Anh Năm Thi vận động một số dân Bến Gỗ nhường ruộng cho dân cù lao). Bước đầu, anh Hai Bình xây dựng được hai cơ sở Bình Dương là di Ba và Năm Hiếc. Cô Gái - con bà Ba - làm giao liên cho anh từ Phước Tân lên căn cứ thị ủy ở vườn ngô Sông Thao (Hưng Lộc).

Người cù lao đầu tiên mà anh gặp là các ông Ba Sấu và Sáu Hoàn. Anh nhờ các ông nhắn gia đình xuống. Từ đó, anh lần lượt móc được các ông Bảy Nọn, Ba Tường, Sáu Giò, bà Tư Hải, anh Châu Đình, ông bà Sáu lùn, chị Hai Ớt, chị Giỏi, Tư Hoa... Qua những cơ sở này, anh nắm được tình hình xã về mọi mặt. Lực lượng địch ở Hiệp Hòa khá mạnh, chúng lập phân chi khu gồm đại đội bảo an 137, ba trung đội dân vệ tập trung, ấp nào cũng có hàng trăm phòng vệ dân sự trang bị súng carbine; cuộc cảnh sát với một trung đội cảnh sát dã chiến; ngoài ra còn mạng lưới an ninh chìm, bình định nông thôn, chỉ điểm... Địch đánh giá: cù lao là nơi an toàn bậc nhất. Sĩ quan Sài Gòn về cư ngụ đông, xây biệt thự để nghỉ ngơi hoặc cho thuê. Thầy chùa Bình Hòa có súng, sắm xe đưa rước khách, sắm máy cày, nuôi một số thanh niên trốn lính làm tay chân. Địch bắt mỗi nhà đóng 200 đồng để sơn cờ nguy lên tường, nóc nhà và kẻ khẩu hiệu chống cách mạng. Đám hội đồng xã đi thu mỗi nhà 500 đồng để mượn đào hào ngăn chiến xa cộng sản. Có người chống lại bằng cách nói: Báo chí đảng tin Việt cộng bị đuổi đi xa rồi, họ sức mấy có xe tăng mà lo đào hào chống? Có bà con chắt vắn gay gắt: Các anh được dân bầu ra thay mặt bênh vực nhân dân, sao mấy cái này không bênh, đòi tiền là sao?... Nhiều thanh niên Hiệp Hòa bị bắt quân dịch đã đào ngũ về. Thanh niên trốn lính được số dân vệ tốt thông báo các cuộc hành quân cảnh sát để kịp thời lẩn tránh. Một số học sinh Hiệp Hòa tham gia đấu tranh chống tham nhũng, chống "quân sự hóa học đường" tổ cáo hiệu trưởng Trần Thiện Cơ ăn cắp tiền viện trợ xây cất trường trung học tỉnh hạt (nay là trường PTTH Nam Hà), cô lập một giáo viên là an ninh biệt phái chuyên theo dõi phát hiện cơ sở cách mạng ở trường.

Qua cơ sở Ba Sấu, anh Hai Bình móc ông bà Năm Ngưu - xã trưởng - xuống căn cứ để nắm âm mưu, thủ đoạn địch. Anh Xuân - hội viên kiềng của hội đồng xã - nắm và cung cấp phân loại các đối tượng (ác ôn, lừng chừng, tích cực...) Tám bản đồ mạng lưới tình báo của cảnh sát chứng tỏ địch kềm dân khá chặt, một số ngán quan hệ với ta. Cô Phùng là thư ký hộ tịch xã được anh giao nhiệm vụ binh vận, tuyên truyền trốn lính căn cứ vào báo chí địch. Một số trốn lính, bỏ ngũ sau này trở thành du kích mật. Ta rút một số tân binh bổ sung cho lực lượng vũ trang cách mạng: Anh Tí (năm 1972), cô Trang (năm 1974)... Qua một quá trình kiên nhẫn móc nối, vận động, anh Hai Bình tổ chức được hàng chục cơ sở tin cậy và du kích mật để chuẩn bị đón thời cơ.

Tháng 1 năm 1975 quân ta giải phóng tỉnh Phước Long. Từ tháng 3, tình hình biến chuyển có chiều nhậm lệ. Quân ta chiếm Buôn Mê Thuột rồi Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng... Dân Hiệp Hòa càng bàn tán xôn xao. Đồng chí Năm Trang về Bình Tự gặp chị Ba Xuân đầu tháng 4 năm 1975 chỉ đạo việc lập ban khởi nghĩa ấp. Chị nhận 120 ngàn đồng mua gạo, muối... chuẩn bị cứu tế. Ngoài ra chị cùng ông Ba Cò chuẩn bị loa điện, bảo các chị Ba Bưng, Tám Bông, vợ Năm Tiên chuẩn bị ba chục lá cờ giấy. Em Thu con trai chị - mua hơn một mét vải đỏ và vàng về may cờ. Chị Mi Sên được anh Sáu Tốt chỉ đạo đào hầm chuẩn bị cho ủy ban khởi nghĩa thành phố Biên Hòa về. Anh giao cho chị tiền mua vải may cờ, chị đi mua vải đỏ, xanh, vàng làm như sắp cúng đường trên chùa. Đêm khuya, chờ gia đình và hàng xóm ngủ yên, chị trải vải xuống đất cát, may được lá cờ nào chị cắt ngay xuống hầm.

Giữa tháng 4-1975, anh Hai Bình được Thành ủy Biên Hòa chỉ định làm chủ tịch ủy ban khởi nghĩa xã Hiệp Hòa. Anh phác tính kế hoạch vận chuyển súng đạn, lập danh sách diệt ác gồm: Sáu Rà, cai Vố, Thôi (an ninh chìm), Nhiều (ấp phó an ninh), cảnh sát trưởng Đỗ Cao Thông, thượng sĩ Nghi... Và một số dân vệ hồng hách: Đực Nở, Bé Cự, Sáu Sông...

Ngày 21 tháng 4 năm 1975, với đủ giấy tờ hợp pháp, anh Hai Bình theo ghe về ở nhà anh Phát. Hai bữa sau (23-4) anh Dự áp tải ghe ông Sáu Râu (Trần Văn Ba) từ vàm ông Huế chở vũ khí về chôn ở nhà anh Tư Hoa: 2 khẩu AK, 2 AR15, 1 khẩu K.54, 10 trái mìn bom bi. Vũ khí tháo rời, cuốn nilông, cho vào giữa các bao lúa. Củi bần xếp kín bên trên.

Chiều 27 tháng 4, pháo ta đặt ở Hiếu Liêm nã dồn dập vào sân bay Biên Hòa và kho Long Bình. Bộ đội ta đánh tới Trảng Bom. Suốt đêm súng lớn nổ vang, bầu trời nhay nháy chớp như cơn giông sắp nổ ra. Sáng 28 bộ đội đánh đến gần Hồ Nai. Dân cù lao nghe rõ súng nhỏ nổ liên hồi. Các gia đình có quan hệ với cách mạng rất mừng vui vì quê hương sắp giải phóng. Bọn ác ôn và những người có quan hệ với chế độ Sài Gòn lòng trĩu nặng lo âu. Chị Ba Xuân bàn với anh Hai Mưa kế hoạch diệt Đức, Chỏ, Rà để tạo thế cho nhân dân vùng lên giành quyền làm chủ nhưng Hai Mưa không dám làm. Số dân các nơi đổ về Hiệp Hòa rất đông. Lính bót đầu cầu vẫn đông. Bọn chỉ huy dân vệ gom súng vào kho. Ở Nhất Hòa, cảnh sát chỉ giao cho ba anh Út Đen, Châu, Mai hai cây cácbin và một cây garăng với năm viên đạn. Tối 28, lính quận Đức Tu rút sang Hiệp Hòa qua bến đò Long Kiềng. Bộ đội đặc công bảo vệ cầu rạch Cát. Sáng 29 tháng 4, máy bay lên thẳng tới bắn chết bảy chiến sĩ ta. Một anh bị thương tuột xuống sông, tới nhà ông Tám Hạt chui vào chiếc lu to. Lính địch theo vết máu, vào bắn chết anh, ném xác xuống sông. Tình hình ngày 29 hết sức căng thẳng. Súng nổ ran khắp nơi. Dân các nơi ào qua cù lao càng đông hơn. Chiều 29 dân vệ Hiệp Hòa tan rã hết. Các anh Ghe, Phát gom về nhà ông Hai Thành hơn một chục súng. Bây giờ tối, anh Hai Bình họp số nòng cốt: Út, Phát, Bảy Phép, Cự, Châu, Sáu Mỹ, Tư Hoa, Nghĩa để phân công hành động. Gần mười giờ tối, các anh chiếm trụ sở hội đồng xã, gài mìn Claymore và cử người gác máy ngã đường. Lúc đó đầu cầu còn một toán lính, dưới sông tàu địch vẫn chạy. Mấy tên dân vệ không tốt đi qua trụ sở nói: Kêu pháo dập cho nó chết bỏ mẹ hết đi! Các anh Út Đen, Hai Mưa từ Bình Tự lên định vào kho lấy súng, nhưng rồi không vô (mà nếu vô chắc dính mìn!).

Năm giờ sáng 30 tháng 4, anh Hai Bình kêu cửa bà Ba Xô mua vải may cờ. Năm rưỡi cờ may xong, được mang reo ở trụ sở hội đồng xã. Chị Ba Xuân từ Bình Tự lên, nhận rõ tín hiệu : ống tay áo trái xấn cao, tay áo phải bỏ chùng, đã gặp anh để bàn bạc phối hợp công tác bảo vệ an ninh chung. Lính bắt đầu cầu bỏ chạy hết. Bảy tên lính thủy đánh bộ từ Tân Mai lội sông qua Bình Tự. Anh Hai Bình dùng số ủy viên hội đồng cũ xuống kêu gọi bọn này đầu hàng, về nhà làm ăn. Chúng lột bỏ quần áo lính, có tên chỉ còn mặc xà lỏn, tăn mác hết. Mười giờ sáng, thiếu tá Cửu lái chiếc máy bay lên thẳng về định đưa gia đình di tản. Mẹ ông ta không đi. Một giờ sáng 1-5 thiếu tá Cửu nhờ ông Sáu Sảnh đưa thư cho anh Hai Bình, xin nộp máy bay và trình diện ngay.

Sau ba mươi năm đấu tranh vô cùng gian khổ, biết bao xương máu của nhân dân Hiệp Hòa đổ xuống, góp phần làm nên thắng lợi lịch sử vĩ đại : GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM.

KẾT LUẬN

1 - Cù lao Phố là kết tinh của bao nhiêu mồ hôi, nước mắt, máu và hoa chiến thắng. Từ hơn ba trăm năm qua, các thế hệ cha ông tới lớp con cháu ngày nay liên tục phá rừng thành ruộng vườn, tạo dựng xóm ấp ngày càng đông vui trù phú. Các bậc đi tiên phong mở cõi bằng lưỡi cày, cây phang, con rựa... đã chặt hạ cây cối, bỏ những nhát cuốc, rạch những luống cày đầu tiên, dù không được sử sách ghi lại tên tuổi cụ thể, song đã được các lớp sau tôn vinh danh hiệu "thần hoàng bốn cánh", kính cẩn xưng tụng là các vị "tiền hiền khai khẩn, hậu hiền khai canh".

Lịch sử cù lao Phố là chuỗi dài sự kiện kiên cường, bền bỉ, bất khuất đấu tranh chinh phục thiên nhiên, mở đất giữ làng, chống giặc ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ quê hương. Trong ba mươi năm kháng chiến và trưởng thành, nhân dân Hiệp Hòa đã vượt qua những chặng đường gay go quyết liệt ; máu xương và trí tuệ của bao người anh dũng đấu tranh trực diện với kẻ thù đã tô thắm truyền thống vẻ vang của đất Hiệp Hòa. Nhân dân cù lao Phố vẫn giữ vững ý chí và quyết tâm chiến đấu dù có lúc bị những tổn thất to lớn tưởng chừng không gượng nổi.

2. Trong ba mươi năm chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ lâu dài, đầy hy sinh gian khổ, xã Hiệp Hòa nằm trong vùng địch chiếm, là vùng kềm, vùng sâu. Địch dùng mọi âm mưu, thủ đoạn thâm độc đánh phong trào cách mạng của nhân dân. Chúng càn quét, bắt bớ, bắn giết, tù đầy, tra tấn, gom dân lập ấp chiến lược, xây dựng bộ máy kềm kẹp, chiêu hồi chiêu hàng hòng bình định Hiệp Hòa để bảo vệ an ninh cho tỉnh lỵ Biên Hòa, nhất là thời chống Mỹ.

Để giữ vững và phát huy ý chí chiến đấu của quần chúng trong vòng kềm kẹp của giặc, chi bộ Hiệp Hòa được sự chỉ đạo của cấp trên đã chỉ đạo chuyển hướng phương thức tổ chức và hoạt động đấu tranh cho quần chúng gồm lực lượng đấu tranh chính trị, binh vận, du kích mật, giao liên theo đơn tuyến, ngấm cách, nhằm phát huy hai lực lượng chính trị, quân sự, kết hợp ba mũi chính trị, quân sự, binh vận tiến công địch. Đi đôi với tổ chức lực lượng hợp pháp, chi bộ Hiệp Hòa tiến hành củng cố bộ phận bất hợp pháp - có lúc đứng chân từ xa vươn về bám trụ chỉ đạo phong trào đấu tranh của quần chúng có hiệu quả. Từng lúc, địch có thể chiếm đất lập ấp chiến lược xây dựng đồn bót và bộ máy kềm kẹp nhưng đảng và cách mạng vẫn nắm được lòng dân. Thắng lợi cuối cùng thuộc về người nắm được dân.

Thời chống Mỹ, chi bộ Hiệp Hòa xây dựng thành công những lổm chính trị là kinh nghiệm tốt ở vùng kềm, vùng sâu. Từ đó, có khả năng mở vùng, phục vụ cho nhiệm vụ đấu tranh giữa lòng địch.

3. Từ cuộc đấu tranh lâu dài gian khổ ở cù lao phố, ta rút ra kinh nghiệm vấn đề tổ chức Đảng. Sự tàn bạo của kẻ thù thúc đẩy những người có tinh thần yêu nước, giác ngộ về dân tộc và giai cấp, trở thành đảng viên cộng sản. Tuyet đại bộ phận đảng viên Hiệp Hòa là những tấm gương đi đầu trong cuộc cách mạng quyết liệt, một mất một còn với kẻ thù, hy sinh phấn đấu thực hiện lý tưởng độc lập, tự do, hạnh phúc và chủ nghĩa xã hội. Nhiều đồng chí hy sinh oanh liệt: Đán, Mạnh, Thành, Bôn, Tư Đồng, Một Thi, Tư Răng, Hai Tiên, Ba Tron... Phần lớn đảng viên hai mùa kháng chiến quê Hiệp Hòa nếm trải cảnh bị bắt bớ, tù đầy, tra tấn khốc liệt của giặc : Tư Đồi, Bảy Bê, Bảy Hoa, Tư Quới, Ba Sơn, Tám Quang... Cũng như nhiều cốt cán, cơ sở khác. Nhiều đồng chí trưởng thành từ cơ sở xuyên suốt hai cuộc kháng chiến mà tiêu biểu là đồng chí Ba Lễ (Trương Văn Lễ) ; có đồng chí tuy không chiến đấu tại quê hương song tiến bộ và trưởng thành như đồng chí Tư Đào (Nguyễn Phong Vân) trở thành phó tư lệnh binh chủng thông tin Quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Lửa chiến tranh thử thách gan vàng, dạ sắt từng đảng viên ; chỉ một số không đáng kể bị sàng lọc qua những năm tháng khắc nghiệt ấy.

Từ khi thành lập vào mùa thu 1947 đến ngày toàn thắng tháng 4 năm 1975, chi bộ hiệp Hòa hai lần lột xác (từ cuối năm 1959 đến đầu năm 1966 và từ giữa năm 1969 đến năm 1971) nhưng đất cù lao chưa bao giờ vắng bóng cán bộ đảng viên, lúc hoạt động sôi nổi lúc âm thầm gây dựng phong trào. Bài học cần phát huy là : Đảng bám đất, bám dân để chỉ đạo phong trào quần chúng, mỗi khi cơ sở đảng bị bóc, phong trào quần chúng xẹp xuống vì thiếu người chỉ đạo.

Chi bộ Đảng xã Hiệp Hòa là hạt nhân, là nòng cốt tổ chức, lãnh đạo và khơi dậy tinh thần cách mạng của nhân dân. Địa linh sinh nhân kiệt nhiều người dân bình thường - dù lớn hay nhỏ, già hay trẻ, gái hay trai - đều có dịp đóng góp, thể hiện phẩm chất yêu nước cao quý. Gia đình bà Tám Vân (Lê Thị Vân) là một tiêu biểu sáng chói chỉ đứng ở phía cách mạng : ông, bà, các con trai, con gái, rể, dâu, cháu đều tham gia kháng chiến, có bốn liệt sĩ, có anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Văn Huệ ; gia đình bà xứng đáng với huân chương Độc lập hạng nhì của Hội đồng nhà nước tặng. Gia đình bà Bảy Họa, (Phạm Thị Xi) là điển hình bất hợp tác với giặc. Ông bà thà đi làm nương cực khổ chứ không ra làm cho giặc dù được chúng mời. Khi các con lớn lên, ông bà trao gởi cho cách mạng, một người con bị bắt quân địch đã tự sát để không cầm súng giặc chống lại nhân dân... Hàng trăm ba, má, anh chị, em tạo thành "rừng người" chở che, nuôi giấu, tiếp tế cho cán bộ ta. Cả một số người vì lý do nào đó phải làm việc với địch cũng tìm cách giúp bằng : ủng hộ tiền bạc, lấy tin tức, tài liệu và vũ khí địch cho kháng chiến, xin tha cho một số bị bắt... các cháu thiếu nhi tuy tuổi nhỏ nhưng chí lớn: tham gia làm giao liên, canh gác bảo vệ an toàn cho cán bộ hoạt động... Rõ ràng chi bộ Hiệp Hòa đã triển khai được thể trận chiến tranh nhân dân để bất kỳ ai có lương tri đều có thể góp phần cứu nước cứu nhà.

Từ ngày hòa bình tới nay, bên cạnh các thành tích và ưu điểm, chi bộ Hiệp Hòa có một số sơ sót, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, biết nhận lỗi đều được nhân dân thông cảm, rộng lượng bỏ qua.

4. Những thành tích, thắng lợi của ba mươi năm đấu tranh cách mạng của nhân dân cù lao Phố không tách rời sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và mối quan hệ khăng khít, chặt chẽ với các địa bàn xung quanh. Sự chi viện, chỉ đạo kịp thời, đúng hướng của cấp trên, nhiều lần, giúp địa phương gượng đứng lên sau những đợt bị địch đánh phá ác liệt. Các xã, phường bạn là bàn đạp để cán bộ ta đột về Hiệp Hòa khôi phục và phát triển phong trào. Khi đứng chân được trên đất cù lao, ta có nhiều cơ hội đi sâu vào nội ô tập kích vào sơ hở của địch ở các địa bàn ven đó.

Tiếp nối truyền thống bất khuất, phát huy thành quả ba mươi năm qua từ năm 1975 đến nay, cơ sở Đảng, chính quyền và nhân dân xã Hiệp Hòa vượt qua khó khăn thử thách mới, từng ngày ra sức xây dựng và bảo vệ quê hương, nhằm hướng tiến tới một cù lao Phố giàu mạnh không ngừng.

PHẦN THỨ TƯ

XÃ HIỆP HÒA TỪ SAU NGÀY GIẢI PHÓNG

Sau khi cờ giải phóng tung bay trên nóc trụ sở hội đồng xã và một số địa điểm khác, anh Hai Bình và chị Ba Xuân phân công anh chị em nông cốt làm một số việc trước mắt.

Chị Ba Xuân dùng xe lam gắn loa phóng thanh thông báo tin đất nước toàn thắng, động viên bà con an tâm làm ăn bình thường, góp phần thực hiện tốt "Mười điều qui định của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam", các thông cáo số 1, 2 của ủy ban quân quản tỉnh Biên Hòa, tiến hành xóa hết các khẩu hiệu của chế độ Sài Gòn cùng cờ "quốc gia" vẽ trên cánh cửa nhà.

Anh Hai Bình chỉ huy chín anh em du kích gác trụ sở hội đồng xã, bót của đơn vị 369 bảo an. Ta thu nhiều vũ khí, quân trang quân dụng chở đầy hai xe GMC. Anh Hai Bình cho gọi anh Trọng - lính điện đài cũ - để hỏi vũ khí cất giấu. Anh Trọng chỉ lên máng xối, anh em du kích lên lấy được 12 khẩu súng. Các ngày sau, nhiều gia đình nhân dân tự vệ mang nộp gần 100 súng và vũ khí khác.

Sáng ngày 2 tháng 5, Thành ủy Biên Hòa cử các anh Bảy Hoàn và Sáu Minh về tăng cường cho Hiệp Hòa. Ngày 3 tháng 5, chị Bảy Hoa về tới xã. Đội ngũ cán bộ cơ sở tăng lên, tương đối mạnh. Ngày 5-5 đồng chí Năm Trang - bí thư thành ủy kiêm phó chủ tịch ủy ban quân quản tỉnh về xã làm việc.

Bộ máy ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Hiệp Hòa hình thành. Đồng chí Bảy Hoa được chỉ định làm chủ tịch xã, anh Hai Bình làm phó chủ tịch kiêm ủy viên quân sự, ông Tư Quới làm phó chủ tịch kiêm ủy viên tài mậu, chị Ba Xuân phụ trách an ninh, đồng chí Bảy Hoàng phụ trách tổ chức...

Bây ngày sau, bộ máy chính quyền các ấp hình thành. Ấp Nhất Hòa có ông Chín Sói, trưởng ấp, ông Mười Hà : an ninh, ông Ut Đen: ấp đội trưởng. Ấp Nhị Hòa có ông Hai Ngoa: trưởng ấp, ông Hải Huê : an ninh, ông Tám Kèn : ấp đội trưởng. Ấp Tam Hòa có : ông Năm Nai: trưởng ấp, ông Tư Cẩn : an ninh, ông Sâm: ấp đội trưởng.

Ngày 12 tháng 5 năm 1975, ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Hiệp Hòa ra mắt nhân dân tại trường trung học tỉnh hạt (nay là trường PTTH Nam Hà). Các đoàn thể quần chúng dần dần thành lập. Anh Sáu Minh phụ trách thanh niên, bà Tám Bông phụ trách phụ nữ, đồng chí Bảy Hoàn làm chủ tịch nông dân xã.

Chi bộ Hiệp Hòa lúc này có bốn đảng viên : Bảy Hoa (bí thư), Hai Bình, Ba Xuân, Hiên. Chi bộ ra nghị quyết: nhanh chóng ổn định mọi mặt, đi vào sản xuất, đảm bảo an ninh trật tự chung.

Lực lượng vũ trang xã phát triển, hàng trăm nam nữ thanh niên tình nguyện vào dân quân và an ninh mà nông cốt là các anh Sen, Kia, Phước. Dân quân du kích được trang bị súng đã tuần tra canh gác, giữ cho xóm làng yên ổn. Bà con thương yêu quý mến anh chị em, đã tiếp tế lương thực, thực phẩm. Ông Tư Quới trao đổi trong ủy ban để giảm bớt sự đóng góp của dân. Anh em đã làm ba ha lúa và tổ chức kinh doanh góp phần cải thiện đời sống của mình.

Thi hành chỉ thị của ủy ban quân quản, tất cả binh sĩ và nhân viên chế độ cũ ra trình diện. Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 1975 xã Hiệp Hòa tổ chức ba đợt học tập tại chỗ cho gần năm trăm người, tại hai trường phổ thông cơ sở và đình Tân Giám do anh Hai Bình và Tư Hiên phụ trách. Gia đình họ mới đầu mang tâm trạng thấp thỏm, lo lắng... Học xong, mọi người được về làm ăn, được trả quyền công dân. Không hề có chuyện trả thù, "tắm máu" như bọn địch trước đó thường rêu rao. Ai cũng thấy việc học tập cải tạo thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của cách mạng. Tuy nhiên cũng còn một số trốn trình diện, trốn cải tạo.

Cách mạng thành công là ngày hội lớn của toàn dân. Mọi người muốn xóa sạch những gì xấu xa của chế độ cũ. Hàng trăm thanh niên Hiệp Hòa tham gia chiến dịch bài trừ văn hóa phẩm phản động, đòi truy, chống các tệ nạn xã hội rói rọt (do chỉ đạo thiếu cụ thể mà anh chị em đã gom bắt kỳ sách nào in trước đây, coi đó là văn hóa cũ phải hủy, gây thiệt hại không ít!)

Chế độ Sài Gòn sụp đổ nhưng một số phần tử xấu tìm cách cấu kết với bọn phản động, âm mưu chống phá cách mạng bằng nhiều cách. Đầu năm 1976, sư Thích Thiện Minh trụ trì chùa Đại Giác cử ba người xuống núi Thị Vải (Châu Thành), họ bị mất tích. Ban an ninh nội chính thành phố Biên hòa tiến hành điều tra, mời Thích Thiện Minh - tên thực là Ông Văn Giờ - lên. (Ông ta từng đỡ đầu "trung tá Tấn" - trưởng ty cảnh sát Biên Hòa. Sau ngày 30 tháng 4, ông ta tham

gia vào cái gọi là “dân quân phục quốc”, cử ba người xuống núi Thị Vải móc nối với số tàn quân). Vì ông ta già yếu, ta không bắt giữ. Đồng bọn biết tin, chúng kéo đến bức ép, hù dọa làm tinh thần ông ta thêm căng thẳng. Ông ta bị bệnh và chết.

Cùng thời gian đó, tại tịnh xá Ngọc Pháp, tên Nguyễn Văn Bé tức Thích Huệ Năng lập “đạo hòa bình”. Y tụ tập một số tín đồ. Ngày ngày tại chợ Mới, số này tay cầm bó nhang hươ hươ như vẽ bùa sau lưng số bà con đi chợ, miệng lầm nhảm “hòa bình”. Ủy ban xã cử người ra giải thích và giải tán số này : Nay hòa bình thực sự rồi, việc làm của mấy người lố bịch lắm ! ... Tên Bé ngầm tuyên truyền chống cách mạng, chống chủ trương đăng ký hộ khẩu (Năm 1984, trong đợt diễn tập quân sự N.84, dân quân và công an xã khám phá tại tịnh xá Ngọc Pháp có ba hầm bí mật, tên Bé đang ẩn trốn, và một số tài liệu phản động. Y bị bắt, khai: năm 1976 y trốn trại giam xuống ẩn náu tại núi Thị Vải, năm 1977 bọn tàn quân bị quét sạch, y trốn về đây...)

Bọn xấu viết khẩu hiệu tuyên truyền cho tổ chức “dân quân phục quốc” ngay trước văn phòng ủy ban xã. Tên Dấu - cảnh sát cũ - dụ dỗ anh Minh - dân quân - lấy súng ngắn. Việc lộ, ta bắt Minh, thu lại súng.

Tên Phạm Văn Lường (ở Hòa Quới) chuyên bán bò lậu. Ủy ban cấm Lường làm ăn trái phép. Y bỏ trốn sang lò than Tam Hiệp, móc nối với tàn quân, bị công an thành phố Biên Hòa bắt.

Đào Nguyên Liên là thư ký xã đội nhận tiền của một người Hoa “để mua giùm xi măng giá rẻ”. Liên tiêu xài hết tiền, người kia đến hỏi, Liên khất vài bữa. Liên viết khẩu hiệu phản động để vu khống người Hoa nọ. Ủy ban xã phát hiện, Liên bỏ trốn biệt tích.

Hiệp Hòa có diện tích đất trồng trọt các loại 262 ha với 1322 hộ, 7122 nhân khẩu (7 hộ theo đạo Thiên Chúa, 6 hộ theo đạo Cao Đài, 11 hộ đạo Phật). Tư sản và địa chủ chiếm 2,04% số dân, nếu tính cả số trung nông thì chiếm 18% dân nông nghiệp với 96% diện tích đất trồng. Phần lớn bà con không có ruộng, phải đi làm mướn, cuộc sống đói nghèo, khổ sở. . .

Xã đã điều chỉnh 167 ha ruộng và 6,5 ha hầm nuôi cá của 51 hộ thuộc diện ba xử lý để xóa bỏ bóc lột kiểu phong kiến. Đồng thời bước đầu xã vận động 13 hộ khá giả nhường 13,1 ha chia cho những người ít ruộng đang trực tiếp cấy cày. Ông Bùi Văn Vị cho ủy ban mượn nhà đang ở để làm 4 lớp mẫu giáo.

Ngày 25 tháng 9 năm 1976, 65 hộ với 436 nhân khẩu đã vào 5 tổ đoàn kết vắn đổi công. Thiếu sức kéo, bà con bỏ sức cuốc đất để làm đất kịp thời vụ.

Tháng 7 năm 1977 hội đồng nhân dân xã khóa 1 cử ông Hai Tinh (Huỳnh Văn Tinh) làm chủ tịch Ủy ban nhân dân thay chị Bảy Hoa. Anh Hai Bình chuyển về ban chỉ huy quân sự thành phố Biên Hòa. Gần cuối năm 1977, chị Ba Xuân được cử làm quyền bí thư chi bộ (thay chị Bảy Hoa rút về thành phố).

Sau khi dự lớp học về Đảng, đồng chí Tư Quới được tỉnh ủy ra nghị quyết xác nhận : được tính tuổi Đảng liên tục từ tháng 11 năm 1949 đến nay. Đồng chí Tư Quới là đảng viên hoạt động trong lòng địch suốt hai thời kỳ, ba lần vào tù ra khám.

Xã Hiệp Hòa là điểm của phong trào tập thể hóa nông nghiệp. Đầu năm 1978 ông Tư Quới được dự lớp tập huấn quản lý nông nghiệp ở tỉnh, về địa phương tham gia lập các tập đoàn nông nghiệp. Ngày 20 tháng 3 năm 1978, năm tổ đoàn kết hợp thành hai tập đoàn : Tập đoàn 1 do anh Tám Sơn làm tập đoàn trưởng, tập đoàn 2 do anh Tư Mạnh làm tập đoàn trưởng (TĐ. 1 có 61 hộ, 598 nhân khẩu, 40 ha ruộng đất ; TĐ.2 có 59 hộ, 376 nhân khẩu, 42 ha ruộng đất). Đây là hai tập đoàn sản xuất nông nghiệp đầu tiên của thành phố Biên Hòa, vừa làm vừa học vì chưa có kinh nghiệm tiền lệ. Vụ hè thu 1978 tập đoàn 1 cấy 31 ha, tập đoàn 2 cấy 11 ha bị sâu rầy phá hoại 90% diện tích. Tuy bà con tích cực chống sâu bệnh, nhưng do thiếu thuốc nên tập đoàn 1 chỉ thu được 1979 kg, ngày công được 0,5 kg lúa; tập đoàn 2 thu 2400 kg lúa, ngày công đạt 0,64 kg. Sau ba vụ mất mùa, phần lớn bà con nông dân phải ăn rau mướn, bí đỏ, chuối xanh thay cơm. Các phần tử xấu rải truyền đơn xuyên tạc “làm ăn tập thể là tự sát” bỏ tờ rơi hăm dọa các đồng chí Ba Xuân, Hai Tinh. Quần chúng dao động tư tưởng, sợ bị đói như năm Thìn (lụt 1952). Nhiều lao động chính bỏ đi làm việc khác kiếm sống trước mắt. Có lúc tập đoàn chỉ huy động được 20% người đi làm. Chi bộ, các đoàn thể lúng túng, hoạt động rời rạc cầm chừng. Các hiện tượng xấu này nở làm giảm lòng tin của quần chúng.

Tháng 6 năm 1978 thành ủy và ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa cử một đoàn cán bộ về giúp xã giải quyết vấn đề thiếu đói, chỉ đạo sản xuất củng cố tổ chức đưa nông dân về làm ăn tập thể. Chi hội phụ nữ xã phối hợp với hợp tác xã mua bán đi mua khoai, bí đỏ, chuối xanh về bán. Tỉnh và thành Phố cấp cho một lượng bo bo, bà con nông dân được phân phối 4kg cho mỗi công lao động. Lúc này nhiều bà con chỉ ước ao được ăn một bữa cơm với mắm. Tuy đói, bà con vẫn ráng làm, vì tương lai còn ở phía trước, không đi làm có nghĩa là hãm mình vào nạn đói “tay quai, miệng trẻ”.

Tháng 6 năm 1978 chi đoàn thanh niên cộng sản Hiệp Hòa trở thành đoàn xã, mỗi tập đoàn có một chi đoàn. Chị Nguyễn Thị Nhan làm bí thư, chị Nguyễn Thị Nguyệt là phó bí thư đoàn xã kiêm bí thư chi đoàn 1. Chị Ngô Thị Bảy làm bí thư chi đoàn 2.

Tỉnh cho xã vay 650 kg lúa giống mới 3A và 5A có sức kháng rầy và có năng suất cao (TĐ.1 : 350 kg; TĐ.2: 300 kg). Xã vay thêm lúa giống ở trạm lúa giống của tỉnh, phân thêm cho hai tập đoàn. Thành phố Biên Hòa cung ứng vật tư cho hai tập đoàn tương đối đủ. Bà con trong tập đoàn chưa tin lắm vào giống mới. Các đoàn viên thanh niên sau khi tập huấn, kiên trì thuyết phục gia đình, vận động bà con, hướng dẫn và làm nòng cốt trong việc thực hiện kỹ thuật gieo trồng. Mạ vừa lên thì mưa to, lũ gây ngập mạ. Tập đoàn 1 huy động người be bờ tát nước tiêu úng, kết quả mạ lên xanh tốt, đủ cấy 7,5 ha. Ở cánh đồng trũng của tập đoàn 2, mạ chết gần hết, mót chỉ đủ cấy 2,4 ha. Vụ mùa 1978 tập đoàn 1 thu được 28,5 tấn đạt năng suất 3,750 kg/ha, mỗi ngày công được 12 kg. (Người làm riêng lẻ đạt 1,8 tấn/ha). Tập đoàn 2 thất bại thêm vụ nữa.

Tháng 10 năm 1978 thành ủy Biên Hòa biệt phái đồng chí Ba Sơn về làm bí thư chi bộ Hiệp Hòa, tăng phái đồng chí Nguyễn Kiên Trung làm chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (ít lâu sau, đồng chí Trần Hồng Di - cán bộ tăng cường về thay anh Trung). Chi bộ kiểm điểm kỹ vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Từng đảng viên tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong nội bộ và trước quần chúng. Nghị quyết của chi bộ nêu : Ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa ; nhiệm vụ trung tâm là phát triển sản xuất nông nghiệp, thực hiện thâm canh tăng vụ, kết hợp sản xuất với chăn nuôi ; phải xây dựng và hoàn thành quan hệ sản xuất mới, đưa 80 đến 90% nông dân vào làm ăn tập thể, củng cố ban quản lý hai tập đoàn sản xuất ; tiếp tục vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới ; từng bước ổn định đời sống xã hội. Ban nông nghiệp xã được củng cố. Anh Năm Se làm tập đoàn trưởng TĐ 1 (thay anh Tám Sơn), Anh Năm Ngón rồi anh Tư Chừng làm tập đoàn trưởng T2 (thay ông Tư Mạnh). Xã thành lập ban vận động nông dân vào làm ăn tập thể. Với sự giúp đỡ trực tiếp của đoàn công tác thành phố cử xuống. Các tổ công tác phối hợp với hội nông dân tổ chức cho nông dân học tập. Không ít người còn luyện tiếu mảnh ruộng của mình. Một số tránh né cán bộ. Đến ban ngày không gặp, anh em cán bộ tới nhà ban đêm hoặc lúc hừng đông, quyết giáp mặt để giải thích vận động. Anh em cũng nhờ những người hiểu biết giúp thuyết phục người còn lừng chừng. Có nhà, anh em phải đi lại cả chục lần. Sau ba tháng, 286 hộ đưa ruộng đất, máy xới, trâu bò vào tập thể. Xã lập thêm các tập đoàn 3 và 4, tỉ lệ tập thể hóa đạt 99% số hộ nông nghiệp, tổng số ruộng đất 220 ha, 26 ha ao hồ, 1 máy cày, 24 máy xới, 30 bình xịt thuốc trừ sâu, 10 đôi trâu bò...

Cuối năm 1978 xã tổ chức vận động một số dân đi xây dựng kinh tế mới ở An Lợi (Long Thành). Ông Tư Quới là chủ tịch lâm thời ủy ban Mặt trận xã đang chuẩn bị cho đại hội Mặt trận xã lần thứ nhất thì được chuyển qua phụ trách công tác kinh tế mới. Anh Ba Sơn cho biết: Anh Năm Trang bị bắt trong vụ án T5-12 ; anh và tôi là cơ sở của anh Năm Trang, ta phải lưu ý ... Ông Tư Quới đi An Lợi lòng đầy băn khoăn... Bà con khai hoang được 10 ha rẫy, không quen làm - và lại cơ chế bao cấp đã làm cho hiệu quả thấp, thua lỗ - cộng với chính sách không thỏa đáng nên bà con lần lượt bỏ về. Xã cũng không quan tâm mấy. Công cuộc xây dựng kinh tế mới thất bại.

Vụ đông xuân 1978-1979, cả bốn tập đoàn gieo trồng 155 ha lúa, thu được 528 tấn 490kg, năng suất đạt 3,4 tấn/ha. Tập đoàn 1 nhường một phần giống 5A cho ba tập đoàn kia và nhân thêm giống lúa cao sản đã tạo nguồn giống dồi dào, góp phần công sức vào thành tích chung. Sau khi làm nghĩa vụ thuế và ủng hộ sáu tỉnh biên giới phía bắc 2 tấn, còn lại chia theo ngày công được 7,9 kg. Cả năm toàn xã cấy 435 ha đạt tổng sản lượng 1305 tấn, năng suất 5 tấn/ha. Tập đoàn 1 được ủy ban Nhân dân tỉnh công nhận là chim đầu đàn, được Hội đồng nhà nước thưởng huân chương Lao động hạng 3 .

Tỉnh đầu tư xây dựng các trạm bơm Tân Giám và Bình Kính. Xã huy động lao động đào đắp 19 ngàn m³ kênh mương (tưới cho TĐ3 và TĐ4), đắp 630m³ bờ vùng, đào đắp 4 ngàn m³ các hầm ao. Các tập đoàn mua thêm ba ghe đặt máy bơm lưu động. Do công tác thủy lợi phát triển, hệ số sử dụng ruộng đất tăng 2,6 lần.

Trồng trọt khá thì chăn nuôi cũng khá. Năm 1980 toàn xã có 1517 con heo (các tập đoàn có trên 300 heo con bán cho người trong tập đoàn 290 con với giá 20 đồng/con). Năm 1981 đàn heo tăng lên 1623 con. Các tập đoàn đã thả 42 ngàn cá con.

Thi đua sản xuất, phụ nữ có phong trào cấy giỏi, thanh niên có phong trào chăm sóc cánh đồng tăng sản, cao sản. Chi đoàn 1 và 2 có phong trào làm phân xanh, nuôi bò đầu. Các cá nhân tiêu biểu là các anh chị : Đồng, Thu Hồng, Chương, Hiệp, Do, Thảo, Hùng, Giác, Trắng... Tập đoàn trưởng Năm Xe được vào Đoàn TNCS và năm 1981 được kết nạp Đảng.

Ở các tập đoàn 3 và 4, chi đoàn được thành lập, toàn xã có bảy chi đoàn. Chị Nguyễn Thị Nguyệt được bầu làm bí thư đoàn xã. Năm 1982 chị về công tác ở hội nông dân thành phố Biên Hòa.

Mùa màng khá tốt, đời sống nhân dân ổn định dần. Phong trào thể dục thể thao, văn nghệ có tiến bộ. Xã đã cung ứng 200 tấn lúa giống cho tỉnh phân phối các nơi. Xã tặng tỉnh Kompong Thom kết nghĩa 40 kg giống lúa 5A. Nhiều phường xã bạn cử người đến mua giống lúa mới.

Lúc này trong xã nảy sinh nạn ăn cắp lúa ngoài đồng đem bán. Các tệ nạn cũ: đĩ điếm, bói toán, cờ bạc... bùng dậy. Đồng chí Năm Ngử - Phó bí thư thành ủy - về xã góp ý chỉ đạo : Xã cần quan tâm đến công tác an ninh, quốc phòng, coi trọng xây dựng nếp sống mới ở nông thôn...

Chủ tịch xã Út Đen làm trưởng ban chỉ huy thống nhất. 27 chốt bảo vệ của dân quân bước đầu ngăn chặn được nạn dùng 1 lược tuốt lúa để ăn cắp lúa ngoài đồng.

Tập đoàn 1 báo cáo mất 6 tấn lúa. Ban chỉ huy thống nhất bố trí theo dõi. Một tối có tin báo: Bọn ăn cắp đang chuẩn bị chờ lúa qua sông ở Hòa Quới. Công an và dân quân cấp tốc tới, ghe dờn bến thì chìm, anh Li chết. Ông Bi - cha anh Li - kiện công an xã. Công an thành phố điều tra ra nhà ông Bi chứa chấp lúa ăn cắp. Ông Bi bị giam hai tháng về tội vu cáo. Xã thu lại 6 tấn lúa, trả cho tập đoàn bị mất.

Tập đoàn 4 chưa có kho, phải mượn một chỗ trong chùa Bình Tự làm kho chứa lúa. Lúa trong kho mất, dư luận quần chúng cho là anh Ngọc và ni cô lấy cắp, nhưng không đủ chứng cứ truy tố. Lúa tập đoàn gặt phơi trên đường, ban đêm dân quân canh gác cũng bị mất, có đêm hàng chục bao. Chị Nguyễn Thị Hai - tập đoàn phó TĐ 4 - trao đổi với ban quản lý : Nội bộ lấy cắp. Tập thể ban quản lý cho là người ngoài. Ủy ban xã biết, bố trí theo dõi, bắt quả tang bảy người xúc lúa vô bao mang đi, trong đó có anh Hóa trong ban quản lý tập đoàn. Anh Trí trốn xuống Long Thành, công an bắt giải về. Xã thu hồi năm tấn lúa. Tòa án lưu động mở phiên tòa xử tại cù lao. Bốn người bị tù giam 2 năm và mỗi người phải bồi thường 4 tấn lúa.

Nội bộ tập đoàn 4 rệu rã, ngày công chỉ được 1,8 kg. Lúa chín rục ngoài đồng bị bỏ mặc. Ủy ban Nhân dân xã tổ chức đoàn kiểm tra xuống tập đoàn 4, sau ba ngày hỏi dân thì biết : Ban quản lý thiếu dân chủ, chia không công bằng,

thiếu biện pháp ngăn chặn và giải quyết kịp thời các vụ tiêu cực nội bộ... Bà con đòi thay vài người trong ban quản lý... Sau đó, anh Cư được cử làm tập đoàn trưởng.

Công an xã tích cực dẹp tệ nạn xã hội. Gái điếm, bói toán giảm. Nạn cờ bạc lén lút dẫn đến trộm cắp. Tại Bình Tự, một đêm, từ nhà bà Thành có tiếng trẻ em khóc kêu cứu. Mọi người ủa tới thấy hai cháu bà quần quai trong vũng máu. Hai cháu được chở đi nhà thương Chợ Rẫy cấp cứu. Ban công an xã xuống hỏi, các cháu cho biết tên Bùi Mạnh Thường - chuyên nghề cờ bạc - vào nhà ăn trộm, các cháu biết la lên, tên này dùng rựa chém năm nhát. Tên Thường bị bắt, bị xử 12 năm tù.

Ngày 17 tháng 2 năm 1979 chiến tranh biên giới phía bắc nổ ra. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, ông Hồ Văn Giao 65 tuổi tình nguyện đi phục vụ chiến đấu ở tuyến trước. Tám gương của cụ Giao động viên thanh niên trong xã lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự, từ năm 1980 trở đi đều vượt chỉ tiêu từ 104 % đến 121 % .

Ông Tôn Trọng Kính được cử làm trưởng ban thương binh xã hội xã Hiệp Hòa từ những ngày mới giải phóng. Ban đã kết hợp với ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể vận động nhân dân làm bản khai, tổ chức bình xét 109 hồ sơ liệt sĩ, 6 thương binh, 39 người có công với cách mạng, 27 cán bộ hưu trí, 332 hồ sơ khen thưởng tổng kết hai thời kỳ kháng chiến. Cho đến nay, xã đã nhận 198 huân chương và huy chương các hạng.

Trong 13 năm (1975-1988) 283 thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, trong đó có 3 thương binh : 1 hạng 4/4, 2 hạng 4/4).

Đầu tháng 6 năm 1979, ủy ban Nhân dân xã tổ chức lễ bốc hài cốt 9 liệt sĩ chiến đấu ngoan cường tại Bình Quan ngày 26 tháng 4 năm 1969, qui tụ về nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Đồng Nai. Tại nơi các liệt sĩ hy sinh, dựng bia lưu niệm. Ngày 27 tháng 7 năm 1983, nhân dân đưa 9 liệt sĩ vào thờ tại đình Bình Quan. Thời gian tới đây, xã cần có qui hoạch về khu di tích lịch sử Bình Quan để đón các đoàn khách tham quan du lịch tới.

Thực hiện chủ trương “đền ơn đáp nghĩa”, ủy ban Nhân dân xã vận động xây dựng căn nhà tình nghĩa đầu tiên cho một gia đình hai liệt sĩ trị giá 250 ngàn (dân góp 90 ngàn, hợp tác xã nông nghiệp góp công), cấp vật liệu làm nhà và giúp lao động cho hai bà má liệt sĩ. Xã cũng cấp vật liệu sửa chữa 6 căn nhà của bốn gia đình liệt sĩ, hai cán bộ hưu trí neo đơn không nơi nương tựa. Đầu năm 1990 công ty Bihimex đã xây xong ba nhà tình nghĩa tặng gia đình liệt sĩ và thương binh Hiệp Hòa. Đến nay, xã Hiệp Hòa đã xây dựng được 13 nhà tình nghĩa.

Trong 13 năm qua, xã cứu tế đột xuất và thường xuyên cho 5186 lượt người được 18.770 kg lương thực và 2.519.970 đồng, trong đó trợ cấp khó khăn cho bốn người có công với cách mạng, trợ cấp lương thực 9 kg/tháng cho 61 người nghèo đói khó khăn... Trong các dịp lễ, tết, các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể đều đi thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công... Xã đã mai táng cho 113 người không nơi nương tựa và 10 người chết trôi vô thừa nhận.

Phong trào thi đua giành danh hiệu “Người công dân gương mẫu”, “Gia đình cách mạng gương mẫu” có 98% gia đình liệt sĩ và 100% cán bộ hưu trí, thương binh đăng ký. Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận 77/90 đối tượng đạt tiêu chuẩn. Bà Ngô Thị Bảy, cán bộ hưu trí và thương binh, tuổi già đau yếu thường xuyên vẫn tích cực giúp xã làm công tác chính sách. Bà Nguyễn Thị Hoa ngoài lương hưu còn chăn nuôi gia đình và giúp xã trong công tác chính sách. Ông Đào Văn Hưởng là người có công với cách mạng đã xây dựng gia đình gương mẫu, hiến đất cho địa phương làm trường học, động viên hai con thi hành tốt nghĩa vụ quân sự.

Ngày 22 tháng 11 năm 1981, hội đồng nhân dân khóa 3 xã hiệp Hòa bầu ông Nguyễn Văn Út làm chủ tịch ủyban nhân dân. Anh Nguyễn Văn Xe trúng cử đại biểu quốc hội khóa 7.

Số dân đất cù lao không đông, diện tích vào loại trung bình trong các phường, xã toàn thành phố, nhưng tại đây có 11 ngôi đình, 9 chùa, 2 tịnh xá, đó là hiện tượng lịch sử đặc biệt. Tiến hành cuộc cách mạng văn hóa tư tưởng ở địa phương, chi bộ chủ trương thờ các anh hùng dân tộc và liệt sĩ tại các đình.

Ông Hái Hì (Trọng) biết tin này, sợ mất đình, đã trao đổi bàn bạc với ban hộ niệm đình Bình Tự, làm đơn xin thờ một vị anh hùng dân tộc. Ông báo cáo với chủ tịch Mặt trận xã, gửi đơn lên chính quyền xã. Trong cuộc hội nghị gồm đại diện Mặt trận, các đoàn thể và tập đoàn 4 bàn về đơn xin thờ Quang Trung (Nguyễn Huệ) của đình Bình Tự, một số bà con chưa nhất trí. Ủy ban nhân dân xã thuê tạc tượng Quang Trung, nghệ nhân tạc ông có bộ râu ba chòm giống Quan công của Trung Quốc, phải cho sửa lại.

Giữa tháng 12 năm 1981 lễ rước tượng người anh hùng áo vải cờ đào vào đình Bình Tự được tổ chức trọng thể.

Năm 1981 trở đi, tình hình xã hội Hiệp Hòa diễn biến phức tạp. Ông Lí Khom (Bình Hòa) bị bọn cướp giết hại. Công an đã tóm gọn bọn này. Tên cu Mai đầu sỏ lãnh án tử hình, tên Bao bị 25 năm tù, tên Quang 10 năm.

Tại nghĩa địa Tân Mỹ, một số trộm cắp thường tụ tập. Nhờ quần chúng phát hiện, công an xã bắn đổ ruột tên Khả giải lên thành phố. Số còn lại tiếp tục ăn cắp bò, dê, xe đạp của dân và từ 1981 đến 1987, hợp tác xã nông nghiệp bị mất cắp 5 heo dầu và một số phụ tùng khác. Công an bắt một tên về tội phá hoại sản xuất.

Đường dây cao thế Đa Nhim - Thủ Đức chạy qua cù lao. Bọn kẻ cắp đã cắt dây điện 33kw. Nhờ quần chúng phát hiện, cả bốn lần công an bắt gọn tám tên, thu hồi 1000 mét dây điện cao thế.

Trên sông lại xuất hiện băng cướp vũ trang của Sáu Râu (Tám). Bọn này thường tụ tập ở gò Cây Xoài (Bình Quan). Ban chỉ huy thống nhất bố trí 50 dân quân và công an phục kích. Nhiều đêm, ta không thấy gì. Một hôm trời tối mờ mờ, anh em thấy một bóng đen từ sông vào bờ. Hỏi : ai đó? Không có tiếng trả lời. Mấy phát súng nổ. Bóng đen tiếp tục tiến vào. Nhìn kỹ, hóa ra đó là mẻ lục bình theo dòng nước giạt vào bờ. Sáu giờ sáng, các anh Do, Tiết theo dõi một người từ Bình Quan lên Bình Kính. Người lạ đổi quần áo lấy khoai lang ở chợ. Anh Tiên cho lệnh xét hỏi, người kia

không có giấy tờ gì. Y khai tên là Long, trong băng Sáu Râu, tóit qua nghe súng nổ, y sợ, bỏ băng cướp. Băng Sáu Râu lộ, trốn về Tam Phước (Long Thành). Công an tỉnh và bộ đội bắt gọn bọn này, trong đó có tên Nguyễn Văn Phước quê Hiệp Hòa. Trước kia, Phước lấy súng của ông Bảy Nghĩa (làm cá bè Tân Mai), bị đi cải tạo. Ra tù, y tham gia cắt dây điện cao thế, lại đi cải tạo. Và lần này y tham gia băng cướp.

Năm 1981 một số phần tử phản động rải truyền đơn từ chợ Mới vào Gò Cát, hương lộ 9, đường xuống bến đò An Hào... kêu gọi tham gia vào cái gọi là “dân quân phục quốc”. Bà Cửa đi làm sớm, thấy báo công an thu hồi hết. Tại trường phổ thông trung học Nam Hà năm 1987 có khẩu hiệu dán tường và khẩu hiệu viết phấn đã kích chế độ ta, đã bên lãnh tụ. Qua điều tra, công an bắt giam Nguyễn Duy Lê Thảo - học sinh lớp 10 - là người đã viết bậy bạ.

Chùa ông - thờ Quan Công - thường có xin xăm, bói quẻ xin bùa hộ mệnh, vay tiền khách thập phương đến lễ. Nhiều lần ta giải thích, giáo dục, họ vẫn làm. Công an bắt quả tang, họ hứa hẹn song vẫn tiếp tục hành nghề mê tín dị đoan. Ủy ban Mặt trận phối hợp với công an mời người trụ trì chùa ông lên giáo dục thuyết phục, ông ta giao nộp tất cả dụng cụ hành nghề : thẻ lắc xăm, sổ quẻ đoán xăm, bản in bùa, dấu ấn đóng bùa...

Bói toán chưa thấy mang lại giàu sang hạnh phúc ở đâu nhưng đã một lần làm tan nát gia đình: Tháng 7 năm 1986, công an xã cùng xã đội khám phá vụ Thị Vân tổ chức giết chồng ở nhà bà Bảy Đỡ (Bình Kính). Mụ Triệu coi bói cho Thị Vân nói thị muốn giàu có, hạnh phúc thì phải bỏ anh Bì (là chồng). Công an bắt năm tên: thủ phạm Thị Vân, Thị Huệ (em Vân), Đắc và Phúc (con bà Bảy Đỡ), Lộc (cháu bà). Mụ Triệu và thầy chùa Thìn trốn mất. Tòa án đã xử vụ này, Thị Vân bị tử hình sau giảm xuống chung thân, các tên khác tuy tội nặng nhẹ mà thời gian tù khác nhau.

Qua 10 năm xây dựng, lực lượng công an xã lớn mạnh dần: Từ năm 1980 đến 1986, công an Hiệp Hòa là đơn vị Quyết Thắng, được tặng năm huy hiệu của bộ Nội vụ: Các anh Huỳnh Ngọc Phước và Bông là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh bốn năm liền (1982-1985). Anh Vi Minh Tiền là chiến sĩ thi đua các năm 1981-1983, là chiến sĩ Quyết thắng năm 1985. Tuy nhiên công an xã chưa nhạy bén với âm mưu thủ đoạn địch gieo rắc hoài nghi, tác động tâm lý nhân dân, chưa kịp thời ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực xã hội. Việc quần chúng tham gia bảo vệ an ninh trật tự chưa thành phong trào thường xuyên. Công an xã chưa chấp hành nghiêm lệnh của bộ Nội vụ.

Chi bộ và chính quyền quan tâm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lập một tiểu đoàn 250 dân quân, tổ chức một đại đội cơ động cho thành phố, được thành phố chọn làm điểm tổ chức lễ ra mắt tiểu đoàn dân quân cơ động. Dân quân và công an thường phối hợp tuần tra bảo vệ sản xuất, bảo vệ trật tự xóm làng. Các lực lượng này tổ chức huấn luyện quân sự theo chương trình của thành đội, thực hiện diễn tập báo động tốt. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh công nhận xã Hiệp Hòa là đơn vị tiên tiến nhiều năm liền. Suốt 13 năm qua, có 372 thanh niên lên đường bảo vệ Tổ quốc (có 6 nữ tình nguyện). 2 liệt sĩ và 3 thương binh tại chiến trường K. Xã đội tổ chức làm 0,6 ha lúa và trồng rau, chăn nuôi heo, gà góp phần cải thiện đời sống anh em dân quân tập trung.

Ngày 20 tháng 11 năm 1982 bốn tập đoàn nông nghiệp chuyển thành hợp tác xã nông nghiệp qui mô toàn xã: Diện tích ruộng đất có 222 ha, số xã viên 602 người thuộc 383 hộ, tài sản cố định giá 2.102.960 đồng theo thời giá. Hợp tác xã nông nghiệp mua sắm thêm một máy cày lớn, bơm nước lưu động, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất... thực hiện thí điểm khoán sản phẩm ở các tập đoàn 1 và 2. Cả năm 1983, hợp tác xã trồng 412,96 ha lúa, đạt sản lượng 1331 tấn. Hợp tác xã thả 1036580 cá con, tăng 30 % so với năm 1981. Đàn heo toàn xã giảm do thức ăn gia súc thiếu. Xã được Hội đồng Nhà nước thưởng huân chương Lao động hạng 3 về thành tích: lá cờ đầu trong sử dụng cơ giới trong sản xuất nông nghiệp. Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công và ủy viên Bộ chính trị Chu Huy Mân đã về thăm. Xã cũng đón một đoàn khách Campuchia về thăm.

Với sản lượng bình quân khoảng 1300 tấn/năm, giá trị ngày công lao động đạt 3,5 đến 4,5 kg. Đời sống xã viên ổn định, kinh tế gia đình cũng khá. HTXNN thực hiện chính sách xã hội: xã viên sinh con thứ nhất được trợ cấp 50 kg lúa, đứa thứ hai được 40 kg lúa; xã viên bị tai nạn lao động được 22 kg lúa, xã viên ốm đau có giấy bệnh viện được 22 kg lúa ; cha mẹ xã viên qua đời được hỗ trợ 130 kg lúa và 2000 đồng để mai táng ; xã viên làm nghĩa vụ quân sự được cấp 22 kg lúa và 2600 đồng (nếu bỏ ngũ gia đình phải bồi hoàn)... Hàng năm HTX chi 16004 kg lúa trả hoa lợi ruộng đất chưa tập thể hóa, bình quân 420 kg/ha, cao nhất thành phố Biên Hòa.

Tuy nhiên năng lực và trình độ của cán bộ quản lý thấp nên hiệu quả kinh tế thấp. HTXNN chưa xác định được cơ cấu cây trồng và vật nuôi có giá trị cao, chưa tạo được tập quán làm ăn mới. Nằm giữa thành phố, đất đai nhiều loại, mặt nước rộng, hướng đi đúng là trồng rau xanh kết hợp chăn nuôi gia súc và thả cá, muốn làm những ngành nghề này, ban quản lý cần tổ chức cho bà con đi học, đi tham quan thực tế... Về qui mô, cần làm từ nhỏ tới đại trà. Chỉ quen trồng lúa, nay chuyển qua trồng rau và chăn nuôi, đó là bước ngoặt trong cung cách làm ăn. Nếu bà con thấy rõ hiệu quả của việc chuyển hướng sản xuất thì trước lạ, sau quen, trước khó sau dễ... HTXNN Hiệp Hòa chậm chuyển sang hạch toán kinh doanh, chậm áp dụng cơ chế khoán đến từng lao động... làm cho cuộc sống chưa có bước chuyển biến đáng kể. Kinh tế vẫn mang tính tự cấp tự túc, trồng trọt chỉ độc canh, cái nghèo đói còn đeo bám mãi đến khi nào có sự đổi mới thật sự.

Hiệp Hòa có 1/3 số dân phi nông nghiệp. Để tạo công ăn việc làm cho họ, từ năm 1975 xã đã lập một tổ hợp may gia công có 43 máy với 49 lao động. Năm 1980 tổ hợp đan lát mây tre lá ra đời với 124 lao động. Từ năm 1981 các tổ hợp thiếu nguyên liệu, duy trì sản xuất nhờ sự giúp đỡ của ủy ban nhân dân. Năm 1984 giá trị sản lượng đạt 204234 đồng (cũ) bằng 64% kế hoạch, năm 1985 đạt 346234 đồng bằng 153% kế hoạch. Tổ hợp may mặc nâng lên thành hợp tác xã may mặc Hòa Hiệp. Số lao động tiểu thủ công toàn xã trên 200 người thu nhập bình quân 600 đồng cũ/tháng. Năm 1987 ba tổ hợp bao bì, xà bông, nilông ra đời, chỉ hoạt động một thời gian thì ngưng do thiếu nguyên liệu.

Trong xã có bốn máy xay xát lúa tư nhân, công 1kg là 10 xu cũ. Năm 1980 tập đoàn 1 mở một điểm xay xát giá 4 xu cũ để phục vụ bà con. Năm 1981 tập đoàn 3 mở thêm điểm nữa. Hai máy xay xát của các tập đoàn ăn giá rẻ buộc các máy tư nhân phải dẹp. Cuộc cạnh tranh này là lành mạnh, đáng khuyến khích.

Trước giải phóng, Hiệp Hòa có hai trường tiểu học và một trường trung học tỉnh hạt. Từ ngày giải phóng, các trường đều phát triển. Hai trường phổ thông cơ sở có 34 lớp với 1020 học sinh. Theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, năm 1976 ông Bùi Văn Vị cho mượn nhà mở bốn lớp mẫu giáo, ông Đào Văn Hường tặng một miếng đất và nhân dân đóng góp xây dựng trường lớp nên đến nay hai trường PTCS có 37 lớp, 1700 học sinh. Trường mẫu giáo có 9 lớp (hai lớp bán trú) với 230 cháu. Năm 1983 xã mở thêm nhà trẻ có 22 cháu. Các trường phổ thông cơ sở và trường mẫu giáo được công nhận là đơn vị tiên tiến ngành giáo dục thành phố Biên Hòa. Một số năm, hơn ba chục thầy cô giáo đạt danh hiệu tiên tiến. Năm học 1981-1982 học sinh phổ thông cơ sở tốt nghiệp 98% trong đó có 116 học sinh giỏi toàn diện, 90 cháu giỏi từng mặt. Phong trào xóa nạn mù chữ hoàn thành ngay sau ngày giải phóng, vượt kế hoạch. Hiện nay công tác bổ túc văn hóa cho cán bộ và nhân dân đang tiếp tục xóa mù chữ, tiến tới phổ cập cấp 1 toàn dân.

Nhân dân cù lao Phố quen dùng nước sông trong đời sống hàng ngày. Mọi thứ thải bỏ: phân, rác... đều trút xuống sông rạch. Các chất thải của khu công nghiệp cũng trút xuống sông Đồng Nai. Tình trạng mất vệ sinh này đã gây nhiều bệnh tật cho nhân dân cù lao và các xã ven sông. Năm 1980, chi bộ chỉ đạo các ban ngành và đoàn thể vận động nhân dân thực hiện phong trào năm dứt điểm. Toàn xã đã làm 1020 hố xí hợp vệ sinh (có 180 hố xí hai ngăn) đạt tỷ lệ 82,5%, đào 640 giếng nước đạt tỷ lệ 52 %, làm 245 nhà tắm đạt 51 %. Nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng phong trào sinh đẻ có kế hoạch. Trạm y tế đã trồng và vận động nhân dân trồng và dùng thuốc nam. Có gia đình đã trồng hàng sào xuyên tâm liên, hàng trăm loại cây thuốc... cung cấp cho trạm bào chế tám loại thuốc. Bước đầu, trạm y tế tiến hành quản lý sức khỏe ban đầu của nhân dân. Cuối năm 1981 một phái đoàn cán bộ y tế và sở y tế Đồng Nai về kiểm tra, đã xác nhận xã Hiệp Hòa làm tốt phong trào năm dứt điểm".

Tháng 2 năm 1983, thành ủy Biên Hòa điều động bí thư Ba Sơn về công tác ở thành phố. Anh Tư Hoa thay thế làm bí thư chi bộ. Năm 1986 vì số đảng viên đông lên, thành ủy quyết định nâng chi bộ xã thành đảng bộ. Anh Năm Xe được cử làm bí thư đảng bộ. Chị Nguyễn Thị Nhạn làm phó bí thư kiêm chủ tịch ủy ban nhân dân xã.

Hợp tác xã mua bán Hiệp Hòa được thành lập từ lâu (năm 1977). Vốn ban đầu do bà con góp là 12 ngàn đồng (tương đương giá 6 cây vàng). Ông Nguyễn Văn Thạnh được cử làm chủ nhiệm đầu tiên. HTX mua bán phát triển 4 cửa hàng bách hóa, tươi sống, chất đốt, ăn uống và 14 điểm bán lẻ rải rác các ấp. HTX ra đời có lúc đã góp phần chống đói, bán hàng nhu yếu phẩm giá rẻ, được nhân dân hoan nghênh. Nhưng do thiếu nghiệp vụ, cơ chế quản lý thay đổi từ bao cấp sang cơ chế thị trường, lại thêm một số cán bộ nhân viên tư lợi nặng, nên HTX mua bán cuối cùng bị thành phố quyết định giải thể.

Từ tháng 2-1987, chị Nhạn được cử làm quyền bí thư, sau đó thành ủy chỉ định làm bí thư, anh Lê Phước: phó bí thư, cô Thu Hồng : ủy viên thường vụ.

Ngày 4-11-1987 thành ủy Biên Hòa ra quyết định : do số lượng đảng viên giảm, đảng bộ Hiệp Hòa chuyển lại thành chi bộ. Chi bộ tiến hành đại hội. Hai lần bỏ phiếu có sáu người trúng cử (4 nữ, 2 nam) do anh Phạm Văn Chùng làm bí thư. Trong đại hội chi bộ năm 1992, đồng chí Thu Hồng được bầu làm bí thư, anh Tiền làm chủ tịch.

Qua 18 năm, chi bộ Hiệp Hòa từ 4 đảng viên đã phát triển thêm 18 đồng chí mới. Số đảng viên trẻ đương chức là 12 trong tổng số 40 của chi bộ. Đây là đội ngũ kế thừa đáng tin cậy. 28 đồng chí là cán bộ đảng viên hưu trí dày kinh nghiệm đã góp nhiều ý kiến xây dựng địa phương (chưa kể số đảng viên quê Hiệp Hòa đang cư ngụ và công tác ở nhiều nơi khác). Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt, chi bộ cử nhiều đồng chí đi học các lớp lý luận, quản lý chuyên môn nghiệp vụ. Với trình độ có hạn, vừa làm vừa học, chi bộ phấn đấu lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị địa phương. Kể từ khi có chính sách đổi mới, đặc biệt là trong thời gian gần đây chi bộ đã cùng chính quyền xã làm được một số việc nổi bật:

- Điện khí hóa toàn xã, đường dây tải điện đã về tất cả các ấp đáp ứng nguyện vọng lâu đời của nhân dân. Nhiều cụ già cho đây là một hiện tượng "từ tạo thiên lập địa" mới có.

- Xây dựng bia lưu niệm các liệt sĩ hy sinh tháng 4-1969 ở Hòa Quới, Bình Quan, nâng cấp và tôn tạo nhà truyền thống xã để thờ các liệt sĩ toàn xã.

- Nâng cấp, tu sửa các trường học, trạm y tế ; bảo đảm phúc lợi xã hội, từng bước nâng cao dân trí.

- Quản lý được ruộng đất theo đúng chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Đổi mới và củng cố hệ thống các đoàn thể quần chúng hoạt động đều hoà ước, chú trọng chất lượng của hoạt động dân vận.

- Đường trục của xã được nâng cấp, rải cấp phối, phát triển mạch máu giao thông ở tất cả các xóm ấp đi lại dễ dàng.

- Hoàn thành tốt chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, đảm bảo an ninh trật tự xã hội địa phương tốt.

Tuy có cố gắng nhất định, nhưng việc lãnh đạo xây dựng địa phương là công việc mới mẻ, trong bối cảnh chung nhiều diễn biến phức tạp nên chi bộ cũng có một số khuyết điểm : có lúc chủ quan nóng vội, hạn chế quyền làm chủ của nhân dân, có lúc đoàn kết nội bộ chưa tốt, công tác chính trị chưa gắn với công tác tổ chức cán bộ, tính chiến đấu của một số đảng viên có lúc giảm sút, kỷ cương luật pháp chưa nghiêm...

Với truyền thống cách mạng từng được thử thách rèn luyện qua hai cuộc kháng chiến, với đội ngũ cán bộ trẻ có trình độ có nhiệt tình, làn gió đổi mới sẽ giúp chi bộ vươn lên đạt nhiều thành tích mới thoát cảnh đói nghèo lâu đời.

Chỉ cách nội ô Biên Hòa một cây cầu, cách khu công nghiệp Biên Hòa vài nhip chèo, cách thành phố Hồ Chí Minh nửa giờ ô tô... trong định hướng xây dựng và phát triển của thành phố Biên Hòa, cù lao Phố sẽ trở thành điểm du lịch văn hóa thi vị lý tưởng, giúp mọi người trở về nguồn, trở về với thiên nhiên, trở về với quá khứ hào hùng đáng trân trọng.

PHỤ LỤC

I - CÁC LIỆT SĨ CHÓNG PHÁP:

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 1- Lê văn Rựa | 2- Nguyễn Văn Xệ |
| 3- Nguyễn Văn Thắng | 4- Phạm Tấn Lợi |
| 5- Nguyễn Văn Kỳ | 6- Phạm Văn Nhệ |
| 7- Nguyễn Văn Đán | 8- Nguyễn Tấn Tỏ |
| 9- Dương Thị Cấu | 10- Trần Văn Biền |
| 11- Bùi Quang Ba | 12- Lê Văn Khá |
| 13- Đỗ Văn Phú | 14- Nguyễn Văn Quí |
| 15- Trần Văn Châm | 16- Lê Văn Mạnh |
| 17- Nguyễn Văn Thạnh | 18- Nguyễn Văn Bùi |
| 19- Nguyễn Văn Hớn | 20- Trương Văn Thoại |
| 21- Trương Văn Tòng | 22- Trần Văn Thiện |
| 23- Trần Văn Nối | 24- Cao Văn Thiêu |
| 25- Lê Văn Chơi | 26- Trần Văn Xích |
| 27- Nguyễn Văn Xe | 28- Võ Văn Danh |
| 29- Đỗ Văn Thi | 30- Nguyễn Văn Liêu |
| 31- Lê Quang Triệu | 32- Nguyễn Văn Giáp |
| 33- Lê Văn Sâm | 34- Nguyễn Văn Quới |
| 35- Đặng Hoàng Tỷ | 36- Kiều Công Điền |
| 37- Lâm Văn Quang | 38- Nguyễn Văn Nam |
| 39- Huỳnh Văn Tố | 40- Nguyễn Thành Đồng |
| 41- Bì Văn Sâm | 42- Nguyễn Văn Cẩn |
| 43- Trịnh Văn Huệ | 44- Phan Đức Lãng |
| 45- Phan Nhứt Diện | 46- Nguyễn Văn Tư |
| 47- Võ Văn A | 48- Huỳnh Văn Lòng |
| 49- Lê Văn Hanh | 50- Mai Văn Khoan |
| 51- Bùi Văn Ốm | 52- Võ Văn Sia |
| 53- Nguyễn Thị Thiện | 54- Phạm Tấn Mẫn |
| 55- Trần Văn Phùng | 56- Phạm Văn Thùa |
| 57- Lê Văn Chiếp | 58- Trần Văn Dân |
| 59- Tô Văn Trạn | 60- Võ Dũng Tiến |
| 61- Trần Văn Châu | 62- Huỳnh Văn Lóc |
| 63- Trần Văn Tửng | 64- Cao Văn Chà |
| 65- Phạm Văn Đực | 66- Nguyễn Văn Tám |
| 67- Cao Văn Tây | 68- Lê Văn Sở |
| 69- Tạ Văn Trinh | |

II - CÁC LIỆT SĨ CHỐNG MỸ:

- | | |
|----------------------|----------------------|
| 1- Châu Ngọc Danh | 2- Nguyễn Văn Về |
| 3- Nguyễn Văn Dần | 4- Nguyễn Thanh Long |
| 5- Nguyễn Văn Hiếu | 6- Phạm Văn Xiềng |
| 7- Lê Văn Lên | 8- Lê Văn Méo |
| 9- Hồ Văn Răng | 10- Bạch Ngọc Giao |
| 11- Bùi Văn Lộc | 12- Đặng Thanh Quang |
| 13- Đặng Văn Trơn | 14- Nguyễn Văn Khanh |
| 15- Nguyễn Văn Kéo | 16- Lê Hồng Chiến |
| 17- Nguyễn Thành Trị | 18- Trần Văn Chiếu |
| 19- Phạm Văn Giữ | 20- Lữ Văn Đố |
| 21- Nguyễn Văn Tiên | 22- Đặng Thanh Thiên |
| 23- Đặng Thanh Sanh | 24- Cao Văn Tiên |
| 25- Nguyễn Văn Ròng | 26- Nguyễn Văn Cao |
| 27- Nguyễn Văn Huệ | 28- Bùi Văn Lơ |
| 29- Nguyễn Văn Tỏ | 30- Tạ Quang Lộc |
| 31- Nguyễn Văn Thành | 32- Võ Thanh Sơn |
| 33- Dương Văn Thái | 34- Võ Thành Công |
| 35- Hồ Văn Khai | 36- Huỳnh Quang Hậu |
| 37- Bạch Ngọc Đạt | 38- Lê Văn Lập |

III - CÁC THƯƠNG BINH :

- 1 - Ngô Thị Bảy hạng 1
- 2 - Phạm Văn Châu hạng 2
- 3 - Phạm Văn Kền hạng 4
- 4 - Võ Ngọc Minh hạng 4
- 5 - Nguyễn Thanh Sơn hạng 4
- 6 - Ngô Văn Thu hạng 4

IV - CÁC ĐỒNG CHÍ ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU

40 NĂM TUỔI ĐẢNG

- | | |
|------------------------------------|---------------------------------|
| 1 - Huỳnh Văn Tinh | 2 - Đinh Văn Do |
| 3 - Nguyễn Xuân Đào
(Phong Vân) | 4 - Phạm Văn Kịch
(Xuân Như) |
| 5 - Đặng Văn Quá | 6 - Trương Văn Lễ |
| 7 - Huỳnh Văn Chà | 8 - Ngô Thị Bê |
| 9 - Nguyễn Thị Hoa | 10 - Nguyễn Sen |
| 11 - Nguyễn Văn Quới | 12 - Nguyễn Tạo
(Việt Trai) |

V - DANH SÁCH CÁC BÍ THƯ CHI BỘ :

a - Thời kháng chiến chống Pháp :

- 1 - Nguyễn Văn Chở (Thanh Long) 1947-1950
- 2 - Huỳnh Văn Bay (Năm Nai) 1950
- 3 - Lê Thành Đức (Sáu Đức) cuối năm 1950-1953
- 4 - Trương Văn Lễ (Ba Lễ) 7/1953 - đầu 1955

b - Thời chống Mỹ :

- 1 - Trương Văn Lễ đầu 1955
- 2 - Nguyễn Văn Quới đầu 1955-cuối 1959
- 3 - Nguyễn Thị Hoa đầu 1966-cuối 1968
- 4 - Đặng Văn Trơn cuối 1968-4/1969
- 5 - Nguyễn Văn Bình 1971-1975

VI - DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI

CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG :

- | | |
|----------------------|---------------------|
| 1- Trương Thị Mươi | 2- Lê Thị Biết |
| 3- Hồ Thị Tô | 4- Lê Thị Sao |
| 5- Phạm Thị Xi | 6- Đặng Thị Thơi |
| 7- Nguyễn Văn Bùn | 8- Huỳnh Thị Đố |
| 9- Nguyễn Thị Bỏ | 10- Lâm Thị Mạnh |
| 11- Phạm Thị Đậu | 12- Mai Văn Thời |
| 13- Nguyễn Thị Đức | 14- Nguyễn Thị Tiểu |
| 15- Đào Văn Hưởng | 16- Nguyễn Thị Bả |
| 17- Lê Thị Nguyệt | 18- Phạm Ngọc Anh |
| 19- Lê Văn Mẫn | 20- Nguyễn Thị Dung |
| 21- Đỗ Thị Ngao | 22- Nguyễn Văn Tấn |
| 23- Phạm Thị Hạnh | 24- Nguyễn Thị Định |
| 25- Phạm Thị Bé | 26- Nguyễn Văn Viên |
| 27- Huỳnh Thị Giỏi | 28- Huỳnh Thị Kiệt |
| 29- Tạ Hữu Hạnh | 30- Lê Thị Ba |
| 31- Nguyễn Thị Thiệu | 32- Nguyễn Thị Bay |
| 33- Nguyễn Thị Mãi | 34- Đoàn Thị Chùng |
| 35- Trần Thị Tình | 36- Lê Thị Tú |
| 37- Đặng Thị Được | 38- Võ Thị Mai |

VII - ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG

HUÂN CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN :

a - Hạng nhất :

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| 1 - Ngô Thị Bả | 2 - Nguyễn Thị Hoa |
| 3 - Đặng Văn Chùng | 4 - Nguyễn Văn Quới |
| 5 - Nguyễn T. Thanh Hồng | 6 - Lê Thị Biết |
| 7 - Mai Văn Thời | 8 - Lê Thị Sao |
| 9 - Nguyễn Thị Ngà | 10 - Dương Thị Rôi |
| 11 - Trương Thị Ba | 12 - Dương Thị Chình |
| 13 - Phạm Thị Xi | |

b - Hạng nhì :

- | | |
|---------------------|--------------------|
| 1 - Đặng Thanh Quá | 2 - Trịnh Văn Nhon |
| 3 - Nguyễn Văn Hoa | 4 - Phạm Thị Đậu |
| 5 - Nguyễn Thị Thụt | 6 - Nguyễn Thị Bay |
| 7 - Đặng Thị Thơi | 8 - Lê Văn Mẫn |

- | | |
|----------------------|----------------------|
| 9 - Nguyễn Văn Tấn | 10 - Nguyễn Thị Dung |
| 11 - Trương Thị Mươi | 12 - Lâm Thị Mạnh |
| 13 - Đoàn Văn Nhuận | 14 - Đinh Thị Hơ |
| 15 - Hồ Thị Tô | 16 - Huỳnh Văn Chà |
| 17 - Lê Thị Màng | 18 - Đỗ Thị Hai |
| 19 - Phạm Văn Nam | 20 - Lê Thị Xuân |
| 21 - Nguyễn Thị Mãi | 22 - Lê Thị Tú |
| 23 - Nguyễn Thị Hóa | 24 - Tăng Lục |
| 25 - Nguyễn Văn Đò | 26 - Hồ Văn Hòa |

c - Hạng ba :

- | | |
|----------------------|----------------------|
| 1 - Lê Thị Hồ | 2 - Lê Thị Tài |
| 3 - Nguyễn Thị Quắc | 4 - Nguyễn Văn Quới |
| 5 - Tôn Trọng Kính | 6 - Nguyễn Văn Ca |
| 7 - Nguyễn Văn Đò | 8 - Đỗ Thị Đỏ |
| 9 - Võ Văn Vị | 10 - Lê Văn Độ |
| 11 - Nguyễn Thị Cần | 12 - Đặng Thị Dòn |
| 13 - Hồ Văn Tờn | 14 - Nguyễn Thị Chít |
| (2 huân chương) | |
| 15 - Trần Văn Năm | 16 - Phạm Thị Càn |
| 17 - Tạ Quang Viên | 18 - Trần Thị Bện |
| 19 - Nguyễn Văn Sơn | 20 - Đinh Thị Hơ |
| 21 - Lê Văn Đến | 22 - Đặng Văn Trọng |
| 23 - Nguyễn Văn Bộ | 24 - Đinh Văn Trọng |
| 25 - Lê Văn Độ | 26 - Tôn Trọng Kính |
| 27 - Võ Thị Lầu | 28 - Tăng Kim Duyên |
| 29 - Đặng Thị Đượ | 30 - Nguyễn Thị Tú |
| 31 - Lê Văn Ngọc | 32 - Ngô Minh Tước |
| 33 - Nguyễn Thị Hải | 34 - Bùi Văn Vị |
| 35 - Trần Thị Tình | 36 - Đinh Văn Châu |
| 37 - Phạm Thị Xinh | 38 - Huỳnh Thị Giọt |
| 39 - Phạm Thị Hạnh | 40 - Hồ Thị Huệ |
| 41 - Nguyễn Thị Dúi | 42 - Đào Văn Hường |
| 43 - Nguyễn Thị Bay | 44 - Lê Thị Nguyệt |
| 45 - Võ Văn Biện | 46 - Nguyễn Thị The |
| 47 - Nguyễn Văn Bưng | 48 - Huỳnh Thị Kiệt |
| 49 - Phạm Ngọc Anh | 50 - Nguyễn Văn Niên |
| 51 - Phạm Văn Thanh | 52 - Đỗ Thị Ngao |
| 53 - Nguyễn Thị Định | 54 - Đặng Văn Nút |
| 55 - Nguyễn Thị Tiểu | 56 - Huỳnh Thị Đỏ |
| 57 - Phạm Thị Bé | 58 - Đoàn Thị Chùng |
| 59 - Nguyễn Văn Hồ | 60 - Lê Thị Ba |
| 61 - Lê Văn Sáu | 62 - Đặng Thị Kim |
| 63 - Lê Văn Phước | 64 - Trần Văn Chiếu |
| 65 - Huỳnh Văn Tình | 66 - Võ Thị Mai |
| 67 - Tạ Hữu Hạnh | 68 - Phạm Văn Càn |

69 - Đinh Thị Hôn
71 - Huỳnh Văn Chà
73 - Trần Thị Quan

70 - Nguyễn Văn Mít
72 - Nguyễn Thị Thiệu
74 - Dương Thị Rồi

**VIII - ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG
HUY CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN :**

a - Huy chương hạng nhất :

1 - Lê Thị Minh Bảy	2 - Nguyễn Thị Mung (hai h/c)
3 - Nguyễn Văn Củ	4 - Lê Thị Tài
5 - Trần Văn Đặng	6 - Nguyễn Văn Thừa
7 - Ngô Văn Hải (hai h/c)	8 - Nguyễn Thị Thanh
9 - Phạm Văn Bảo	10 - Võ Thị Tú
11 - Võ Văn Tú	12 - Phạm Thái
13 - Nguyễn Thị Bỏ	14 - Võ Thị Xe
15 - Trần Thị Trị	16 - Lê Văn Đé
17 - Nguyễn Thị Bôn	18 - Lương Văn Ngọc
19 - Đỗ Thị The	20 - Đặng Thị
21 - Nguyễn Thị Quắc	22 - Nguyễn Thị Tiết
23 - Lâm Thị Thụ	24 - Trần Thị Chi
25 - Trần Thị Nguyệt	26 - Bút Thị Quí
27 - Nguyễn Thị Cứng	28 - Nguyễn Thị Bé
29 - Huỳnh Thị Mười	30 - Phan Thị Hai
31 - Phạm Thị Trích	32 - Nguyễn Thị Thảo
33 - Đặng Thị Chắc (hai h/c)	34 - Lê Văn Giúp (hai h/c)
35 - Đông Thị Thường	36 - Lê Thị Tám
37 - Phạm Thị Dậu	38 - Huỳnh Thị Đố
39 - Huỳnh Thị Sửu	40 - Lê Thị Nguyệt
41 - Lê Thị Màng	42 - Trương Thị Mười
43 - Trần Thị Kè	44 - Trần Thị Chi
45 - Lê Thị Hồ	46 - Nguyễn Văn Hiến
47 - Nguyễn Thị Đài	48 - Lê Thị Tái
49 - Đoàn Văn Nhuận	50 - Nguyễn Thị Đức
51 - Nguyễn Thị Hoa	52 - Ngô Thị Bay
53 - Lê Văn Bên	54 - Phạm Văn Nam
55 - Nguyễn Thị Bảy	56 - Bùi Văn Vị
57 - Nguyễn Văn Ca	58 - Nguyễn Thị Xinh
59 - Nguyễn Văn Dần	60 - Võ Văn Vị
61 - Trần Thị Quan	62- Nguyễn Thiện Phải
63 - Ngô Minh Tước	

b - Huy chương hạng nhì :

1 - Phạm Văn Kèn	2 - Trần Thị Kè
3 - Võ Văn Diện	4 - Nguyễn Thị Trăm

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| 5 - Huỳnh Thị Bàn | 6 - Nguyễn Văn Kìa |
| 7 - Nguyễn Văn Út | 8 - Trần Thị Tình |
| 9 - Lê Thị Bảy | 10 - Huỳnh Văn Hạp |
| 11 - Nguyễn Thanh Sơn | 12 - Nguyễn Văn Thừa |
| 13 - Nguyễn Thị Bồ | 14 - Đặng Thị |
| 15 - Nguyễn Văn Bưng | 16 - Nguyễn Thị Ngà |
| 17 - Huỳnh Thị Đố | 18 - Huỳnh Thị Kiệt |
| 19 - Nguyễn Thị Quắc | 20 - Trần Thị Mít |
| 21 - Nguyễn Thị Tiết | 22 - Đặng Văn Ngọc |
| 23 - Trần Mãi | 24 - Lê Thị Tám |
| 25 - Dương Duy Kỳ | 26 - Tăng Kim Phận |

c - Bảng khen :

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 1 - Nguyễn Thị Bay | 2 - Ngô Văn Thụ |
| 3 - Đào Văn Hường | 4 - Hồ Thị Huệ |
| 5 - Phan Thị Hai | 6 - Phạm Văn Nọn |
| 7 - Nguyễn Hữu Quang | 8 - Tăng Lợi |
| 9 - Phan Đức Thông | 10 - Trịnh Văn Nghĩa |
| 11 - Nguyễn Thị Gái | 12 - Huỳnh Thị Phúc |
| 13 - Lý Văn Trung | 14 - Đặng Văn Ngọc |
| 15 - Đỗ Thị Lai | 16 - Lý Vĩnh Thọ (Lê) |
| (hai b/k) | |
| 17 - Nguyễn Duy Kỳ | 18 - Trương Văn Thành |
| 19 - Nguyễn Văn Xinh | 20 - Trần Thị Cường |
| 21 - Huỳnh Văn Hạp | |

Hiện nay xã chưa nắm được danh sách cán bộ và nhân dân Hiệp Hòa sống ở nhiều nơi, tham gia vào công cuộc kháng chiến và được khen thưởng ở các mức độ khác nhau. Ngoài ra còn một số cán bộ cũ và nhân dân chưa làm bản khai khen thưởng, chi bộ và ủy ban xã sẽ chỉ đạo bộ phận làm chính sách thương binh xã hội tiến hành rà soát và làm nốt những trường hợp sót lại. Rất mong các đồng chí và đồng bào giúp đỡ chúng tôi thực hiện chủ trương này của Đảng và Nhà nước.



Chùa Đại Giác – Xã Hiệp Hòa



Đình Nguyễn Hữu Cảnh



Nhà truyền thống xã Hiệp Hòa